Bán nguyệt san - Số 38 * 01-11-2007

TỰ DO NGÔN LUẬN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐÀI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Con kỳ nhông lại đổi màu !!!

1- Kỳ nhông (hay cắc kè giông, caméléon) là một loại bò sát có đặc tính đổi màu da (các lớp vảy) tùy môi trường: giữa đám lá nó biến thành sắc xanh, trên mặt đất nó trở nên nâu sẫm… Đây là một biện pháp để sinh tồn mà thiên nhiên đã ban cho nó. Dĩ nhiên bên trong, nó vẫn là con kỳ nhông, thuộc loài bò sát, chuyên ăn côn trùng, không khi nào đổi được. Tên nó đã được nhân gian dùng để chỉ "con người thay đổi thái độ, quan điểm, ngôn ngữ tùy theo hoàn cảnh" (định nghĩa của từ điển Robert) nhưng bản chất sâu xa thì vẫn thế.

Hôm 19-10-2007 vừa qua, phóng viên Roger Mitton của tờ Straits Times ở Hà Nội có viết bài "Thay đổi danh xưng, đảng CSVN chuẩn bị nhãn hiệu mới ?" cho biết rằng Quốc hội CSVN, trong phiên họp khai mạc ngày 22-10, sẽ bàn đến việc thay đổi danh xưng của Đảng: "*Đã có nhiều luồng ý kiến muốn Đảng bỏ chữ "cộng sản" và quay trở lại dùng danh xưng cũ, Đảng Lao động Việt Nam, là danh xưng mà "cha già dân tộc" Hồ Chí Minh đã dùng, hoặc đổi sang một tên mới chẳng hạn như Đảng Nhân dân Việt Nam. Danh xưng hiện tại đã lỗi thời và có hại cho hình ảnh của Việt Nam trên trường quốc tế*". Bài báo này đã gây xôn xao dư luận, khiến có người hí hửng ca ngợi và coi như đó là một điểm son của đảng CSVN.

2- Vấn đề đổi tên, hay nói rộng ra là đổi lời, đổi mặt, đổi thái độ, đổi chính sách…, đang khi vẫn giữ nguyên bản chất thì quá khứ và hiện tại của đảng CSVN cho ta quá nhiều ví dụ. Điều này là dễ hiểu, vì đối với CS, ngôn ngữ không nhằm diễn tả bản chất sự vật mà nhằm để thu phục đối tượng, nghĩa là để lừa gạt người nghe. Trước hết là bản thân Hồ Chí Minh. Có nhân vật chính trị nào tự cổ chí kim đổi tên nhiều bằng ông ta: ít nhất 30 lần! Riêng ngày sinh cũng có tới sáu (theo Minh Võ). Đây là dấu hiệu của sự xảo trá, thiếu chính danh, bất lương thiện. Nổi bật nhất là thay tên HCM bằng tên Trần Dân Tiên và T. Lan trong 2 cuốn sách tự bốc thơm mình. Cuối năm 1945, Hồ Chí Minh từng ôm Nguyễn Hải Thần khóc nức nở và tha thiết nói: "*Cả Nam Bộ lại lọt vào tay thực dân Pháp. Mong cụ và anh em VN Quốc Dân Đảng hãy vì Tổ Quốc VN gánh vác trách nhiệm chung với chúng tôi*". Nhưng chỉ vài tháng thì trở mặt phản bội chính ông này và tiêu diệt VNQDĐ! Cuộc Cải cách ruộng đất "lở đất long trời" thất bại, kéo theo cái chết của gần nửa triệu người, HCM liền vội vàng khóc lóc xin lỗi nhân dân, mở ra chiến dịch "sửa sai" và "trăm hoa đua nở". Ai ngờ nó là cái bẫy để bắt tiếp và bắt gọn những kẻ ra mặt phê bình "Bác" và đảng, đặc biệt trong giới nghệ sĩ văn nhân. Nguyễn Mạnh Tường, Trần Đức Thảo, hai trí thức Việt kiều kiệt xuất tại Pháp đã từng nhìn thấy HCM tươi cười mời về cộng tác để rồi sau đó kết thúc cuộc đời như kẻ "bị vạ tuyệt thông" và như kẻ "nửa mê nửa tỉnh" dưới cái nhìn ghẻ lạnh của lãnh tụ và và đồng đảng.

Đảng CSVN cũng đã thay danh đổi tính nhiều lần. Thành lập vào ngày 6-1-1930, tới tháng 10-1930 thì cải tên thành Đảng Cộng Sản Đông Dương theo chỉ thị của Đệ Tam Quốc Tế. Ngày 11-11-1945, Đảng tự giải tán, "để chứng tỏ một lòng vì dân tộc" theo lời HCM tuyên bố, rút vào bí mật trở thành Hội Nghiên cứu Mácxít. Mồng 03-03-1951, Hội Nghiên cứu Mácxít biến thành đảng Lao Động Việt Nam, thống trị cả miền Bắc, đày đọa nhân dân, nhất là dân lao động, trong kế hoạch xây dựng chủ nghĩa xã hội ngu xuẩn, không tưởng và điên cuồng. Tới năm 1975, sau khi chiếm trọn cả nước, chẳng còn phải che giấu tông tích và bản chất với ai nữa, lại lấy tên cũ là Đảng CSVN.

Một cách đổi màu khác của đảng là từ lý thuyết rực rỡ (với đủ từ ngữ mỵ dân: "nhân dân làm chủ", "nhà nước của dân, do dân, vì dân", "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra", "quyền lực cao nhất là của nhân dân", "đất đai thuộc sở hữu toàn dân", "làm theo khả năng hưởng theo nhu cầu", "xây dựng thế giới đại đồng với những ngày mai ca hát"…) đổi sang thực tế thành một màu xám ngoét, phũ phàng với đảng CS là chúa tể tuyệt đối ngồi trên pháp luật, sở hữu chủ toàn bộ tài sản quốc gia, nắm trong tay mọi lực lượng (từ lập pháp, tư pháp, hành pháp đến báo chí, công an, quân đội, thậm chí đến cả tôn giáo quốc doanh). Toàn thể nhân dân biến thành một bầy đàn dưới ngọn roi của độc tài toàn trị, sống trong cảnh nheo nhóc lầm than với đủ thứ bánh vẽ, chỉ có hai thứ quyền là quyền vâng lời đảng và quyền xin phép nhà nước. Đảng ta, khi đang chuẩn bị cho đại hội X, cũng ra rả kêu gọi toàn dân góp ý, tuyên bố sẵn sàng lắng nghe các chính kiến khác biệt. Thế là vô số công dân thiện chí vắt tim nặn óc, viết lên những lời tâm huyết, mong đảng nhận ra tình hình thê thảm của đất nước và khát vọng dân chủ của toàn dân. Kết quả là đảng trở mặt, bỏ ngoài tai, vất sọt rác các tham luận, thậm chí còn trù dập những ai góp ý quá nhiệt thành, mà nhà văn Trần Mạnh Hảo là một ví dụ tiêu biểu.

Thế nhưng, khi ra quốc tế, bộ mặt dửng dưng lạnh lùng hay đằng đằng sát khí đối với nhân dân trong nước nhanh chóng biến thành bộ mặt tươi cười, hữu hảo, thiện chí, đầy trách nhiệm... Đảng mau mắn ký Hiệp định đình chiến Genève, Hòa ước ngưng chiến Paris (để rồi tiếp tục gây chiến); ký Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, Công ước quốc tế về các quyền chính trị, dân sự, kinh tế, xã hội văn hóa, thậm chí sau đó đưa vào Hiến pháp (để rồi hạn chế các quyền này bằng vô số bản văn dưới luật hay vi phạm chúng bằng vô số biện pháp thực hành). Nghị quyết 36 về Việt kiều, Sách trắng về Nhân quyền, Sách trắng về Tôn giáo… cũng là những dịp thay diện đổi mạo để lừa gạt hải ngoại và quốc tế. Cụm từ dành cho các thuyền nhân: "Bọn ma cô đĩ điếm, ham bơ thừa sữa cặn đế quốc" đã trở nên "Máu thịt của Việt Nam, khúc ruột xa nghìn dặm". Nghe sao mà cảm động quá chừng, chứng tỏ đảng đã thay lòng đổi dạ! Ai đã không từng chứng kiến trên truyền hình quốc tế bộ mặt tươi rói ("nụ cười VN") của Phan Văn Khải, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Tấn Dũng tại dinh Tổng thống Hoa Kỳ, cơ quan Liên Hiệp Quốc và trụ sở Quốc hội Âu châu… đang khi trong nước, tiếng kêu cứu tuyệt vọng của dân oan "Xin Thủ tướng cứu dân!" hoàn toàn chìm trong máu và nước mắt, trước bộ mặt lạnh lùng của những "đầy tớ nhân dân" tối thượng!

TRONG SỐ NÀY

***

Trg 01 ⏩ *Con kỳ nhông lại đổi màu!!*
Trg 03 ⏩ *Thư ngỏ gửi các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế…*
-Ủy ban Nhân quyền VN
Trg 05 ⏩ *Điều trần trước Quốc hội và Bộ Ngoại giao Canada*
-Đại diện Khối 8406
Trg 08 ⏩ *Một Truyền đạo Cơ đốc HT tại gia Degar bị tra tấn…*
-Quỹ Người Thượng
Trg 09 ⏩ *Giáo xứ Sáo Cát tự quyết định thu hồi cơ sở của mình*
-Lm Trần Khôi
Trg 12 ⏩ *Ủy hội Tự do TGQTHK đến vấn an HT Quảng Độ*
-Phòng TTPGQT
Trg 13 ⏩ *Hội luận về hiện tình ngành Tư pháp Việt Nam*
-Ls Tr.Th.Hiệp và Tr.Lâm
Trg 16 ⏩ *Nhu cầu dân chủ có thật!*
-Ngô Nhân Dụng
Trg 17 ⏩ *Từ độc tài đến Dân chủ*
-Gene Sharp
Trg 20 ⏩ *Cách mạng tháng 10, ngày đại họa cho dân tộc Nga...*
-Chu Chi Nam
Trg 22 ⏩ *Hồ Chí Minh sao y bản chánh Cách mạng vô sản...*
-Gs Hứa Hoành
Trg 26 ⏩ *Bất lương tản mạn ký*
-Nguyễn Xuân Nghĩa
Trg 28 ⏩ *Như thế là tội ác!*
-Sĩ Ngoáy
Trg 29 ⏩ *Đơn thanh độc ngâm (thơ)*
-Linh mục H.N.
Trg 30 ⏩ *Nhân chuyện tăng lương, lại nghĩ về dân nghèo*
-Quốc Hương
Trg 31 ⏩ *Bảo vệ người lao động*
-Trần Khải

MƯỜI LĂM MỒNG MỘT AI ƠI ! ÁO TRẮNG DÂN CHỦ, XÂY ĐỜI TỰ DO !

Khối 8406

Nay thì chính trong những ngày một số người hồi hộp đợi chờ đảng và "đảng hội" thay đổi tên đảng và có thể tên nước, đại diện cao nhất cho quyền lực nhà nước là thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng, sau màn thù tiếp long trọng, vẫn nói với ông Michael L. Cromartie, Chủ tịch đồng thời là trưởng phái đoàn Ủy ban Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ đang đến thăm VN (từ 21-10 đến 01-11): "*Là thành viên của Liên Hợp quốc, VN hiểu rõ tuyên ngôn của LHQ về nhân quyền. Tuy nhiên, nhân quyền phải dựa trên Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước, thể hiện ý chí của toàn dân. Bất kỳ công dân VN nào vi phạm pháp luật của Nhà nước VN đều bị xét xử theo quy định của pháp luật VN không phân biệt tôn giáo, thành phần dân tộc. VN không bao giờ bỏ tù một người nào về tội danh bất đồng chính kiến. Những người xây dựng, hình thành các tổ chức chống phá Nhà nước VN thì phải bị xét xử theo pháp luật VN*" (theo Thông tấn xã VN). Rõ ràng là giọng điệu lưỡi gỗ, ngụy biện trâng tráo của những kẻ có quyền lực đã đánh mất lương tri và vẫn ngênh ngang kiên định ý thức hệ cộng sản gian dối độc tài. Con kỳ nhông vẫn giữ mãi bản chất!

3- Nhưng theo tác giả Đào Văn Bình, giả dụ mấy tay CS gộc cứ nằng nặc đòi đổi tên đảng thì cái tên nào là thích hợp cho họ nhất? ***Đảng Lao Động VN*** như trước chăng? Nếu lựa chọn tên này thì thật là một nỗi nhục cho giới công nhân. Vì hiện tại giới này là nạn nhân thống khổ của bạo quyền CS: bị bóc lột tàn khốc trong nước, bị xuất khẩu với giá rẻ mạt và bị khinh rẻ nơi xứ người. Thay vì hành xử như đại diện bảo vệ quyền lợi của công dân, dàn xếp công bằng những cuộc tranh chấp giữa chủ và thợ, đảng đang ra sức bảo vệ quyền lợi của những tập đoàn tư bản trắng ngoại quốc và những tập đoàn tư bản đỏ nội địa. Vậy thì trước khi đổi tên thành Đảng Lao Động VN, Bộ chính trị hãy công bố ngay một văn kiện cho phép công nhân thành lập các công đoàn độc lập rồi sau đó mời các lãnh tụ nghiệp đoàn như Nguyễn Tấn Hoành tham gia vào Trung ương Đảng LĐVN để tham gia vào việc lãnh đạo đất nước.

Nếu chọn tên ***Đảng Nhân Nhân VN***, tức là muốn cho mọi người biết rằng cựu đảng thóat thai từ nhân dân, của nhân dân, vì nhân dân và từ đó phục vụ quyền lợi tối thượng của nhân dân, coi nhân dân là chủ đất nước, mình là đầy tớ thực sự chứ không phải là "ông nội, cha chú, chúa tể" của 80 triệu người Việt. Muốn thế, Bộ chính trị hãy tổ chức đại hội đảng bất thường để hủy bỏ ngay Điều 4 Hiến pháp và yêu cầu Quốc hội thông qua một tu chính hiến pháp mới trong đó ghi rõ: "Nhân dân là chủ nhân đất nước, do đó toàn dân ủy thác quyền lãnh đạo đất nước cho ba cơ chế độc lập là Hành Pháp (Chính phủ), Lập Pháp (Quốc hội) và Tư Pháp (Tòa án)"; công an quân đội từ nay sẽ phục vụ nhân dân tổ quốc chứ không phải là công cụ của đảng, còn tân đảng sẽ sinh hoạt bình đẳng với các chính đảng khác.

Nếu chọn tên ***Đảng Xã Hội Việt Nam***, tức muốn nói mình là đảng của giai cấp nghèo khổ, tầng lớp lao động, nông dân, ngư dân, lao dân sống trong những khu nhà ổ chuột, sẽ chủ trương chống tăng thuế, chống thất nghiệp, chống bất công xã hội và nhiệt tình xuống đường biểu tình ủng hộ các cuộc đình công của công nhân đòi tăng lương, sẵn sàng đương đầu với giới tài phiệt, chủ nhân các công ty xí nghiệp lớn. Nếu thế thì trước khi trương bảng, Bộ chính trị nên trả tự do cho các nhà đấu tranh dân chủ, xuống đường cùng với khối Dân Oan khiếu kiện đang đứng trước phòng tiếp dân trung ương ở Cầu Giấy, sẽ ngồi lì ở đó cho đến khi nào thủ tướng, chủ tịch nước, chủ tịch quốc hội, các bộ trưởng liên quan giải quyết xong nguyện vọng của Dân Oan mới thôi.

Có như thế thì đảng CS mới xứng đáng với cái tên mới đặt. Còn nếu cứ độc tài, độc đảng, toàn trị, công an trị, thì dù mang cái tên đẹp đẽ cách mấy, vẫn chỉ là con kỳ nhông lâu lâu lại đổi màu để thiên hạ ngắm cho vui mắt mà thôi! ***B. BIÊN TẬP***

Babui – Danchimviet.com

ỦY BAN NHÂN QUYỀN VIỆT NAM

THƯ NGỎ

gửi các Tổ chức Nhân quyền Quốc tế tố cáo Cộng sản VN đàn áp công dân

Hà Nội, 15-10-2007

Những tin tức gần đây cho thấy nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục có các vi phạm thô bạo nghiêm trọng về mặt nhân quyền, đặc biệt là các hành vi vi hiến của nhà cầm quyền Việt Nam trấn áp người tham gia tranh đấu dân chủ nhân quyền ở Việt Nam.

1. Tin tức liên quan đến hai luật sư tranh đấu nhân quyền Nguyễn Văn Đài và Lê Thị Công Nhân hiện đang bị nhà cầm quyền Việt Nam cầm tù, nhưng hai luật sư yêu nước này, mỗi người đều bị giam nhốt chung trong cùng một phòng với khoảng 30 phạm nhân hình sự các loại thuộc dạng xã hội đen trộm cướp, đầu trộm đuôi cướp, ăn cắp ăn trộm…

2. Lá thư đề ngày 02-10-2007 của công dân Nguyễn Bá Đăng tại Hải Dương tố cáo nhà cầm quyền Việt Nam có những hành vi ngược đãi, bôi nhọ danh dự nhân phẩm của những tù nhân chính trị bằng cách giam nhốt chung buồng với các loại tội phạm hình sự khác, chế độ giam giữ tù nhân chính trị trong điều kiện tồi tệ theo như tố cáo của thầy giáo Vũ Hùng tại Hà Tây trong lá thư đề ngày 04-08-2007.

3. Thông báo khẩn của Hội Ái Hữu Tù Nhân Chính Trị và Tôn Giáo Việt Nam (VPRPFA) ngày 08-09-2007 về việc kỹ sư Trương Minh Nguyệt là Phó hội trưởng bị nhà cầm quyền Việt Nam bắt giam lần thứ 2 vào ngày 04-06-2007.

4. Tin tức về việc nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp các nhà tu hành thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), ngày 22-08-2007 Thượng Tọa Thích Minh Nguyệt bị đem ra đấu tố tại Tiền Giang, ngày 20-09-2007 Thượng Tọa Thích Không Tánh bị cưỡng bức đấu tố tại Sài Gòn, ngày 04-10-2007 Thượng Toạ Thích Viên Đức tại Đồng Nai bị gửi giấy cưỡng ép bỏ đạo.

5. Tin tức ngày 30-09-2007 nhà cầm quyền Việt Nam tiến hành đấu tố Linh Mục Phan Văn Lợi trong ban biên tập báo Tự Do Ngôn Luận, trước hàng trăm nhân viên công quyền và dân thường tại Huế. Trước đó một tháng, nhà báo tự do Nguyễn Khắc Toàn, phó tổng biên tập tờ báo Tự Do Dân Chủ cũng bị đem ra đấu tố ngày 31-08-2007 tại Hà Nội.

6. Thông báo khẩn cấp của Hiệp Hội Thông Công Tin Lành Các Dân Tộc Việt Nam (VPEF) ngày 02-10-2007 về việc nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp Mục sư Tin Lành Nguyễn Công Chính tại Tây Nguyên, sách nhiễu các tín đồ Tin Lành và cưỡng ép bỏ đạo.

7. Theo tin tức của Nhóm Phóng viên phong trào đấu tranh vì dân chủ tự do cho Việt Nam đưa tin khẩn cấp ngày 07-10-2007, Anh Lê Thanh Tùng tức công dân có bút danh Lê Ái Quốc bị công an Hà Nội bắt giam, họ đã giữ anh hơn 12 giờ tại thị trấn Phù Lỗ, huyện Sóc Sơn ngoại thành từ lúc 12 giờ trưa ngày 06-10-2007 để thẩm vấn liên tục cả vào ban đêm!!!

8. Tin tức cho biết nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục chiến dịch theo dõi và sách nhiễu những người tranh đấu dân chủ ở Việt Nam, cụ thể ngày 24-09-2007 công an mật vụ của nhà cầm quyền Việt Nam vi phạm quyền tự do thư tín đối với kỹ sư Đỗ Nam Hải, lá thư đề ngày 26-09-2007 của công dân Phạm Thanh Nhiên tại Hải Phòng tố cáo nhà cầm quyền Việt Nam gây sách nhiễu.

9. Tin tức cho biết từ đầu tháng 09-2007 nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp một công dân tranh đấu dân chủ nhân quyền là ông Vi Đức Hồi tại Lạng Sơn, ngày 10-10-2007 nhà cầm quyền Việt Nam đã tổ chức khai trừ ông Vi Đức Hồi ra khỏi đảng do ông có những tham gia hoạt động dân chủ.

10. Nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục chính sách đàn áp những người dân oan tham gia khiếu kiện, đòi tự do dân chủ. Tin tức ngày 09-10-2007 của Nhóm Phóng viên đấu tranh vì công lý cho biết nhà cầm quyền Việt Nam chỉ đạo băng nhóm xã hội đen côn đồ hành hung các dân oan Lưu Thị Thu Trang, Lưu Thị Thu Duyên, Lưu Thị Thu Vân tại Sài Gòn. Tin khẩn cho biết ngày 12-10-2007 nhà cầm quyền Việt Nam đã bắt giam công dân tham gia tranh đấu dân chủ là Vũ Thanh Phương tại Sài Gòn.

Trước những dấu hiệu ngày càng gia tăng vi phạm trầm trọng về mặt nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam, Uỷ Ban Nhân Quyền Việt Nam (CHRV) chúng tôi đã có buổi nhóm họp giữa các thành viên của Uỷ Ban Nhân Quyền Việt Nam ở cả trong và ngoài nước, chúng tôi nhất trí đi đến quyết định và hành động cụ thể như sau:

1. Chúng tôi cùng nhau ký tên ủng hộ cho việc vận động Dự Luật Nhân Quyền HR. 3096 được thông qua tại Thượng Viện Hoa Kỳ với sự phát động của Uỷ Ban Tự Do Tôn Giáo Cho Việt Nam (CRFV).

2. Chúng tôi lên án sự ngược đãi tù nhân chính trị, yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phải tôn trọng nhân phẩm của những tù nhân chính trị và phải có đối xử thích hợp đúng đạo lý con người, cải thiện điều kiện chế độ sinh hoạt tốt nhất trong thời gian họ bị giam giữ, không nên hạ thấp bôi nhọ danh dự, nhân phẩm cá nhân của họ bằng cách giam chung với các thường phạm khác. Đặc biệt chúng tôi yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho các tù nhân chính trị, những người tranh

đấu dân chủ nhân quyền hiện đang bị giam giữ trong tù.

3. Chúng tôi ủng hộ cuộc biểu tình tuần hành đấu tranh ôn hoà của giới tăng lữ và nhân dân Miến Điện diễn ra từ trung tuần tháng 9 vừa qua, chúng tôi phản đối mạnh mẽ sự đàn áp khủng bố, đánh đập dã man tàn bạo của chế độ quân phiệt Miến Điện đối với người dân biểu tình. Theo tin tức của CNN phát lại nguồn tin dân chủ Miến Điện cho biết số người biểu tình ôn hoà bị tập đoàn quân phiệt Miến Điện bắt chết ít nhất lên đến con số 200 người, số người bị bắt giữ lên đến con số 6000 người.

Tin tức từ phía nhà cầm quyền quân sự Miến Điện nói rằng chỉ có 10 người bị bắt chết và 1000 người bị bắt là không đúng sự thật. Cách đây 19 năm cũng với hành động man rợ tàn bạo như vậy, tập đoàn quân phiệt Miến Điện đã bắn chết ít nhất 3000 người biểu tình vào năm 1988. Chúng tôi ủng hộ mạnh mẽ Nghị Quyết về Miến Điện thông qua ngày 02-10-2007 của Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hợp Quốc tại Genève Thuỵ Sỹ, cũng như phát biểu ngày 10-10-2007 trên nhật báo The Wall Street Journal của Đệ Nhất Phu Nhân Hoa Kỳ Laura Bush yêu cầu nhà cầm quyền quân sự Miến Điện trả lại chính quyền cho người dân Miến Điện để xây dựng thể chế tự do dân chủ tại Miến Điện.

4. Chúng tôi phản đối mạnh mẽ và lên án những hành vi vi hiến của nhà cầm quyền Việt Nam đàn áp, sách nhiễu, bắt giam cầm tù những người tham gia tranh đấu tự do dân chủ tại Việt Nam trong thời gian gần đây. Yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam chấm dứt ngay những hành vi vi phạm nhân quyền thô bạo và trả tự do ngay tức khắc và vô điều kiện cho những công dân vô tội này.

UBNQVN lên án mạnh mẽ những hành vi mang tính chất khủng bố nhân dân của nhà cầm quyền Việt Nam, đây là những hành vi vi phạm nhân quyền nghiêm trọng, vi phạm pháp luật, là những hành vi vi hiến, không còn phù hợp với các tiêu chuẩn của thế giới văn minh tiến bộ, đi ngược lại với các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế. UBNQVN mạnh mẽ yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phải chấm dứt những hành vi khủng bố nhân dân như trên, chấm dứt ngay hình thức đấu tố man ri mọi rợ theo kiểu của cái gọi là "thời cải cách ruộng đất" vào những năm 50-60 của thế kỷ trước, và phải công khai lên tiếng xin lỗi trước công luận, bồi thường danh dự nhân phẩm của những người bị đem ra đấu tố.

Chúng tôi xin trích dẫn các điều khoản về quyền con người đã được ghi trong Hiến Pháp 1992 của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam như sau:

Điều 69: *Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí; có quyền được thông tin; có quyền hội họp, lập hội, biểu tình theo quy định của pháp luật.*

Điều 71: *Công dân có quyền bất khả xâm phạm về thân thể, được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khoẻ, danh dự và nhân phẩm. Không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Toà án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang. Việc bắt và giam giữ người phải đúng pháp luật. Nghiêm cấm mọi hình thức truy bức, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của công dân.*

Điều 72: *Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của Toà án đã có hiệu lực pháp luật. Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh.*

Điều 73: *Công dân có quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. Không ai được tự ý vào chỗ ở của người khác nếu người đó không đồng ý, trừ trường hợp được pháp luật cho phép. Thư tín, điện thoại, điện tín của công dân được bảo đảm an toàn và bí mật. Việc khám xét chỗ ở, việc bóc mở, kiểm soát, thu giữ thư tín, điện tín của công dân phải do người có thẩm quyền tiến hành theo quy định của pháp luật.*

Các điều luật trên cũng được nhắc lại ở các điều 37, 38 và 46 trong Phần thứ nhất, chương III, Mục 2 (Quyền Nhân Thân) trong Bộ Luật Dân Sự sửa đổi được Quốc Hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 14-06-2005 và ở các điều 4-9 trong Phần thứ nhất, chương II (Những nguyên tắc cơ bản) của Bộ Luật Tố Tụng Hình Sự được Quốc Hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 26-11-2003.

Tuyên Ngôn Quốc Tế Về Nhân Quyền 1948 được thừa nhận trên toàn thế giới đã khẳng định các quyền con người như sau:

Điều 9: *Không một ai bị bắt bớ, cầm tù hay lưu đày một cách độc đoán.*

Điều 12: *Không một ai bị xâm phạm một cách độc đoán về đời sống riêng tư, gia đình, nhà ở, hay thư tín, cũng như bị xúc phạm danh dự hay tiếng tăm của mình. Mọi người đều có quyền được luật pháp bảo vệ, trước những xâm phạm và xúc phạm như vậy.*

Điều 19: *Mọi người đều có quyền tự do tư duy và ngôn luận. Quyền này bao gồm quyền không bị gây khó khăn vì quan điểm của mình và quyền được tìm kiếm, thu nhận và quảng bá tin tức và ý kiến qua mọi phương tiện truyền thông và qua mọi biên giới.*

Công Ước Quốc Tế Về Các Quyền Dân Sự Và Chính Trị 1966 đã khẳng định các quyền con người như sau:

Điều 17: *1. Không ai có thể bị xâm phạm trái phép hay độc đoán vào đời tư, gia đình, nhà ở, thư tín, hoặc bị xúc phạm trái phép đến danh dự và thanh danh. 2. Ai cũng có quyền được luật pháp bảo vệ chống lại những xâm phạm ấy.*

Điều 19: *1. Mọi người đều có quyền giữ vững quan niệm mà không bị ai can thiệp. 2. Mọi người đều có quyền tự do phát biểu quan điểm; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, tiếp nhận, và phổ biến mọi tin tức và ý kiến bằng truyền*

khẩu, bút tự hay ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác, không kể biên giới quốc gia.

Ủy ban Nhân quyền Việt Nam tiếp tục lên án những vi phạm nhân quyền, lên án hành vi trấn áp, bắt bớ, bỏ tù những người bất đồng chính kiến, tranh đấu dân chủ nhân quyền tại Việt Nam nói trên và yêu cầu nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do vô điều kiện cho các công dân hoàn toàn vô tội nói trên, chấm dứt ngay những phiên toà phi pháp, phi lý, phi chính nghĩa, chấm dứt ngay những hành động đàn áp tương tự trong tương lai. Uỷ ban Nhân quyền Việt Nam kêu gọi mỗi một người dân Việt Nam trong cũng như ngoài nước hãy là một hạt nhân bảo vệ nhân quyền vì chính tương lai của giống nòi, của dân tộc để Việt Nam để có thể sánh vai được với các quốc gia văn minh tiến bộ trên thế giới. Đồng thời kêu gọi cộng đồng quốc tế lên án những vi phạm nhân quyền của chính quyền cộng sản Việt Nam và lên tiếng bảo vệ cho những người vận động dân chủ, hoạt động tôn giáo và nhân quyền một cách ôn hoà, bất bạo động ở Việt Nam.

Hà nội, ngày 15-10-2007.

Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam

- humanrightsvn@gmail.com

- www.humanrightsvn.blogspot.com

TỰ DO NGÔN LUẬN

Bán nguyệt san ra ngày 1 và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

deus_caritas@yahoo.ca

Muốn đọc tờ báo trên mạng, xin mời ghé:

http://www.tdngonluan.com

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

http://tudongonluan.atspace.com

Trong trang mạng thứ 1, thứ 2 và thứ 3 trên đây, Quý vị có thể tìm thấy nhiều tài liệu đấu tranh cho dân chủ tại Việt Nam

ĐẠI DIỆN KHỐI 8406

ĐIỀU TRẦN

TRƯỚC QUỐC HỘI VÀ BỘ NGOẠI GIAO CANADA

Ottawa 24-10-2007

Hôm thứ Tư, ngày 24-10-2007, Giáo sư Nguyễn Chính Kết đại diện cho Khối 8406 cùng nhà văn Mặc Giao Phạm Hữu Giáo, đại diện cho Uỷ ban Canada Tranh đấu cho Tự do Tôn giáo ở Việt Nam, đã ra điều trần trước Quốc hội và Bộ Ngoại giao Canada về hoạt động của Khối 8406 và về cuộc đấu tranh cho dân chủ, nhân quyền tại Việt Nam. Dưới đây là bài trình bày của GS Kết

Kính thưa Quý Vị thành viên Quốc hội Canada,

Tôi là một thành viên của Khối 8406 và cũng là thành viên ban điều hành Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam. Tôi bắt đầu tranh đấu ôn hòa cho nhân quyền và dân chủ đa nguyên cho Việt Nam từ năm 2001, và đã bị nhà cầm quyền Việt Nam sách nhiễu, thẩm vấn nhiều lần, cho công an theo dõi thường xuyên mấy năm nay. Được mời sang Mỹ lãnh giải thưởng nhân quyền của Human Rights Watch, vừa đặt chân đến Bắc Mỹ, tôi liền bị Cộng Sản Việt Nam ra lệnh truy nã như một tội phạm, và họ tuyên bố sẽ bắt tôi khi trở về Việt Nam. Tôi sẵn sàng trở về để tiếp tục tranh đấu bất bạo động với các chiến hữu của tôi sau khi tôi hoàn thành công tác vận động dân chủ của tôi tại hải ngoại. Ngoài Hoa Kỳ, tôi còn đi đến một số nước để trình bày về tình trạng vi phạm nhân quyền tại Việt Nam với tư cách nhân chứng từ trong nước, và cuộc đấu tranh của người dân, đặc biệt của Khối 8406, chống lại những vi phạm ấy. Hôm nay, tôi rất hân hạnh đến Canada để trình bày với Quý Vị chủ đề ấy.

Hai sự kiện lịch sử Việt Nam ở thế kỷ 20

Sau thế chiến II, các quốc gia bị chia cắt đều tìm đường thống nhất. Đức quốc đã hoàn thành công cuộc này không tốn một giọt máu. Hàn quốc từ nhiều năm nay đang nỗ lực một cách hòa bình. Chỉ ở VN, đảng cầm quyền khát máu đã sẵn sàng hy sinh 4 triệu mạng dân hai miền cho một thứ thống nhất không độc lập, không tự do, không hạnh phúc.

Sau thảm cảnh 1975, hai triệu người Việt Nam đã liều mình chọn lựa "*nhân quyền hay là chết*". Đại đa số đã dùng đường biển để tìm tự do, họ được gọi là "*boat people*". Hàng chục ngàn người đã bỏ mình trên biển cả. Số còn lại, nay thành 3 triệu người đã hội nhập vào rất nhiều nước trên thế giới. Trong đó, 200.000 người đã được Canada mở vòng tay đón nhận từ thập niên 1980, họ đã đóng góp tích cực vào sự phát triển đất nước Canada tươi đẹp như một lời cám ơn của dân tộc chúng tôi đối với dân chúng Canada, đồng thời 200.000 người Canada gốc Việt này cũng là một bằng chứng sống của câu nói: "*Nhân quyền hay là chết*".

Việc vi phạm nhân quyền tại Việt Nam

Về những vi phạm nhân quyền của Việt Nam, tôi biết chắc chắn Quý Vị đã biết rất rõ. Tôi chỉ muốn nhấn mạnh điểm quan trọng này: Việt Nam đang theo chính sách hai mặt mâu thuẫn: mâu thuẫn giữa hiện tượng và bản chất, đối nội và đối ngoại, lời nói và việc làm… và luôn luôn tìm cách lường gạt không chỉ người dân trong nước mà cả thế giới nữa. Do đó, không thể tin tưởng bất cứ điều gì chế độ độc tài Việt Nam hứa hẹn hay cam kết trước thế giới cũng như trước người

dân trong nước. Họ đã lường gạt thế giới biết bao lần, chẳng hạn qua hiệp định Geneva (1954) hay hiệp định Paris (1972), v.v… Luật Quốc tế Nhân Quyền mà họ cam kết khi gia nhập Liên Hiệp Quốc (20-9-1977), v.v… cũng như chính hiến pháp và luật pháp do họ lập ra đều bị họ chà đạp khi họ cần hay khi có lợi cho họ. Tất cả đều vì lý do căn bản này là họ quyết tâm nắm giữ độc quyền cai trị đất nước một cách vô thời hạn. Bao lâu chế độ độc tài Việt Nam chưa từ bỏ quyết tâm ấy thì tất cả những gì có vẻ tốt đẹp mà họ thực hiện hay biểu lộ ra trước thế giới đều cần phải nghi ngờ.

Bao lâu mà họ vẫn giữ chính sách ấy thì nước Canada và thế giới không nên tin rằng họ có thể ***tự nguyện*** thực hiện một tiến triển gì về mặt nhân quyền. Tất cả những cải thiện gì về nhân quyền đều chỉ là hình thức và do áp lực ngoại giao, chính trị hay kinh tế mà thôi. Vì thế, muốn họ thực hiện một cải thiện nhân quyền nào đối với người dân, chỉ có dùng áp lực trên họ mới có thể buộc họ cải thiện mà thôi.

Cuộc đấu tranh của Khối 8406

Kể từ khi đảng Cộng Sản VN cướp được chính quyền vào năm 1945 đến nay, người dân trong nước – với tư cách cá nhân hay tập thể – luôn luôn đấu tranh để phản đối chính sách hà khắc, cướp bóc và đàn áp của đảng cộng sản cầm quyền. Nhưng tất cả những cuộc lên tiếng đấu tranh ấy đã bị nhà cầm quyền VN dập tắt bằng sự đàn áp dã man. Mãi đến năm 2006, khi muốn hòa nhập vào cộng đồng quốc tế để tồn tại và phát triển, cụ thể là vào WTO, VN phải tạm thời chấp nhận những điều kiện về nhân quyền là phải dè dặt hơn trong việc đàn áp những người đấu tranh, thì các nhà đấu tranh trong nước đã tận dụng thời cơ này để thành lập Khối 8406.

Từ 1975 đến nay, thành quả của đảng là:
– Để tạo điều kiện cho cuộc chiếm đoạt tài sản của toàn dân, đảng tiến hành cuộc cải cách ruộng đất lần thứ hai: hàng triệu nông dân bị mất trắng.
– Để bảo vệ độc quyền thụ hưởng trên, đảng đưa điều 4 vào hiến pháp 1992 để hợp hiến hóa sự độc quyền cai trị vô thời hạn của mình trên đất nước Việt Nam.
– Để mọi việc yên ổn, phải kiểm soát tâm linh qua việc biến các tôn giáo – vốn có bản chất là giải phóng con người và chống đối sự ác – thành loại tôn giáo bị tê liệt khả năng đối kháng trước sự ác, trước các bất công xã hội rõ ràng trước mắt do chế độ gây nên, và thành một công cụ hữu hiệu phục vụ chế độ. Đây sẽ là một thảm họa lâu dài cho Quốc Hồn, Việt Tính.

Khối 8406 đã quy tụ được khởi đầu 118 người trong nước cùng ký tên trong một bản lên tiếng ra ngày 8-4-2006, gọi là "Tuyên Ngôn Tự do Dân chủ cho Việt Nam năm 2006", gọi tắt là "Tuyên Ngôn 8406". 118 người tiên khởi này tiêu biểu cho đầy đủ các thành phần xã hội, các tôn giáo từ nam chí bắc. Sau mấy tháng, số người trong nước tham gia vào Khối 8406 lên đến gần 2000 người, và số người Việt hải ngoại ghi danh ủng hộ được khoảng 20.000 người. Ngoài ra, Khối 8406 còn được nhiều chính phủ, tổ chức, tập thể, chính khách quốc tế viết thư tán thành và ủng hộ.

Mục tiêu và phương pháp đấu tranh của Khối 8406 là:
– ***thay thế triệt để chế độ độc tài, độc đảng*** và chà đạp nhân quyền hiện nay ***bằng thể chế dân chủ, đa nguyên đa đảng***, tôn trọng nhân quyền…
– ***tạo môi trường chính trị lành mạnh***: có cạnh tranh chính trị, tam quyền phân lập, ***các quyền tự do căn bản được tôn trọng*** (dân tộc tự quyết, tự do ngôn luận, lập hội lập đảng, bầu cử ứng cử, biểu tình đình công, và tự do tôn giáo).

Giải tán khi hoàn thành mục tiêu

Sau khi hoàn thành mục tiêu – i.e. ***đặt nền móng dân chủ và tạo môi trường dân chủ đa nguyên*** có cạnh tranh chính trị lành mạnh để các chính đảng và đoàn thể phi cộng sản hoạt động và phát triển hầu thực hiện thể chế dân chủ – Khối 8406 ***sẽ tự giải tán để nhường bước cho các chính đảng hoạt động***.

Một số hoạt động của Khối 8406:

Khối 8406 chủ trương tranh đấu một cách ***ôn hòa, bất bạo động*** nhưng công khai đối lập, và dựa trên căn bản pháp lý (tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, luật quốc tế, và cả những điều hợp lý trong hiến pháp Việt Nam). Những việc Khối đã làm được như:
– Thành lập các tập hợp, tổ chức, đảng phái đấu tranh: Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam, đảng Thăng Tiến Việt Nam, Hiệp hội Đoàn kết Công Nông, Ủy Ban Nhân Quyền Việt Nam, Công đoàn Độc lập…
– Ra các báo giấy phát hành trong nước và hải ngoại như: bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận (trên 10.000 bản mỗi số), bán nguyệt san Tự Do Dân chủ, bán nguyệt san Tổ Quốc, các website…
– Qua Internet và qua báo chí, lên tiếng phản đối nhà cầm quyền Việt Nam khi có ai hay tập thể nào bị đàn áp; kêu gọi các tổ chức quốc tế hay người Việt hải ngoại lên tiếng / ủng hộ / giúp đỡ…; minh định lập trường trước những vấn đề quan trọng của đất nước; v.v…
– Giúp người dân – nhất là giới công nhân và những người dân bị cướp đất đai nhà cửa – ý thức được các quyền được luật pháp quốc tế và hiến pháp Việt Nam công nhận, cách riêng những quyền mà họ đang bị nhà cầm quyền Việt Nam tước đoạt hay chà đạp. Ủng hộ và tìm cách giúp đỡ họ khi họ đấu tranh…

Sự đàn áp của Cộng Sản VN

Cộng Sản Việt Nam chủ trương mọi cách tiêu diệt mọi cuộc đấu tranh trong nước, dù là đấu tranh ôn hòa bất bạo động, hay theo phương cách chính đáng và hợp pháp nhất. Không tiêu diệt được thì họ tìm cách hạn chế, vô hiệu hóa mọi hoạt động của Khối 8406 hoặc các nhà đấu tranh. Vì thế, ngay khi vào được WTO, Cộng Sản Việt Nam đã ra tay tiêu diệt Khối 8406 bằng cách bắt bỏ tù những nhân vật chủ chốt của Khối 8406 như: Lm Nguyễn Văn Lý, Ls Nguyễn Văn Đài, Ls Lê Thị Công Nhân, anh Nguyễn Phong (Đảng trưởng đảng Thăng Tiến),

anh Nguyễn Bình Thành, cô Hoàng Thị Anh Đào, cô Lê Thị Lệ Hằng, các thành viên sáng lập Hiệp hội Đoàn kết Công Nông (Nguyễn Tấn Hoành, Nguyễn Thị Lệ Hồng, Đoàn Hữu Chương, Nguyễn Thị Tuyết, Trần Quốc Hiền), theo dõi ngày đêm và thường xuyên sách nhiễu Đỗ Nam Hải, đồng thời ra lệnh truy nã tôi, Nguyễn Chính Kết…

Hiện nay, CSVN bị thế giới lên tiếng kết án về việc đàn áp các nhà đấu tranh dân chủ, thì họ dùng phương pháp chỉ đàn áp ở mức độ đủ để không bị quốc tế kết án, còn thì tìm đủ mọi cách hạn chế hoặc vô hiệu hóa các hoạt động của các nhà tranh đấu: cắt điện thoại bàn, cúp đường cung cấp Internet, kiểm soát các liên lạc qua điện thoại, email…, cho mật vụ theo dõi ngày đêm, đưa về đồn công an khi dự đoán các nhà đấu tranh sẽ đi gặp nhau, gặp những nhân vật lợi hại như phóng viên ngoại quốc, đến chỗ dân oan đang biểu tình, chỗ công nhân đang đình công, theo dõi và thẩm vấn những ai liên lạc với các nhà dân chủ; quản chế tại gia, khủng bố tinh thần bằng cách cho đấu tố ở phường/xã, mời hay buộc đến đồn công an để "làm việc" [=thẩm vấn]…).

Vì thế, để đấu tranh chúng tôi phải vượt qua tất cả những cản trở gây khó khăn của họ, nên hoạt động của chúng tôi bị hạn chế rất nhiều, rất nhiều việc chúng tôi muốn làm nhưng không làm được. Tuy nhiên, dù khó khăn trăm bề, chúng tôi vẫn tìm cách khắc phục mọi cản trở để tiếp tục tranh đấu đến khi thành công. Một trong những khắc phục là việc tôi tìm cách ra hải ngoại, qua đường Cam-Bốt, để vận động dân chủ, bất chấp nhà cầm quyền Cộng Sản VN cản trở việc xuất ngoại của các nhà tranh đấu dân chủ.

Cuộc vận động của tôi tại hải ngoại

Để kêu gọi sự ủng hộ và giúp đỡ của chính giới các nước tự do và của người Việt hải ngoại đối với cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ trong nước, tôi đã được các vị lãnh đạo Khối 8406 và Liên Minh Dân Chủ Nhân Quyền Việt Nam cử ra hải ngoại. Tôi đã đến các Quốc hội Mỹ, Liên Âu, và một vài nước Âu Châu với mục đích ấy.

Nay tôi rất vui mừng được đến gặp Quốc hội và Bộ Ngoại Giao Canada để nói lên nguyện vọng của tôi và của các nhà đấu tranh trong nước. Tôi rất cảm phục trước lập trường của chính phủ Canada về tự do dân chủ rất rõ rệt: Thủ tướng Harper đã từng gặp Nguyễn Tấn Dũng để đặt thẳng với ông này việc đòi hỏi tôn trọng tự do dân chủ đối với nhân dân Việt Nam; và ông nói ông không chấp nhận hy sinh giá trị của Canada trên bàn thờ của dollar. Chính vì thế, tôi không hề ngại ngùng trong việc gõ cửa chính phủ Canada để nhờ sự giúp đỡ.

Đề nghị

Để giúp chúng tôi thực hiện tự do dân chủ tại Việt Nam, để nhà cầm quyền Việt Nam phải tôn trọng nhân quyền của người dân cũng như những điều họ đã ký kết với quốc tế, không thể trông vào thiện chí hay sự tự nguyện của nhà cầm quyền Việt Nam, mà chỉ có thể dùng áp lực buộc họ phải tôn trọng mà thôi. Nghĩa là áp lực Việt Nam bằng những biện pháp thương mại và ngoại giao.

Để cụ thể hơn, chúng tôi xin đề nghị một số việc cụ thể:

Với Bộ Ngoại Giao

- Can thiệp cho Khối 8406 được tự do in ấn, phát hành và bán công khai tờ bán nguyệt san Tự Do Ngôn Luận như một tờ báo hợp pháp (hiện nay đang phải thực hiện trong tình trạng không được coi là hợp pháp: người dân mà đọc hay phổ biến có thể bị trừng phạt…
- Đòi hỏi CSVN thả hết những người đang bị tù vì lý do tranh đấu cho tự do dân chủ như: 1) Đoàn Huy Chương, 2) Nguyễn Văn Đài, 3) Huỳnh Nguyên Đạo, 4) Đoàn Văn Diên, 5) Phạm Bá Hải, 6) Vũ Hoàng Hải, 7) Trần Thị Lệ Hằng, 8) Trần Quốc Hiền, 9) Nguyễn Tấn Hoành, 10) Trương Quốc Huy, 11) Nguyễn Văn Lý, 12) Lê Thị Công Nhân, 13) Nguyễn Phong, 14) Nguyễn Ngọc Quang, 15) Lê Nguyên Sang, 16) Nguyễn Bình Thành, 17) Trần Khải Thanh Thủy, 18) Nguyễn Bắc Truyển

Đòi hỏi CSVN bỏ lệnh quản chế tại gia đối với: 1) Nguyễn Vũ Bình, 2) Thích Quảng Độ, 3) Nguyễn Đình Huy, 4) Phan Văn Lợi, 5) Thích Thiện Minh, 6) Lê Quốc Quân, 7) Thích Huyền Quang, 8) Nguyễn Đan Quế, 9) Phạm Hồng Sơn, 10) Nguyễn Khắc Toàn

Đòi hỏi CSVN chấm dứt tình trạng theo dõi thường xuyên đối với: 1) Nguyễn Phương Anh, 2) Nguyễn Công Chính, 3) Đỗ Nam Hải, 4) Trần Khuê, 5) Lê Quang Liêm, 6) Du Lam Tân Vĩnh Phát, 7) Nguyễn Hồng Quang, 8) Hoàng Tiến, 9) Phạm Văn Trội, 10) Nguyễn Tiến Trung

- Không viện trợ phi nhân đạo cho Việt Nam khi Việt Nam tiếp tục vi phạm nhân quyền, dành một ngân khoản ủng hộ các phong trào dân chủ nhân quyền, và không ủng hộ cho Việt Nam vào hội đồng bảo an với tư cách hội viên không thường trực cho đến khi dân chủ và nhân quyền được tôn trọng.

Với Quốc hội:

- Ra một nghị quyết ủng hộ dân chủ và nhân quyền cho Việt Nam.
- Can thiệp để tôi có thể an toàn trở về Việt Nam và được tự do tiếp tục cuộc vận động bất bạo động cho dân chủ và nhân quyền tại quê hương của tôi.

Kết luận

Kính thưa Quý Vị,

Vùng Á châu chỉ còn ba nước độc tài khắc nghiệt là: Miến Điện, Bắc Hàn và Việt Nam, sự bùng nổ của nhân quyền và dân chủ của nước này sẽ tác động hữu ích lên tình trạng nước kia. Dân chúng khi bị dồn đến chân tường sẽ phải đồng loại xuống đường như ở Miến Điện tháng 9/2007. Điều này gây nên những cái chết không cần thiết.

Kính thưa Quý Vị Thành viên Quốc hội Canada,

Sự ủng hộ tích cực của Quý Vị cho Khối 8406 Việt Nam sẽ cứu sống hàng triệu người đang đứng trước một lựa chọn: "*nhân quyền hay là chết*".

Xin chân thành cám ơn Quý Vị.
Nguyễn Chính Kết

●●●●●●●●●●●●●●●

1 Truyền đạo Cơ đốc HỘI THÁNH TẠI GIA DEGAR bị công an tra tấn đến chết

20-10-2007

Một nhà truyền đạo Cơ Đốc Degar bị tra tấn đến chết sau khi cầu nguyện với một Hội thánh tại gia "bất hợp pháp". Chiến lược chia để trị của VN Phong trào Hội thánh Cơ Đốc tại gia

THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 20-10-2007, SPARTANBURG, SC, HK

"*Những kẻ nào thù nghịch hoặc đối kháng quá khích thì phải đối xử nghiêm khắc với chúng và công khai tố cáo chúng trước nhân dân, giải thích những hoạt động phá hoại đất nước, chia rẽ dân tộc và mọi hành vi bất hợp pháp khác của chúng*" (Văn phòng trung ương Tôn giáo vụ Nhà nước VN, Tài liệu huấn luyện, Hà Nội 2006).

Ngày 01-10-2007, một truyền đạo Hội thánh Cơ Đốc tại gia Degar tên là Siu Blok đã chết vì bị các viên chức nhà nước VN tra tấn. Ông đã bị quay video khi đang ban một lời cầu nguyện chúc lành bất hợp pháp và bị báo cáo với công an bởi một nhóm tôn giáo khác được nhà nước công nhận. Đây là kế hoạch "chia để trị" của Việt Nam đối với các Hội thánh tại gia độc lập.

Ông Siu Blok sinh năm 1953, làng Ploi Breng 1, xã Ia Der, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Ông đã được chôn cất ngày 04-10-2007. Câu chuyện bi thảm của ông như sau:

Ngày 03-06-2006, một nữ tín đồ Cơ Đốc Degar tên là Ksor H'Wan đã mời truyền đạo Siu Blok hướng dẫn một buổi cầu nguyện chúc lành tại ngôi nhà mới của bà trong làng. Ông Siu Blok đã nhận lời và đến nhà bà để hướng dẫn cuộc lễ tạ ơn. Suốt buổi cầu nguyện, một người Degar đang làm việc cho Hội thánh quốc doanh tên là Ksor Chiar, đã quay video cuộc lễ và đưa cuốn băng cho chủ anh ta là Siu Kim vốn là truyền đạo đứng đầu một Giáo hội quốc doanh. Siu Kim lại trao băng này cho công an, và ngày hôm sau, công an xã đã triệu tập ông Siu Blok để thẩm vấn và bắt ông báo cáo. Khi ông Siu Blok đến đồn, công an đã hỏi ông như sau:

Hỏi: *Ai đã cho phép anh làm phép ngôi nhà mới ấy?*

Đáp: Tôi là một truyền đạo và tôi giúp bất cứ Cơ đốc nhân nào xin tôi làm phép nhà mới của họ.

Hỏi: *Tại sao các Cơ đốc nhân Degar không muốn mời ông Siu Kim làm phép nhà mới của họ?*

Đáp: Cái đó tùy các Cơ đốc nhân Degar muốn mời ai thì mời. Họ tự do lựa chọn và tôi không thể ép buộc họ.

Hỏi: *Tại sao anh không muốn theo ông Siu Kim?*

Đáp: Xin lỗi, tôi không biết ông Siu Kim. Tôi chỉ biết Cứu Chúa Jesus Christ là T.Chúa Tối cao của tôi thôi.

Ngày 22-06-2006, vào khoảng 8g30 sáng, hai công an Việt Nam từ huyện Ia Grai tên là Thanh và Bằng đã đến bắt ông Siu Blok tại nhà. Họ tống ông vào trại tù mang tên T-20 tại thành phố Pleiku.

Ngày 03-06-2007, nhà cầm quyền VN đã đem ông Siu Blok ra tòa tại xã Ia Der. Mọi thủ tục kéo dài từ 7g đến 12g trưa và ông bị kết án 8 năm tù. Phiên tòa có sự tham dự của gia đình, bà con của ông và nhiều Cơ Đốc nhân khác. Ông Siu Blok sau đó bị đem trở lại nhà tù T-20 trong thành phố Pleiku. "Tội" của ông chính là đã muốn "lật đổ chính quyền VN". Bằng cớ để kết án ông trước tòa là lời chứng của công an tỉnh Gia Lai nói rằng 6 người Degar thuộc Hội thánh quốc doanh đã ký giấy bày tỏ mong muốn truyền đạo Siu Blok phải bị tù vì có những hoạt động tôn giáo bất hợp pháp. Chính quyền đã kể ra tên tuổi của họ như sau:

1- Siu Kim, truyền đạo, đứng đầu nhóm muốn ông Siu Blok bị bắt. 2- Ksor Chiar, truyền đạo tại Ploi Breng 1. 3- Ksor Woch, truyền đạo tại Ploi Breng 1. 4- Ksor Bech, truyền đạo tại Ploi Breng 1. 5- Ksor Ih, sĩ quan công an chìm. 6- Ksor Hich, sĩ quan công an chìm.

Sau đó, nhà cầm quyền chuyển ông Siu Blok từ nhà tù T-20 về nhà tù tỉnh Phú Yên. Trước khi chuyển, công an đã hỏi ông như sau:

Hỏi: *Tại sao anh tin và thờ Degar?*

Đáp: Tôi không tin và không thờ Degar. Tôi tin Cứu Chúa chúng tôi là Jesus Christ và thờ phượng Thiên Chúa Tối cao. Degar không phải là thần thánh mà chỉ là tên của dân tộc chúng tôi theo ngôn ngữ chúng tôi, y như tên dân tộc các anh là Việt Nam vậy. Nhà thờ Degar chỉ là một nơi cho chúng tôi thờ phượng Thiên Chúa của chúng tôi y như nhà thờ Việt Nam vậy. Việt Nam không phải là một vị thần nhưng là tên của dân tộc các anh và nhà thờ Việt Nam là nơi để dân tộc các anh thờ phượng Thiên Chúa của họ.

Ông Siu Blok kể lại rằng các viên chức chính quyền đã giận điên lên trước câu trả lời của ông và họ đã tàn bạo tra tấn ông bằng cách đánh túi bụi cho đến khi ông bị thương nặng. Khi ông về trại tù Phú Yên, viên trại trưởng đã từ chối nhận ông và hỏi công an: "Sao các anh lại mang tên tù này về đây khi hắn sắp chết?" Công an bèn đem ông Siu Blok đến bệnh viện tỉnh Phú Yên. Ở đấy, công an đã gọi vợ của ông đến chăm sóc ông và ông phải nằm bệnh viện gần một tháng. Suốt thời gian này, tay ông bị còng và chân ông bị xích vào giường bệnh viện. Trong thời gian nằm bệnh viện, ông đã kể mọi chi tiết về việc tra tấn cho gia đình ông và nói với họ rằng ông sẽ không thể sống lâu vì công an đã đánh vào lồng ngực ông, làm gãy mọi xương sườn của ông trong các lần tra tấn. Rốt cuộc các bác sĩ nói với công an là họ không thể chữa trị cho ông Siu Blok được nữa vì ông đang chết dần, nên công an đã viết giấy thả ông ra, cho về nhà để chữa trị. Giấy ghi rằng nếu ông bình phục sau 9 tháng thì CA sẽ lại bắt và nhốt ông vào tù để ở cho hết hạn.

Ngày 02-09-2007, ông Siu Blok được tha về làng nhưng bị quản chế bởi công an canh giữ ban ngày và bộ đội đi tuần ban đêm.

Ngày 01-10-2007, vào khoảng 11g sáng, nhà truyền đạo Cơ Đốc qua đời. Vợ và người thân của ông đã muốn chụp hình nhưng công an đe dọa họ và cấm chụp hình thân thể bị đánh của ông. Một viên công an nói: "Các người đã có hình ông khi còn sống, tại sao lại cần có hình khi ông đã chết?". Công an và nhiều bộ đội đã ở lại trong làng cho đến khi xác ông Siu Blok được chôn ngày 04-10-2007.

Quỹ Người Thượng (Montagnard Foundation) tuyên bố:

Các cáo buộc mà nhà cầm quyền CSVN từng dùng chống lại các Cơ Đốc nhân Degar và nhân dân của họ là vô căn cứ và trong thực tế chỉ là

một cái cớ để thực hiện việc kỳ thị chủng tộc, bách hại tôn giáo và diệt chủng đối với Dân tộc Degar bản địa.

Sau chiến tranh năm 1975, chính quyền CSVN đã kết án dân tộc Degar là tàn dư lực lượng đế quốc Mỹ và Cơ Đốc nhân Degar là nhân viên của CIA, nhằm cho bộ đội và công an quyền tự do giết chết dân tộc chúng tôi. Ngày nay nhà cầm quyền VN công khai bỏ những từ đó vì họ đã trở thành đồng minh với Hoa Kỳ, nhưng trong thâm tâm, VN vẫn ấp ủ lòng căm thù chủng tộc đối với dân tộc chúng tôi.

Chính quyền CSVN mới đây đã chính thức kết án dân tộc Degar là khủng bố vì họ ủng hộ Quỹ Người Thượng và theo ông Kok Ksor là người đã ủng hộ một cuộc đấu tranh hòa bình vì các nhân quyền của dân Degar bản địa. Những quyền bản địa, quyền tôn giáo và quyền trên đất tổ của họ, cũng như quyền cùng tồn tại hòa bình với dân tộc VN là những mục tiêu thực sự của chúng tôi, nên sau đó VN đã thất bại trong chiến lược "vu cáo khủng bố" giả tạo của họ khi họ thua trong cuộc bỏ phiếu tại Hội đồng kinh tế và xã hội (ECOSOC Economic and Social Council) của Liên Hiệp Quốc năm 2005.

Hiện nay, nhà cầm quyền VN đang sử dụng và khai thác các nhóm tôn giáo quốc doanh nhằm chia rẽ để phá hoại sự gia tăng của Hội thánh Cơ Đốc tại gia độc lập ở VN. Nhà cầm quyền VN đã huấn luyện và chỉ thị cho nhiều tín đồ khác nhau, kể cả các truyền đạo Cơ Đốc như Siu Pek và Siu Kim, phải báo cáo về các Hội thánh Cơ Đốc tại gia độc lập với các viên chức chính quyền. Nhà cầm quyền VN sau đó bắt giữ và tra tấn những người thuộc các Hội thánh ấy, kết án họ lập phong trào chính trị ly khai hoặc tìm cách lật đổ chính quyền để dựng lên một quốc gia độc lập.

Mọi lời cáo buộc của VN nói trên đều vô căn cứ và không là gì khác ngoài cái cớ để biện minh và che giấu chính sách diệt chủng, chính sách đàn áp tôn giáo và sắc tộc đối với dân tộc Thượng Degar. Hơn nữa, đó là chiến lược của VN nhằm chống lại áp lực quốc tế buộc phải cam kết thực hiện những cải thiện nhân quyền cần thiết. Các Cơ Đốc nhân trong Hội thánh tại gia độc lập không phải là một phong trào chính trị và chẳng tìm kiếm sự độc lập. Các Cơ Đốc nhân trong Hội thánh tại gia Degar tìm tự do tôn giáo đích thực và công nhận rằng các nhân quyền khác như quyền đất đai bản địa là những hoạt động khác hẳn. Cơ Đốc nhân Degar không tìm ly khai và Quỹ Người Thượng hứa ủng hộ chỉ những phương cách đấu tranh ôn hòa. Chúng tôi cũng cầu cho dân tộc Degar một ngày nào đó sẽ sống trong một VN thật sự tự do, nơi mà các nhân quyền cơ bản của mọi công dân VN đều được tôn trọng như nhau. Vì thế chúng tôi kêu gọi cộng đồng quốc tế hãy nghiêm chỉnh xét lại các quan hệ với VN và khẩn cấp dùng ảnh hưởng của mình để giúp chủng tộc chúng tôi giải quyết vấn đề phân biệt chủng tộc, đàn áp tôn giáo, vấn đề thiếu những quyền đất đai bản địa, cũng như giúp thả hết hàng trăm tù nhân chính trị và tôn giáo của chúng tôi. Chúng tôi cũng kêu gọi bộ Ngoại giao HK đặt lại VN vào số "Các quốc gia cần đặc biệt quan tâm" (CPC), danh sách theo dõi những nước quá sức vi phạm tự do tôn giáo, tức là xem xét cuộc tấn công liên tục và thô bạo của VN vào Hội thánh Cơ Đốc tại gia độc lập.

Kính thư
Scott Johnson
Cố vấn Quỹ Người Thượng
20-10-2007
www.montagnard-foundation.org

GIÁO XỨ SÁO CÁT, TGP HUẾ
tự quyết định thu hồi
Cơ sở Tư thục tôn giáo của mình
.....15-10-2007.....

Lời giới thiệu: Sáo Cát là một giáo xứ nhỏ của Tổng Giáo Phận Huế, thuộc thôn Đồng Dương, thị trấn Lăng Cô, dưới chân đèo Hải Vân. Giáo xứ có một ngôi trường tư thục tên là Đồng Nguyên, xây dựng từ năm 1954, nằm trong khuôn viên nhà thờ. Sau năm 1975, cơ sở này bị nhà cầm quyền CS tịch thu và sử dụng làm trường nhà nước, khiến giáo xứ mất nơi dạy giáo lý cho trẻ. Nay nó đã xuống cấp trầm trọng mà vẫn không được sửa chữa. Đàng khác, sinh hoạt học đường tại đó đã gây nhiều phiền toái cho sinh hoạt tôn giáo. Đang khi ấy thì thị trấn còn nhiều đất đai để xây dựng trường học khang trang hơn nhưng nhà cầm quyền địa phương chẳng màng quan tâm. Thành thử Giáo xứ Sáo Cát đã đến lúc phải tự mình lấy lại tài sản của mình hầu dùng cho sinh hoạt tôn giáo và bảo đảm sự tôn nghiêm của nơi thờ tự.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Giáo Xứ Sáo Cát
01/QĐ-GX/2007

QUYẾT ĐỊNH

v/v Quyết định thu hồi Cơ sở Tư thục-Tôn giáo của Giáo Xứ Sáo Cát trong nơi thờ tự.

Kính gởi Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu Trường Tiểu học Lăng Cô

Kính thưa Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu

Chúng tôi, Hội Đồng Giáo Xứ và toàn thể Giáo dân Giáo Xứ Sáo Cát, được sự chấp thuận của Linh Mục Quản Xứ, thuộc thôn Đồng Dương, Thị trấn Lăng Cô, huyện Phú Lộc, Thừa Thiên, Huế, xin gởi văn bản nầy để bày tỏ với Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu Trường Tiểu Học Lăng Cô một sự việc liên quan đến cơ sở **Tiểu Học Tư Thục Đồng Nguyên** trong chính nơi thờ tự của chúng tôi. Hy vọng Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu sẽ hiểu rõ hơn nữa vấn đề chúng tôi muốn đề cập nhằm cùng giúp nhau xây dựng sự công bình xã hội trong trật tự và sự thật, hầu can đảm mở ra một sự đổi mới tốt đẹp hướng về tương lai sáng ngời hơn cho Trường và cho cả Giáo Xứ chúng tôi giữa lòng một Thị trấn đang trên đà cần phát triển về mọi phương diện.

Với sự kính trọng và hiểu biết, chúng tôi xin dựa vào đường lối và chính sách của Nhà Nước và Bộ Giáo Dục và Đào Tạo để trình bày vấn đề như sau:

1. Căn cứ :

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự. Bộ luật nầy đã được Quốc Hội Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XI kỳ họp 7 thông qua ngày 14-06-2005.
- Căn cứ Bộ Luật Hình Sự 2005- Nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, ngày 12-11-2005
- Căn cứ Tờ trình Giáo Xứ Sáo Cát Số 01/TT/GX/2007 gởi UBND Thị trấn Lăng Cô ngày 14-09-2007.
- Căn cứ Nghị Định 26/1999/NĐCP trong điều 11, số 1 (xác định lại NĐ 69/HĐBT, 21-03-1991) qui định rằng: "*Nhà Nước bảo hộ nơi thờ tự của tổ chức tôn giáo*", và số 2 nói: "*Tổ chức tôn giáo có trách nhiệm gìn giữ, tu bổ nơi thờ tự*".
- Căn cứ Thông Tư số 01/1999/ TT/TGCP hướng dẫn thực hiện Nghị Định của Chính Phủ số 26/ 1999/NĐ-CP ngày 19-04-1999 như sau: "*Cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo là sở hữu chung của cộng đồng tín đồ được Nhà Nước bảo hộ*" (Mục III, số 1. Điều 70 Hiến Pháp, điều 234 Bộ luật Dân Sự cũng đề cập tới điều nầy). Và "*Không để cơ sở thờ tự bị lấn chiếm. Nhà Nước bảo hộ cơ sở thờ tự tôn giáo*".
- Căn cứ Pháp Lệnh Tín Ngưỡng Tôn Giáo, số 21/2004/PL-UBTV QH11, Điều 26 ra ngày 18-06-2004 xác định: "*Tài sản hợp pháp thuộc cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ, nghiêm cấm việc xâm phạm tài sản đó*" và Nghị Định 22/2005/NĐ-CP ngày 01-03-2005 hướng dẫn thi hành Pháp Lệnh.
- Căn cứ Thông Tư số 01/1999 /TGCP, mục III, số 1 nói: "*Cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo cho mượn có thời hạn nay đã hết hạn thì phải trả lại. Nếu có nhu cầu sử dụng phải thỏa thuận với tổ chức tôn giáo*".
- Căn cứ vào Bộ Trưởng Thủ Tướng (Ông Vũ Thân) lên tiếng, ký ngày 22-11-1977, số 1474-VP8: "*Một số địa phương có ý định sử dụng cơ sở tôn giáo làm cho các người tu hành và các tín hữu thắc mắc kêu ca, ảnh hưởng không tốt về mặt chính trị. Do đó… yêu cầu UBND các cấp mỗi khi muốn trưng thu, trưng dụng…, hết sức tránh những việc làm tự tiện gây ảnh hưởng không tốt trong quần chúng tôn giáo*".
- Căn cứ Quyết định số 1447/ GD&ĐT của Bộ Trưởng Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, Ông Trần Hồng Quân, ra ngày 02-06-1994 qui định rõ: "*Không dùng nơi phụng tự và sinh hoạt tôn giáo để tổ chức trường lớp*".
- Căn cứ vào các công văn cũ: Nghị Định 297-CP (1977), Nghị Định 69/HĐBT (1991).
- Căn cứ Chỉ Thị 379/TTG (1993) trong tinh thần đổi mới.
- Căn cứ Báo Thanh Niên Số 66: Kỳ họp thứ 11: Quốc Hội khóa IX thảo luận dự thảo Nghị Quyết về giao dịch dân sự về nhà ở: "*Ngày 31-12-1998 là hạn chót các cơ quan phải trả lại nhà đã mượn hoặc ở nhờ. Chậm nhất là 31-12-2000 đối với nhà cho thuê; 31-12-1998 đối với nhà cho mượn, hoặc ở nhờ*".
- Căn cứ Nghị Định của Chính Phủ số 43/2000/NĐ-CP ngày 30-08-2000 chương III, điều 13d cũng nói rõ: "*Tư thục là cơ sở giáo dục ngoài công lập*".
- Căn cứ vào công văn của Chủ Tịch UBND Thị Trấn Lăng Cô, số 03/CV2003-UBND đề ngày 10-04-2003, trả lời cho Linh mục và giáo dân Giáo xứ Sáo Cát.
- Căn cứ Lịch sử Giáo Xứ Sáo Cát, trong quyển "Lược Sử các Giáo Xứ" của Tổng Giáo Phận Huế, Tập 1, trang 466.
- Căn cứ Nghị Định 43/2000/NĐ-CP : "*Qui hoạch mạng lưới trường học, và nhà trường thuộc hệ thống giáo dục quốc dân*" (x. NĐ 43, điều 12, số 1).

2. Trình bày:

Căn cứ vào chính sách Nhà Nước và Bộ GD&ĐT liên quan tới nơi thờ tự và trường học trong nơi thờ tự, Giáo Xứ chúng tôi đã trực tiếp trình bày bằng văn bản qua Tờ Trình số 01/TT /GX/2007 ký ngày 14-09-2007 lên UBND Thị Trấn Lăng Cô, để **xin hoàn trả lại cơ sở Tư Thục-Tôn Giáo - là cơ sở Tiểu Học Tư Thục Đồng Nguyên của chúng tôi -** mà Ông Hiệu Trưởng và Trường Tiểu Học Lăng Cô đang trực tiếp quản lý qua nhiều năm và đã trở thành vấn đề vô cùng phiền toái cho Giáo Xứ chúng tôi !

- Sau khi gởi Tờ Trình lên UBNDTTLC với tất cả nội dung minh bạch căn cứ trên đường lối chính sách của Nhà Nước và của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo liên quan tới việc phục hồi quyền sở hữu của chúng tôi trên cơ sở bị tước đoạt trong nơi thờ tự.
- Và sau thời gian **hiệu lực do luật** trong tương quan với UBND TTLC mà không có một công văn chính thức nào của UBNDTTLC có ý kiến phủ định, Tờ Trình của chúng tôi **tự nó** (ipso facto) **có giá trị hiệu lực pháp lý - vừa do sự và vừa do luật - về quyền sở hữu trọn vẹn của chúng tôi trên cơ sở bị tước đoạt. Hành vi hành chánh của UBNDTTLC như thế có ý nghĩa mặc nhiên và cả minh nhiên công nhận.**

Vì thế, với tất cả kính trọng, chúng tôi gởi văn bản nầy để trực tiếp vấn đề với Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu nhằm góp phần xây dựng nét đẹp văn hóa lương thiện và tinh thần trách nhiệm trong một xã hội đang cố gắng đạt tới công bằng.

2.1. Căn cứ vào đường lối chính sách của Nhà Nước, chúng tôi xin đề ra nơi đây vài điểm liên quan để cùng nhau suy nghĩ :

1/ **Việc tước đoạt quyền sở hữu** của cá nhân hay của một pháp nhân (=tôn giáo) đối với cơ sở (=tài sản) của họ, không có luật nào bênh vực cho hành vi tước đoạt ấy!

2/ **Việc tước đoạt cơ sở** của kẻ khác tự bản chất là xấu, không có luật nào bênh vực cho hành vi tước đoạt xấu ấy ! (Tham chiếu Bộ Luật Hình Sự).

3/ **Người được uỷ quyền trực tiếp quản lý tài sản** không thể trở thành chủ sở hữu đối với tài sản được giao, hoặc người chiếm hữu tài sản bất hợp pháp đã giao tài sản đó cho người thứ ba quản lý thì khi bị chủ sở hữu tài sản yêu cầu hoàn trả, người thứ ba có nghĩa vụ hoàn trả tài sản đó; phương chi là cơ sở của chúng tôi bị tước đoạt trong chính nơi thờ tự, chiếu luật, cả người tước đoạt cơ sở và cả người được giao cho quản lý cơ sở bị tước đoạt càng phải nhanh chóng hoàn trả lại khi bị chủ sở hữu tài sản yêu cầu hoàn trả. Không có luật nào

bênh vực cho hành vi tước đoạt và quản lý bất hợp pháp như thế !

2.2. Căn cứ vào đường lối chính sách, luật lệ của Nhà Nước và quyết định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo, chúng tôi đã lên tiếng nói chính thức với UBNDTTLC và hôm nay với Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu Trường Tiểu Học Lăng Cô, để cùng giúp nhau chân thành suy nghĩ và cảm thông cho phía chúng tôi, đồng thời chúng tôi cũng rất **cảm thông đầy hiểu biết gánh nặng trách nhiệm lớn lao của Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu trong việc cần phải qui hoạch mạng lưới trường học xứng hợp cho quốc dân** theo tinh thần của Nghị Định 43. Việc ấy là trách nhiệm của thẩm quyền (UBNDTTLC)và ngành giáo dục. Dĩ nhiên rất cần nhiều thời gian để khai triển và giải quyết việc qui hoạch, và rất cần sự can đảm hướng về tương lai với trách nhiệm.

2.3. Xét theo bổn phận và trách nhiệm: Vì chúng tôi không có đủ tư cách, bổn phận và trách nhiệm trong việc qui hoạch mạng lưới trường học cho quốc dân theo Nghị Định 43, chỉ có *UBNDTTLC và ngành giáo dục mới có đủ tư cách trách nhiệm trực tiếp đối với trường*.. **Đây chính là trách nhiệm đúng đắn của Thẩm quyền và của Trường,** chứ không phải trách nhiệm của Gx Sáo Cát chúng tôi trong việc qui hoạch trường ốc. Do đó, chúng tôi đề nghị Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu trường Tiểu Học Lăng Cô trình bày nhu cầu cấp thiết của học đường lên cơ quan có thẩm quyền, việc ấy là trách nhiệm *chính đáng, đúng đắn và phù hợp* với chức năng của Ông Hiệu Trưởng và Ban G.Hiệu của Trường theo tinh thần của Nghị Định 43. Như thế chúng ta đang cùng nhau nhìn thẳng vấn đề và dám anh dũng mở ra sự đổi mới tốt đẹp cho Trường, cho xã hội và cho sự an vui của mọi người, nhất là cho Giáo Xứ chúng tôi đang chịu đựng quá nhiều phiền toái trong nơi thờ tự suốt 32 năm qua !

2.4. Xét rằng suốt 32 năm dài, Giáo Xứ chúng tôi đã cống hiến cho sự nghiệp chung trong đó cho trường Tiểu Học Lăng Cô nhiều hữu ích không thể phủ nhận được, như trong thư của Ông Trần Bình Trọng Cựu Chủ Tịch UBND Thị Trấn Lăng Cô trong công văn số 03/CV2003-UBND đề ngày 10-04-2003, trả lời cho Linh Mục và giáo dân Gx Sáo Cát rằng : "*Từ ngày thống nhất đất nước (1975) cho đến nay, các Linh mục và giáo dân thuộc Gx Sáo Cát đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cùng với nhân dân trong xã xây dựng quê hương Lộc Hải trở thành Thị Trấn Lăng Cô ngày nay*". Vậy mà tiếng nói của chúng tôi như bị lãng quên, như bị khinh rẻ, không được tôn trọng! Vì thế, chúng tôi cứ cam chịu những phiền toái trong nơi thờ tự mà chỉ ai trí thức hiểu biết mới thấu hiểu được ! Năm 2003 Giáo Xứ đã xin hoàn trả lại cơ sở, nhưng lại bị tiếp tục tước đoạt ngang xương ! Năm 2007 chúng tôi xin lại một lần nữa, và nay chiếu luật, cơ sở và quyền sở hữu chúng tôi trên cơ-sở-bị-tước-đoạt được phục hồi trọn vẹn.

Thời gian đã viên mãn, chúng tôi rất cần thu hồi cơ sở của chúng tôi để chăm sóc sửa chữa vì cơ sở được Trường sử dụng qúa lâu năm mà không thể bảo trì được, bị hư hoại và xuống cấp trầm trọng, nguy hiểm đến tính mạng trong các sinh hoạt chung, đồng thời để lo cho các công việc khẩn thiết của Giáo Xứ với bao nhiêu nhu cầu mục vụ trong thời đại văn minh hôm nay mà vì bị cấn kẹt với trường từ ấy đếùn nay chưa thể thực hiện được.

2.5. Kéo dài tình trạng lưỡng nan như thế chỉ vì lịch sự, tế nhị, tôn trọng, cảm thông đối với Trường, không ai sửa chữa được gì tốt đẹp hơn mà thêm bực bội phiền hà cho nhau! *Chỉ có sự đơn giản đầy lương thiện rất trí thức, rất nhân bản, mới có thể giải tỏa vấn đề, nghĩa là của ai cứ nấy mới giúp trường và chúng tôi tiến đến chân trời mới tốt đẹp hơn!* **Hãy dám đối diện với những khó khăn của tương lai, chúng ta mới có thể đột biến phát triển mới, mở ra nhiều chiều kích mới và thăng hoa vẻ đẹp văn hoá cho xã hội, cho con người, cho Trường và cho cả chúng tôi nữa trong Thị Trấn của chúng ta.** Tiếng nói chính trực nhỏ bé của chúng tôi hôm nay dù chưa được lắng nghe, nhưng rất tích cực và hy vọng sẽ khai mở cho con em chúng ta con đường tương lai tươi sáng hơn vì sẽ có ngôi trường mới, xứng hợp đúng qui cách hơn, đạt chuẩn quốc gia như ước mơ của Huyện Phú Lộc dám nhìn xa và phấn đấu đến năm 2010, chứ không phải bị gò bó tù túng, nóng nảy đáng thương cho con em chúng ta và cả Thầy Cô trong nơi thờ tự không hợp qui cách như hiện nay. Hãy can đảm nhìn xa, quyết tâm khắc phục những khó khăn tương lai mới có thể thay đổi diện mạo bên ngoài và hướng tới hiệu quả đào tạo đạt chuẩn hơn.

3. Quyết định

Trong thời gian chuyển tiếp, chúng tôi đề nghị Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu trực tiếp với UBNDTTLC để lên phương án giải quyết mới. Chúng tôi có phương án cảm thông với Trường trong việc chuyển tiếp giải quyết như trong Tờ trình có đề cập.

Với văn bản này, chúng tôi báo trước quyết định của chúng tôi để Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu can đảm tiên liệu cho trường: hết niên khóa 2007-2008, nghĩa là đến hết ngày 15-06-2008, chúng tôi thu hồi cơ sở Tư thục-Tôn giáo trong nơi thờ tự của chúng tôi như đã trình bày trong văn bản này.

Kính chúc Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu Trường Tiểu Học Lăng Cô khỏe hơn, cao hơn, xa hơn và có nhiều can đảm để hy vọng mở ra một chân trời mới cho Trường và cho nền văn hóa Thị Trấn ngày càng tốt đẹp hơn.

Sáo Cát, ngày 15-10-2007

Hội đồng Mục vụ Giáo xứ Sáo Cát đồng ký:

Nguyễn Phát, Nguyễn Vinh, Nguyễn Văn Dũng, Nguyễn Văn Ghi, Nguyễn Đức Hồng, Hoàng Ngọc Thu, Nguyễn Trường, Nguyễn Thanh Quang, Nguyễn Trần, Nguyễn Huệ, Đặng Minh Chánh, Trần Thục, Nguyễn Văn Diệm, Cái Bình, Nguyễn Tính, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Tha, Ng. Văn Lớn.

Xác nhận của L.Mục Quản Xứ:

Xin Ông Hiệu Trưởng và Ban Giám Hiệu của Trường Tiểu Học

Lăng Cô vui lòng quan tâm đến vấn đề tế nhị và chí tình của Giáo xứ Sáo Cát. Chân thành cảm ơn.

(Ký tên và đóng dấu)

Lm Phaolô Trần Khôi, Quản Xứ

Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ đến Việt Nam

Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế HK (USCIRF: United States Commission on International Religious Freedom) hôm chủ nhật 21-10-2007 đã đến Việt Nam bắt đầu chuyến làm việc kéo dài cho đến 01-11. Phái đoàn do ông chủ tịch Michael Lewis Cromatie dẫn đầu trước hết đã đến Hà Nội thăm xã giao thủ tướng CSVN Nguyễn Tấn Dũng, Bộ Ngoại giao, làm việc với Ban Tôn giáo, Bộ Công An, gặp gỡ một số lãnh đạo tôn giáo như Tgm Ngô Quang Kiệt, Ht Thích Thanh Tứ cùng một số nhà đấu tranh như bác sĩ Phạm Hồng Sơn, luật sư Nguyễn Văn Đài và luật sư Lê Thị Công Nhân (cả hai đang ở tù). Sau đó phái đoàn đã đi Sài Gòn, Huế và Tây Nguyên. Tại Sài gòn, phái đoàn đã gặp Ht Quảng Độ, Lm Chân Tín, Ks Đỗ Nam Hải, thân nhân Lm mục Nguyễn Văn Lý. Bác sĩ Nguyễn Đan Quế cũng được mời nhưng bị công an chận không cho ra khỏi nhà. Tại Huế, phái đoàn đã gặp một số nhà đấu tranh thuộc Giáo hội PGVNTN và Giáo hội Công giáo như Ht Thiện Hạnh, Tt Chí Thắng và hai Lm Nguyễn Hữu Giải và Phan Văn Lợi.…

Kể từ năm 2003, USCIRF đã đề nghị đưa VN vào danh sách các quốc gia cần quan tâm đặc biệt về tự do tôn giáo (CPC). Biện pháp này được thực hiện hồi năm 2004 cho đến năm ngoái thì VN được rút khỏi danh sách đó. Ngoài ra, để đánh giá tình hình tự do tôn giáo trên thế giới, trong quá khứ, USCIRF từng cử nhiều phái đoàn đến Afghanistan, Azerbaijan, Belarus, Trung Quốc, Pháp, Ai Cập, Eritrea, Lào, Nigeria, Pakistan, Nga...

Trong chuyến viếng thăm VN lần này, Phái đoàn đã lên tiếng kêu gọi nhà cầm quyền CSVN hãy trả tự do tức khắc cho những người bất đồng chính kiến đang bị bắt giữ và cầm tù hay bị quản chế chỉ vì họ đã công khai bày tỏ những quyền cơ bản của con người, trong đó bao gồm cả quyền tự do tín ngưỡng. Trong buổi gặp gỡ và thảo luận với Thượng tướng công an CSVN Nguyễn Văn Hưởng hôm 23-10 tại Hà Nội, Phái đoàn đã yêu cầu Hà Nội mở cuộc điều tra về trường hợp những người bày tỏ nhân quyền bị giam giữ ngược đãi, thậm chí bị chết trong tù, đồng thời mong muốn nhà cầm quyền CSVN đề ra phương thức để ngăn chặn không xảy ra những trường hợp ngược đãi như hiện nay.

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ & Đại sứ Vương quốc Thụy Điển vấn an Hòa Thượng Quảng Độ

.....Paris 30-10-2007.....

Phái đoàn của Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới (US Commission on International Religious Freedom) đã đến Việt Nam điều tra về vấn đề tôn giáo từ ngày 21-10 vừa qua. Một mặt Ủy hội Hoa Kỳ gặp các cấp chính quyền Hà Nội. Mặt khác, gặp các nhà bất đồng chính kiến và các nhà lãnh đạo tôn giáo từ Hà Nội đến Saigon.

Riêng với Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPG VNTN), thì phái đoàn đã có hai cuộc tiếp xúc tại Thanh Minh Thiền viện và tại chùa Bảo Quốc, Huế. Ở Huế Phái đoàn Ủy hội Hoa Kỳ Bảo vệ Tự do Tôn giáo trên Thế giới đã gặp Hòa thượng Thích Thiện Hạnh, Chánh Thư ký Viện Tăng thống kiêm Chánh Đại diện GHPGVNTN tỉnh Thừa thiên - Huế, đồng thời với Thượng tọa Thích Chí Thắng, Đặc ủy Thanh Niên, và Huynh trưởng Lê Công Cầu, Vụ trưởng Gia Đình Phật tử Việt Nam, vào ngày thứ bảy 27-10-2007.

Tại Thanh Minh Thiền viện, Phái đoàn đến vấn an Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ và tìm hiểu hiện tình GHPGVNTN hôm chiều thứ sáu 26.10.2007. Phái đoàn gồm có ông Michael Cromatie, Chủ tịch Ủy hội Hoa Kỳ, ông David B. Dettoni, Phó Giám đốc Liên hệ Đối ngoại, bà Felice D. Gaer, Ủy ban Do Thái giáo Hoa Kỳ, ông Scott Filipse, Chuyên gia phân tích cao cấp của Ủy hội Hoa Kỳ, ông Tad Stankhe, thành viên Ủy hội Hoa Kỳ, và bà Katia Bennet, Tham tán Chính trị tòa Tổng Lãnh sự Hoa Kỳ tại Saigon.

Cuộc tráo đổi kéo dài từ 14 giờ 30 đến 16 giờ 15 chiều. Phái đoàn Hoa kỳ thực sự quan tâm đến hoàn cảnh khó khăn và bị bức hiếp hiện nay của GHPGVNTN và tìm hiểu qua rất nhiều câu hỏi về Phật giáo Việt Nam trong lịch sử Việt Nam nói chung và quá trình bị ngăn cấm từ sau năm 1975 nói riêng. Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã giải thích tận tường các câu hỏi thông qua cuộc trải nghiệm của chính bản thân Hòa thượng và chư vị giáo phẩm trong Hội đồng Lưỡng Viện (Viện Tăng thống và Viện Hóa Đạo).

Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã cho ông Võ Văn Ái biết rõ nội dung cuộc trao đổi và đánh giá cao cuộc gặp gỡ thân tình và tích cực này. Tuy nhiên Hòa thượng căn dặn tạm thời khoan tiết lộ nội dung chi tiết.

Gần đây, các viên chức Hoa Kỳ cũng như Phái đoàn Ủy hội Hoa Kỳ quan tâm đến sự kiện Nhà cầm quyền Hà Nội cho phép các tổ chức tôn giáo đăng ký hoạt động. Một số vị xem như đây là một bước tiến trong việc cởi nới chính sách tôn giáo. Vấn đề cho phép đăng ký là một trong số lớn câu hỏi Ủy hội Hoa Kỳ đặt ra trong cuộc gặp gỡ.

Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đã giải thích cho phái đoàn Hoa Kỳ hiểu về sự khác biệt của luật pháp tại các nước văn minh dân chủ so với luật pháp hiện hành tại Việt Nam. Luật pháp tại Việt Nam dùng để giải thích đối ngoại, phù hợp theo đòi hỏi cuộc hội nhập cộng đồng thế giới, nhưng không bảo vệ quyền con người tại Việt Nam. Chẳng hạn như cho phép các tổ chức tôn giáo được phép đăng ký hoạt động. Nhìn từ nhãn quan quốc tế, thì đây là một bước tiến trong chính sách tôn giáo. Nhưng từ thực tại nội địa và đối với các tổ chức tôn giáo thì quyền này chỉ có một nửa. Nghĩa là có quyền viết đơn đăng ký, nhưng Nhà nước lại toàn quyền không cho.

Trường hợp Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất, Hòa thượng Thích Quảng Độ giải thích rằng Giáo hội hình thành từ thời Đinh trải dài cho tới nay. Giữa thế kỷ XX, sự thống nhất Phật giáo ba kỳ (Bắc Nam Trung) hình thành qua tên "Tổng hội Phật giáo Việt Nam". Gọi Tổng hội vì dưới thời Pháp thuộc Phật giáo bị đối xử theo quy chế hiệp hội bằng Dụ số 10. Sau cuộc đấu tranh đòi bình đẳng tôn giáo năm 1963, Dụ số 10 mới bị hủy, nên sang năm 1964 Phật giáo

lấy lại danh xưng "Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất".

Ngày nay, dưới chế độ XHCN, vô hình trung Phật giáo lại bị đặt lại dưới quy chế Hiệp hội. Do vậy mà cái gọi là Giáo hội Phật giáo Việt Nam bị Mặt trận Tổ quốc cai quản như một hiệp hội. Mặt khác, Giáo hội Phật giáo Việt Nam chỉ được dùng trong thể đối ngoại, chứ trong nước vẫn bị xem như một hội đoàn.

Vì sao Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất không xin đăng ký để có hoạt động hợp pháp, như lời phái đoàn Ủy hội Hoa Kỳ hỏi ? Hoặc như ông Đại sứ Hoa Kỳ gợi ý gần đây khi tiếp xúc với Cộng đồng Người Việt tại miền nam California ?

Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ đáp rằng : Chúng tôi có chủ quyền, chúng tôi có pháp lý từ lâu trước, cho đến nay chưa có một văn kiện nào của Nhà nước phủ nhận Giáo hội chúng tôi, thì tại sao chúng tôi lại tự đánh mất chủ quyền của chúng tôi qua hành động đăng ký ? Mặt khác đòi hỏi Giáo hội chúng tôi đăng ký là Nhà cầm quyền âm mưu giăng bẫy để giết chúng tôi. Đăng ký xong, Nhà nước không cho, mà cứ hoạt động là đưa đầu vào tròng bất hợp pháp. Lúc ấy còn quốc tế nào dám bênh vực cho chúng tôi nữa ?

Nhà báo Ỷ Lan đã làm cuộc phỏng vấn dài với Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ về chuyện "đăng ký", chuyện pháp lý và lịch sử GHPG VNTN, được Hòa thượng tiết lộ nhiều chi tiết chưa ai biết về sự "bắt cóc bỏ dĩa" ba vị giáo phẩm để hình thành Giáo hội Phật giáo của Nhà nước năm 1981. Chúng tôi sẽ chép lại và công bố ngày gần đây.

Sáng hôm nay, thứ ba 30-10-2007, ông Đại sứ Vương quốc Thụy Điển, Rols Bergman, cùng với bà Marie-Louise Thaning, Tham tán, Trưởng ban Chính trị và Thương mại cùng với một nhân viên Đại sứ quán từ Hà Nội đã vào Saigon và đến thăm Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ tại Thanh Minh Thiền viện. Cuộc thăm viếng và trao đổi kéo dài từ 8 giờ 30 đến 10 giờ 15. Ông Đại sứ rất quan tâm đến hiện tình Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất cũng như sức khỏe cùng đời sống của Đức Tăng thống Thích Huyền Quang và Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ. Hiện chúng tôi chưa thể tiết lộ nội dung cuộc gặp gỡ và trao đổi này. Tuy nhiên Đại lão Hòa thượng cho Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế biết là cuộc gặp gỡ rất thân tình và tích cực.

Thảo luận trong ngoài nước về hiện tình ngành TƯ PHÁP VIỆT NAM 05-10-2007

.....Ls Trần Thanh Hiệp và Ls Trần Lâm.....

Tiếp theo và hết

Ls Trần Lâm : Tôi đồng ý với Bác là kể ra hãy còn gian nan và kéo dài thật đấy. Nhưng mà tình trạng dân chủ của luật sư (Ls) thì còn có điều này mà Bác chưa biết. Đó là ông thẩm phán cũng không được độc lập cơ mà. Ông thẩm phán cũng không có dân chủ cơ mà. Tôi đã cãi cho một vụ mà trong đó người học trò của tôi ngồi ở ghê thẩm phán, còn tôi ở vai Ls. Khi ra giải lao tôi, tôi nói giữa cá nhân với nhau rằng : "Sao cậu lại làm như thế?" thì anh ta đáp : "Bác được tự do chứ tôi có được tự do đâu!" Anh ta bảo với tôi như thế thì Bác bảo phải làm sao nào? Thẩm phán nói với ông thầy của nó đồng thời là Ls rằng : "Ls các ông còn được nói lung tung chứ tôi không được tự do", bởi vì ở VN có cái gọi là "án bỏ túi" cơ mà Bác. Tức là người ta quyết định là vụ này xử thì nên xử như thế nào. Còn phiên toà chỉ là để diễn cơ mà. Đấy, Bác phải biết sự thật toà án nó như thế đấy mà Bác bảo phải thế nọ thế kia.

Ls Trần Thanh Hiệp : Chúng ta là những đồng nghiệp nói với chuyện với nhau chứ đây không thể nói rằng người trong nước với người ngoài nước, rồi là người này chỉ trích người kia.

Ls Trần Lâm : Sự thật nó rõ ràng như thế thì Bác phải thông cảm với tôi. Tôi với Bác bằng tuổi nhau.

Ls Trần Thanh Hiệp : Thì thông cảm rồi. Dù phải dù trái cũng nói lên chứ không có bao hàm sự chỉ trích.

Ls Trần Lâm : Không chỉ trích ạ. Không chỉ trích. Chúng ta nói khoa học với nhau thôi. Bây giờ đang thay đổi Bác ạ. Nhưng Bác cũng đồng ý với tôi là tôi muốn thay đổi nhanh hơn, tôi muốn Ls có vai trò trong xã hội. Chứ Ls bây giờ thấp kém lắm. Nhưng chưa được chứ không phải chúng tôi là một lũ ươn hèn. Chúng tôi thấy cả đấy.

LS Trần Thanh Hiệp: Một cách đơn giản, chế độ đó phải thay đổi hệ thống luật pháp của mình và chuyển sang nhập nội những quy hàm của luật quốc tế về nhân quyền mà chế độ đã tham gia từ năm 1982. Đương nhiên khi thay đổi luật pháp thì…

LS Trần Lâm: Ta gọi là phải thay đổi chế độ chớ còn gì nữa…

LS Trần Thanh Hiệp: Sự thật ra môi trường dân chủ tự do thì chuyện thay đổi chế độ đâu phải là chuyện trời sập. Nếu chế độ không thích hợp với mức độ sống, không giải quyết được cuộc sống văn minh thì phải thay đổi tới mức. Chúng ta càng ngày càng thấy rõ rằng sự cần thiết phải thay đổi hệ thống luật pháp, phải thay đổi trật tự chính trị pháp lý ở tại Việt Nam.

Trà Mi: *Nhiều người bức xúc rằng tại sao có những sự thay đổi cần thiết chỉ thấy ở những quốc gia tiến bộ trên thế giới mà không thể xuất hiện tại Việt Nam?*

Ls Trần Lâm: Vì cái gì? Cái gốc nào mà nó đẻ ra những chuyện… Cho tôi nói điều đó thì tôi nó thoát vấn đề ra. Bây giờ ở trên thế giới người ta theo chế độ dân chủ đa nguyên đa đảng và người ta thực hiện tam quyền phân lập, nó mới có những chuyện như cô đang hỏi. Còn ở VN thì người ta mới có chính quyền độ mấy chục năm thôi, mà người VN thì chưa một lúc nào được sống dưới chế độ dân chủ, một cái dân chủ thực sự. Tức là một dân tộc mà chưa có tập quán dân chủ của Châu Âu. Bây giờ ta cứ rè nó thì không làm sao nó giải thoát được. Đấy là cái gốc, là người dân chưa hề một ngày được hưởng dân chủ. Mà bây giờ lại bị một điều là

hiện nay một đảng cầm quyền, một đảng quyết định, thì tức là độc tài. Bây giờ ta mang dân chủ của Châu Âu, của Châu Mỹ vào cái dân chủ lạc hậu của VN kèm theo cái đảng trị như thế thì thật nó là một trời một vực. Hiện nay ở VN quyền hành pháp, tư pháp, lập pháp thì nó cứ trộn vào chỉ có một mình đảng thôi. Ngay ở địa phương là một cấp bộ đảng người ta còn cam thiệp vào các vụ án. Không phải can thiệp vào việc xây dựng pháp luật mà họ can thiệp vào thằng này xử nặng hay xử nhẹ - đến mức như thế cơ mà. Cái gốc của nó là như thế.

Bây giờ cô hỏi là sao nó lại thế này, sao nó lại thế kia… đề nghị là bác Hiệp với cô cũng thông cảm cho tình hình của đất nước nó ở trong tình trạng như thế để chúng ta rộng tầm suy nghĩ để đừng lấy gì làm lạ. Chẳng hạn như Lê Thị Công Nhân với Nguyễn Văn Đài, không thể kết tội ở một điểm nào cả. Mấy luật sư ở Việt Nam đến ngày hôm nay mà đã nói, đã viết trên giấy tờ gởi cho tòa án là anh sai hoàn toàn. Chỉ đến thôi chớ còn làm thế nào hơn được nữa?

Trà Mi: *Thưa luật sư Trần Lâm, nhiều người cũng kỳ vọng rằng nếu như mà luật về nhân quyền của Việt Nam mà củng cố hơn, được bảo vệ chặt chẽ hơn thì chắc là những mặt dân chủ hoặc những tia hy vọng khác mới lóe sáng lên được.*

Ls Trần Lâm: Nhưng thưa cô nếu như đã tiến bộ được như kia thì đã không bị bắt, chớ không phải là cứu nguy cho Công Nhân với Nguyễn Văn Đài đâu. Nếu theo như trên thế giới thì hai tên này không bị bắt. Việc đó là có quyền làm. Nó lại khổ thế. Luật của phương Tây họ làm gì có chuyện như thế mà bắt được, chỉ có ở đây bắt thôi chứ.

Trà Mi: *Như vậy là một người luật sư làm trong nghề pháp lý lâu năm thì ông có nghĩ rằng giới luật sư nói chung nên đóng góp như thế nào? Nên cảm thấy trách nhiệm của mình như thế nào trong việc củng cố và bảo vệ luật nhân quyền ở Việt Nam cho nó ngày một tiến bộ, dân chủ hơn, thưa ông?*

Ls Trần Lâm: Chúng tôi từng người thì cũng nghĩ đến việc đó, nhưng tổ chức của chúng tôi còn lỏng lẽo quá, chúng tôi cũng chưa có được tiếng nói chung, nó lẻ tẻ của từng người thôi. Nói thực ra, hò hét cái đó nhiều ở Việt Nam thì ngày hôm nay cũng bị mang tiếng là không ủng hộ chính phủ. Cái hạn chế còn ở chỗ đó. Cho nên tôi chỉ nói với các vị rằng những điều mà các vị chê trách, chẳng hạn như không có nhân quyền, không có dân chủ thì tôi thấy rằng đúng, không có cái gì là quá đáng đâu. Nhiều người đã chấp nhận rồi.

Trà Mi: *Và từ việc chấp nhận đến việc thay đổi thì chắc bước tiến hãy còn xa phải không thưa ông?*

Ls Trần Lâm: Xa hay gần, đứng về chính trị thì nó rất lề mề, kéo dài. Mà nó không phải chỉ riêng ở trong nước, mà nó lại ảnh hưởng của quốc tế nữa. Thí dụ như bây giờ nếu Trung Quốc mà thay đổi thì VN cũng có thể thay đổi. Ngay bây giờ người dân hướng về phương Tây nhiều lắm. Và việc va chạm giữa Trung Quốc và VN càng căng lên bao nhiêu thì người Việt Nam lại hướng về phương Tây bấy nhiêu. Cái tiềm vọng là mình nhìn như thế cơ. Dân trí mà thay đổi thì người cầm quyền cũng phải theo mà uốn nắn cho nó phù hợp.

Ở đây trình độ học vấn chúng tôi thấp hơn anh em ở ngoài. Sách vỡ báo chí chúng tôi không được học. Tuy làm nhiều năm, mấy nghìn vụ án rồi đấy thế nhưng mà ngay chính chúng tôi hiện nay cũng còn thấy lơ mơ lắm, lúng túng lắm. Các vị ở nước ngoài là các vị theo luật pháp của đa nguyên đa đảng, các vị lại mang cái đó đưa về một chế độ ở VN là một chế độ có một đảng cầm quyền thôi. Các vị cứ bảo quốc hội phải thế này phải thế kia, tức là quốc hội ở bên kia đại dương, còn quốc hội ở ta nó là quốc hội khác. Vậy cho nên pháp lý của chúng ta là một nền pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Cụ định nghĩa thế nào là "pháp quyền xã hội chủ nghĩa"?

Ls Trần Thanh Hiệp: Tôi xin phép góp ý trong tinh thần rất thông cảm với luật sư Trần Lâm. Pháp quyền xã hội chủ nghĩa là một đặc sản của đảng cầm quyền. Nhưng phải hiểu pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo đúng cơ sở hiện tại bây giờ thì xã hội chủ nghĩa đã tham gia vào các công ước quốc tế và đã cam kết rằng đem luật hóa những luật quốc tế về nhân quyền. Nếu pháp quyền xã hội chủ nghĩa thấy rằng làm công việc đó đi ngược lại đặc sản của mình thì có quyền tự do rằng thôi tôi không tham gia nữa, tôi tuyên bố với thế giới tôi ra khỏi các công ước quốc tế về nhân quyền. Tại sao không làm điều đó? Mà nếu đã duy trì thì phải thực hiện những nghĩa vụ mình đã cam kết. Cam kết mà không thì hành thì điều đó là điều không thể chấp nhận được. Và tôi cũng không hiểu tại sao lại tình trạng đó, có lý do nào mà cứ duy trì mãi.

Ls Trần Lâm: Nó rất rõ ràng bác ạ. Nhưng các vị cứ không chịu thông cảm cho điều đó. Nó như thế này, kinh tế thì tôi hòa nhập để tôi sống, nhưng nếu chính trị tôi cũng hòa nhập thì nguy lắm. Chính trị tôi hòa nhập thì tôi còn không ạ? Bây giờ bác phải thông cảm điều đó chứ. Việc luật pháp nó như thế, nó chỉ là cái ánh rất nhỏ, chỗ phát ra từ trung tâm – đấy là một đảng. Nếu bây giờ ta muốn tước tất cả những cạnh đó đi thì tức là không còn một đảng nữa. Bây giờ người ta không thể nào chấp nhận được…

Ls Trần Thanh Hiệp: Tôi xin hỏi, bây giờ không có nhiều đảng, tại sao không cho lập ra nhiều đảng mà lại cứ chỉ có một đảng thôi? Ai bắt buộc mình chỉ có một đảng được mà tại sao không có…

Ls Trần Lâm: Không, không phải bắt buộc một đảng. Thí dụ như bây giờ xe ô tô này của tôi, tôi không thể cho anh mượn được. Bây giờ một đảng là vì sao? Hiến pháp đã quy định là một đảng cơ mà…

Ls Trần Thanh Hiệp: Là ai lập ra hiến pháp? Hiến pháp ở ngay các nước cũng vậy, hiến pháp là một giai đoạn thôi. Tại sao không cho tất cả những người khác trình bày ý kiến và chỉ có thu góp ý kiến theo chiều hướng mình đã hướng dẫn để rồi nói rằng nếu bỏ điều đó là chúng tôi tự sát à? Nhưng đâu có phải là quyền riêng. Quyền cai trị đất nước không phải riêng của đảng cộng sản. Quyền cai trị đất nước là của

toàn dân. Bởi vì chính hiến pháp cũng nhìn nhận rằng chế độ xã hội chủ nghĩa là chế độ 'do dân, bởi dân và vì dân'. Thế tại sao không để cho dân được quyền mà lại cứ độc quyền lãnh đạo. Ai cũng cầm quyền theo nhiệm kỳ, hết nhiệm kỳ thì phải do dân xét lại. Bây giờ không cho như vậy. Chuyện đó là trình trạng mà chúng tôi chính vì thông cảm cho nỗi đau khổ của đồng bào cho nên chúng tôi mới đòi những điều đó. Chúng tôi không đòi cho cá nhân chúng tôi mà chúng tôi đòi điều đó cho toàn thể đất nước.

Đã đến lúc đảng cộng sản phải xét lại chuyện đó. Nếu đảng cộng sản xét lại chuyện đó mà thỏa mản nhu cầu của công dân thì đảng cộng sản sẽ tồn tại với tất cả. Những thành tích của mình ở quá khứ, mà nếu không thì bây giờ làn sóng tiến bộ nó cứ dâng lên và nó sẽ vượt qua tất cả mọi trở ngại.

Ls Trần Lâm: Đấy là điều lớn nhất của đất nước hiện nay. Nó bao trùm tất cả. Ta chờ xem nó sẽ thay đổi như thế nào. Cho nên điều bác nói, chúng tôi ở trong nước thì chưa thực hiện được. Phải chịu vậy thôi.

Trà Mi: *Chưa thực hiện được nhưng ông có kỳ vọng là có khả năng hay có triển vọng nào có thể thực hiện được trong tương lai không, thưa ông?*

Ls Trần Lâm: Tôi thấy rằng có thể thay đổi được. Còn nhanh hay chậm thì tôi chỉ biết rằng là độ 3 năm nay sự thay đổi của nó nhanh hơn mười mấy năm trước. Tôi vẫn kỳ vọng là nó sẽ càng ngày nó càng nhanh hơn.

Ở trong nước hiện nay có 3 quan điểm: Thứ nhất là phải đánh đổ. Một số người nói rằng rồi thì nó cũng phải theo trào lưu của thế giới, nhưng xem chừng kiểu này thì còn lâu lắm, cả mấy chục năm. Đấy là loại thứ hai. Một loại thứ ba là cái này nó có thay đổi nhanh hơn trước rất nhiều cho nên chúng ta sẽ kỳ vọng là nó nhanh nữa.

Chứ còn chính quan điểm nói rằng đảng cộng sản là vĩnh viễn thì tôi xin báo cho bác và cô biết rằng ngay chính những người cộng sản cũng không tin là đảng cộng sản sẽ tồn tại mãi mãi. Tôi nói thẳng như thế bởi vì tôi đã ở trong đảng bao nhiêu năm rồi, tôi quen thuộc rất nhiều. Học trò của tôi, bạn bè của tôi họ cũng không tin tồn tại lâu dài đâu. Bây giờ chỉ có nhanh và chậm thôi. Đang ở chỗ nhanh và chậm.

Còn cái anh muốn đảo lộn thì không được tán thành đâu, bởi vì làm cách mạng, làm đảo chính không làm được, bởi vì nó không có đảng đối lập. Thế thì ai đứng ra mà huy động nhân dân. Đá bóng có một người thôi, biểu diễn có một người hay tranh cử có một người thôi. Vậy cho nên cái hướng là chuyển hóa dần dần.

Trà Mi: *Có cách nào giúp thúc đẩy quá trình chuyển hóa đó nhanh hơn, kịp thời hơn, đáp ứng với mong mỏi của người dân trong nước, và để theo kịp với đà phát triển với thế giới không?*

Ls Trần Lâm: Để làm cho nó chuyển biến là phải lấy dân trí. Bây giờ các nước người ta vào đông lắm. Thế bây giờ mình mới chuyển hóa luật của Việt Nam theo luật quốc tế. Bởi vì người ta mang tiền mang của vào, người ta không chấp nhận luật của anh. Người ta có tiền có của mà anh phải dựa người ta để anh sống, cho nên anh phải chuyển luật của anh theo người ta.

Chuyện thứ hai nữa là lực lượng gọi là tiến bộ theo thế giới càng ngày càng tăng lên. Ngay ngày hôm nay nền kinh tế tư nhân nó đã quá nữa thu nhập quốc dân rồi. Quốc tế người ta vào như thế, tư nhân lên như thế thì nó phải chuyển hóa chứ. Nó là chuyển hóa của toàn dân cơ, chứ chuyển hóa của mấy ông luật sư học hành như chúng tôi, cũng biết rằng chúng tôi học hành kém lắm, ngay bây giờ ngoại ngữ tôi cũng có biết đâu. Thế thì làm gì mà kỳ vọng vào mấy chúng tôi làm gì.

Kỳ vọng là dân trí. Dân trí càng cao thì người cầm quyền càng phải khiêm tốn hơn, cẩn thận hơn. Thưa bác với cô là: Yên trí. Nó sẽ tiến triển. Nhanh hay chậm thì ta chờ.

Trà Mi: *Chúng tôi xin cảm ơn ý kiến của luật sư Trần Lâm. Thưa luật sư Trần Thanh Hiệp có gì kiến gì bổ xung thêm…*

Ls Trần Thanh Hiệp: Theo tôi thì việc mà làm trì trệ lại chiều hướng mà ai cũng thấy phải sửa đổi là không biện minh được. Và tôi rất vui mừng được Ls Trần Lâm cho chúng tôi những yếu tố thật rộng để chúng tôi đánh giá khả thể thay đổi ở VN. Tôi thấy rằng khả thể đó hãy còn ít ỏi. Xin thú thực là tôi rất thất vọng, bởi vì tình trạng này cứ kéo dài mãi thì sau cùng mọi người bảo thôi thì phải đành chấp nhận.

Tôi nghĩ rằng một nước muốn tiến thì cần phải có sự vận động được thay đổi. Mà bây giờ thay đổi một cách hòa bình chớ không phải thay đổi bằng cách tranh chấp võ trang. Nhưng phải có thay đổi, và đừng coi sự thay đổi như một chuyện trời sập… Hiện thời trên thế giới họ đã thay đổi mọi thứ một cách bình thường.

Ls Trần Lâm: Tôi đồng ý với bác. Bây giờ học thuyết của người ta là ổn định là ổn định của sự phát triển, chớ ổn định của sự trì trệ thì ổn định làm quái gì. Cái đó là đúng đấy, nhưng chúng tôi ở trong nước chúng tôi thấy là thay đổi nhiều lắm bác ạ. Thí dụ như ngày xưa mà tôi nói chuyện với bác như vừa rồi thì xin báo với bác là người ta nghe chúng ta nói chuyện đây nè. Thế là ngày mai thì tôi bị gây sự ngay rồi bác ạ. Bây giờ thì đã khác rất nhiều rồi. Còn như kỳ vọng ở ngoài thì nó thực là hơi chậm. Nhưng bây giờ trong nhân dân mười người đến 7 người nghiêng về dân chủ phương Tây – đấy là nói người hiểu biết. Tôi tin rằng bác với tôi còn sống để nhìn thấy sự thay đổi đấy bác ạ.

Ls Trần Thanh Hiệp: Mình chỉ còn hy vọng được cái đó thôi!

Ls Trần Lâm: Vâng, tôi với bác, chúng ta cố gắng để còn nhìn thấy sự thay đổi của đất nước.

Trà Mi: *Chúng tôi xin chân thành cảm ơn thời gian hai vị Ls đã dành cho cuộc phỏng vấn này…*

Đấu tranh hoà bình,
bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ Cộng
sản độc tài.

nhu cầu DÂN CHỦ có thật !

——Ngô Nhân Dụng——

Không ai cảm thấy hào hứng (hồ hởi) khi đọc bản tin Tân Hoa Xã cho biết ông Hồ Cẩm Đào nhắc đến chữ "Dân Chủ" tổng cộng 60 lần trong bài diễn văn dài 2 tiếng rưỡi trước Đại Hội Đảng CS Kỳ Thứ 17. Trong đó, phần lớn ông chỉ nói về "dân chủ trong nội bộ Đảng" chứ không phải dân chủ trong cả xã hội. Ông Hồ vẫn nhắc lại một quy tắc nghe đã thấy mâu thuẫn: "Quyền dân chủ chuyên chế của nhân dân!" Chỉ các vị quản giáo mới quen nói tỉnh bơ như thế!

Đi hỏi già, về nhà hỏi trẻ. Đời sống chính trị ở Trung Quốc (TQ) phản ảnh qua một cuộc bầu trưởng lớp, do một nhà báo thuật lại trên đài BBC. Đây là một thí nghiệm "dân chủ hóa" hiếm hoi trong một trường tiểu học ở Vũ Hán. Phóng viên hỏi em Cheng Cheng lý do nào khiến em muốn làm trưởng lớp, cậu ứng cử viên 8 tuổi thẳng thắn trả lời: "Vì khi làm trưởng lớp mình có quyền ra lệnh cho người khác." Nói rất thành thật. Làm trưởng lớp cũng như làm quan thời phong kiến vậy. Cậu bé chẳng hô một khẩu hiệu nào là mình muốn phục vụ nhân dân hay là muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội cả! Trẻ em bắt chước người lớn trong hành động chứ không bắt chước cách nói, vì con nít cũng biết là các lãnh tụ chỉ nói xạo!

Cậu Cheng Cheng đã tố cáo đương kim trưởng lớp Luo Lei là một nhà độc tài, vì anh chàng này khi làm trưởng 1ớp đã cậy thế đánh bạn học. Luo Lei giải thích: "Ngay cả cha mẹ cũng có khi đánh con nữa là!" Biết nói thế là tự coi mình như cha mẹ của dân, dân chi phụ mẫu, cậu bé biện hộ thêm: "Nếu phương pháp của mình sai, mình sẽ sửa sai!" Thật là đúng đường lối Đảng: Có sai có sửa, càng sửa càng sai!

Kết quả cuộc bỏ phiếu là cậu Luo Lei tái đắc cử! Tức là đa số bạn học cũng đồng ý trưởng lớp có quyền đánh mình! Nhưng lý do chính để họ chọn Luo Lei có lẽ là cậu đã "bao cả lớp." Cậu có đem quà, do cha mẹ cung cấp, tặng cho các bạn cùng lớp ngay sau khi đọc bài diễn văn tranh cử! Luật bầu cử trong trường này không cấm ứng cử viên mua chuộc cử tri! Ngoài ra, trong thời gian làm trưởng lớp, Luo Lei đã cho các bạn được dịp đi tham quan hệ thống đường xe lửa tối tân. Vì cha cậu làm ở sở CA phụ trách đường xe lửa! "Dĩ công vi tư" bị cấm đoán trong thời phong kiến, nhưng trong chế độ cộng sản bây giờ là chuyện bình thường!

Nhiều người cho là người dân bình thường ở Việt Nam hay TQ chỉ muốn ăn no mặc ấm chứ không có nhu cầu dân chủ tự do. Nói như vậy là khinh bỉ giống dân da vàng. Nhưng ví thử mối quan tâm hàng đầu của mọi người là vấn đề kinh tế thì rất nhiều người dân cũng thấy phải có tự do dân chủ mình mới được chia phần lợi kinh tế xứng đáng, chấm dứt cảnh giàu giàu quá mà nghèo thì nghèo quá. Mà cuối cùng, mọi người cũng phải nhận ra muốn kinh tế phát triển bền vững thì chế độ chính trị phải tự do dân chủ.

Tại TQ hiện nay, ngay trong đảng CS cũng có nhiều người muốn thay đổi chính trị, muốn dân chủ hóa, vì họ biết và tin rằng chỉ trong chế độ tự do dân chủ họ mới tiến được, cả về kinh tế lẫn xã hội. Những người cấp tiến trong đảng CS chỉ phản ảnh những thay đổi trong xã hội, biết rằng cả nước Trung Hoa đang thay đổi, đảng CS không thể bám lấy quyền hành mãi. Theo ước tính của các công ty tiếp thị Mỹ thì đến năm 2025 sẽ có khoảng 520 triệu người Trung Hoa lên đến lớp "trung lưu" khá giả, lợi tức tương đương từ 4,000 đến 12,500 đô la Mỹ một năm. Ở Ấn Độ sẽ có hơn 580 triệu người thuộc lớp trung lưu đó. Khi lợi tức lên cao, người ta sẽ có nhiều nhu cầu tinh thần chứ không phải chỉ muốn no cơm ấm áo. Dân Ấn Độ đã sử dụng quyền bỏ phiếu từ 60 năm nay, đã thay đổi Đảng cầm quyền năm bảy lần. Chắc dân TQ cũng thấy không có lý do nào họ cứ chịu cảnh ngồi yên nhìn các lãnh tụ bầu chọn lẫn nhau, trong vòng bí mật, mỗi 5 năm một lần trong các đại hội Đảng! Cho tới ngày Thứ Hại tới, không người dân nào ở TQ biết "các cụ" sẽ quyết định đường lối quốc gia như thế nào, cụ nào lên, cụ nào xuống!

Khuynh hướng muốn dân chủ hóa đã xuất hiện ngay trong đảng CS TQ. Hai tuần trước khi đại hội khai mạc, tạp chí Viêm Hoàng Xuân Thu đăng bài của một cựu thư ký của Mao Trạch Đông ngày xưa. Trong bài này, ông Lý Nhuệ, 90 tuổi, đòi hỏi phải chấm dứt các đặc quyền của đảng CS. Lý Nhuệ đã bị Mao hạ tầng công tác ngay khi ông ta không chịu theo chiến dịch Bước Nhảy Vọt của Mao cuối thập niên 1950, một chính sách làm vài chục triệu người chết đói. Ông trở thành một người cộng sự với Đặng Tiểu Bình trong chương trình đổi mới sau này. Bây giờ, ông bênh vực chế độ dân chủ như đường lối duy nhất giúp cho xã hội ổn định, và cảnh cáo rằng nếu không thay đổi về chính trị thì nước TH sẽ loạn vì lòng dân bất mãn.

Gia nhập đảng CS từ năm 1937, Lý Nhuệ bây giờ lại đề cao các quyền dân chủ tự do kiểu Tây Phương: "Tôi tin rằng thay đổi Đảng (Cộng Sản) là điều thiết yếu, sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của tất cả công cuộc cải tổ ở TQ... Chúng ta phải dẫn đầu trong việc làm gương thi hành bản hiến pháp và đảm bảo (người Việt Nam nói là bảo đảm) nhân dân được hưởng các quyền công dân như tự do phát biểu, tự do thông tin, tự do xuất bản, và tự do hội họp." Lý Nhuệ không chỉ đóng vai dâng "kiến nghị" với giới lãnh đạo, ông còn kêu gọi dân chúng Trung Hoa hãy đứng lên tự bảo vệ các quyền hiến định của mình, hãy đòi hỏi những luật lệ bảo vệ quyền tự do báo chí, hãy đặt cái vòng kiềm tỏa của hiến pháp trên quyền hành vô giới hạn của đảng Cộng Sản!

Rất nhiều bài báo đề cao tự do dân chủ đã đăng trên tạp chí Viêm Hoàng Xuân Thu (Viêm Hoàng là một cách gọi tên nước TH, Xuân Thu có nghĩa là qua nhiều thời gian, lấy tên bộ sử do Khổng Tử soạn). Đầu năm nay, trên tạp chí này đăng một bài chỉ trích chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô trước đây, và đề nghị TQ nên theo đường lối dân chủ xã hội kiểu các nước Bắc Âu, trong đó quyền bình đẳng xã hội và quyền tự do chính trị đều được tôn trọng. Trong tháng 9 vừa qua, báo này đăng một bài với nhan đề "Tự do phát biểu là điều kiện thiết yếu của Dân Chủ." Trong tháng 7 vừa qua, trên tạp chí đăng một bài tưởng niệm Triệu Tử Dương, tổng bí thư đảng CS bị hạ bệ năm 1989 vì muốn đứng về phía các sinh viên và công nhân đòi tự do dân chủ. Tác giả Tian Jiyuan là một cựu phó thủ tướng, ca ngợi những đức tính của Triệu Tử Dương để ngầm chỉ trích

các lãnh tụ bây giờ. "Trong thời gian nắm quyền ông không bao giờ mua một món đồ quý giá nào cho văn phòng cũng như cho căn nhà của mình... Khi đi công tác ông thường đi bằng xe van cùng các nhân viên thuộc cấp chứ không đi xe riêng, không có xe cảnh sát mở đường." Người đọc có thể đối chiếu với nạn tham nhũng bây giờ khi đọc, "Không một ai đến xin tôi một chức vụ nào mà tôi cũng không cho ai như vậy. Tôi đã thăng cấp cho rất nhiều cán bộ nhưng không ai đãi tôi một bữa ăn hay tặng tôi một món quà hoặc phong bao đỏ. Và cho tới nay tôi chưa hề nghe nói một người nào trong bọn họ bị tố cáo tội tham nhũng!"

Cũng trong Tháng Bảy một loạt bài trên Viêm Hoàng Xuân Thu chỉ trích đảng Cộng Sản TQ đã không theo đúng chủ trương của Đặng Tiểu Bình trong 18 năm qua. Trong một bài tác giả viết rằng Đặng Tiểu Bình muốn phải ấn định thời biểu dân chủ hóa chế độ trong 10 năm sau Đại Hội Đảng Thứ 13 (năm 1987). "Sự trì hoãn không thi hành chương trình cải tổ chính trị của Đặng Tiểu Bình gây ra những hậu quả tai hại. Không hề có sự kiểm soát và cân bằng quyền lực (checks and balances trong bản dịch tiếng Anh)... Chúng ta không thể kéo dài tình trạng này!... Những cải tổ chính trị cơ bản càng bị trì hoãn thì càng dễ nảy sinh những bất ổn xã hội và khủng hoảng chính trị không thể nào thoát được!"

Chúng tôi trích dẫn các tài liệu trên đây để chứng tỏ người dân TH, ngay cả các đảng viên CS, cũng đều thấy nhu cầu dân chủ hóa. Ở VN chưa thấy một tạp chí nào có tầm vóc như tờ Viêm Hoàng Xuân Thu.

Nhưng tại sao ông Hồ Cẩm Đào không đưa ra một tiến trình dân chủ hóa nào, ngoài những khẩu hiệu trống rỗng? Vì đảng CSTQ, cũng như đảng CSVN bây giờ thuộc về tay những kẻ mà quyền lợi gắn liền với cơ chế đang có sẵn. Mao Trạch Đông cũng như Hồ Chí Minh đã dựng lên một cơ chế độc tài, tập trung quyền hành vào trong tay các cán bộ đang nắm quyền. Lãnh tụ các cấp từ trên xuống dưới chỉ định đảng viên CS nào được phép bỏ phiếu đi bầu. Các người nắm quyền cấu kết với nhau để bao vệ quyền lợi chung, lúc nào cũng hô khẩu hiệu "đoàn kết," "nhất trí!" Hậu quả là không ai có thể thay đổi được cơ chế đó, trong khi xã hội bên ngoài đang thay đổi với tốc độ rất nhanh. Những lời cảnh báo của Lý Nhuệ có thể sẽ thành sự thật nếu tình trạng này cứ kéo dài.

GENE SHARP
từ ĐỘC TÀI đến DÂN CHỦ
một hệ thống ý niệm về giải phóng

.....đăng nhiều kỳ.....

Chương 8
Áp Dụng Phản Kháng Chính Trị Vào Thực Tiễn

Tại những nơi người dân đang cảm thấy bất lực và sợ hãi, điều quan trọng cần nhớ là các công tác khởi đầu cho quần chúng phải có độ rủi ro thấp và mang tính gầy dựng lòng tự tin. Loại hành động này -- như cùng mặc quần áo theo một kiểu khác thường ngày -- đủ để công khai biểu lộ sự bất đồng chính kiến và tạo cơ hội cho đông đảo quần chúng tham gia. Trong nhiều trường hợp, có thể bắt đầu bằng một việc tương đối nhỏ (trên bề mặt) và không liên hệ đến chính trị (thí dụ như bảo đảm cung cấp nước sạch) làm trọng tâm phát động những hành động chung. Các chiến lược gia nên chọn một vấn đề mà lợi ích của nó ai cũng thấy và khó cho chế độ từ chối giải quyết. Sự thành công của các chiến dịch nhỏ này không những giải quyết được một số vấn nạn mà còn thuyết phục được quần chúng rằng họ thực sự có tiềm năng về sức mạnh.

Đa số chiến lược ở cấp chiến dịch, trong khuôn khổ một cuộc đấu tranh dài, **không nên** nhắm thẳng đến mục tiêu làm tan rã lập tức và toàn bộ chế độ độc tài, nhưng nhắm vào các mục tiêu trung hạn nhỏ hơn. Và không phải chiến dịch nào cũng đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi thành phần quần chúng.

Trong khi suy tính một loạt những chiến dịch cá biệt để thực thi chiến lược tổng thể, các chiến lược gia đối kháng cần quan tâm đến sự khác biệt giữa các chiến dịch ở giai đoạn khởi đầu, giai đoạn giữa, và giai đoạn gần kết thúc cuộc đấu tranh.

Đối kháng chọn lọc

Vào giai đoạn đầu của cuộc đấu tranh, các chiến dịch riêng rẽ với những mục tiêu khác nhau có thể rất hữu dụng. Những chiến dịch chọn lọc như thế có thể được khởi động nối tiếp nhau, hoặc, thỉnh thoảng có thể gối đầu lên nhau.

Khi lên kế hoạch một chiến lược cho "đối kháng chọn lọc", rất cần nhận dạng những vấn đề hay những oán hận tuy nhỏ nhưng cụ thể và có tính biểu tượng cho sự thống trị toàn diện của chế độ độc tài. Những vấn đề đó là những mục tiêu rất thích hợp để mở chiến dịch hầu đạt những mục tiêu chiến lược trung cấp trong toàn bộ chiến lược tổng thể.

Những mục tiêu chiến lược trung cấp này cần phải vừa tầm với khả năng sức mạnh hiện có hay dự phóng sắp có của lực lượng dân chủ. Điều này giúp bảo đảm có được một loạt chiến thắng, vừa nâng cao tinh thần đấu tranh vừa góp phần chuyển dần cán cân thế lực cho công cuộc đấu tranh lâu dài.

Các chiến lược kháng cự chọn lọc nên tập trung chính yếu vào các vấn đề xã hội, kinh tế hoặc chính trị cụ thể. Các vấn đề này được chọn để giữ một phần hệ thống xã hội, chính trị không lọt vào vòng kiểm soát của chế độ; để lấy lại quyền kiểm soát một số phần đang bị chế độ kiểm soát; hoặc để chận không cho chế độ đạt một mục tiêu nào đó. Nếu có thể, chiến dịch kháng cự chọn lọc cũng nên tấn công vào một hay nhiều điểm yếu của chế độ độc tài, như đã bàn trong phần trước. Bằng cách đó, những nhà dân chủ có thể tạo tối đa tác động với số vốn liếng thế lực hiện có.

Các chiến lược gia cần hoạch định thật sớm ít nhất là chiến lược cho chiến dịch đầu tiên. Những mục tiêu giới hạn của nó là gì? Nó đóng góp gì cho chiến lược tổng thể đã chọn? Nếu có thể được, thì việc đề ra ít nhất là những nét chiến lược đại cương cho chiến dịch thứ hai hoặc thứ ba cũng là điều khôn ngoan. Tất cả các chiến lược này cần góp phần vào việc thực thi chiến lược tổng thể đã chọn và vận hành trong khuôn khổ tổng quát của nó.

Những hình thức thách đố tượng trưng

Vào giai đoạn đầu của chiến dịch làm suy yếu chế độ độc tài, những hành động đặc thù chính trị đầu tiên cần phải được giới hạn về tầm vóc. Những hành động này nên được hoạch định một phần để thử nghiệm và ảnh hưởng lên tâm trạng của quần chúng, và sửa soạn họ cho cuộc đấu tranh kéo dài bằng phương cách bất hợp tác và phản kháng chính trị.

Hành động khởi đầu thường chỉ mang hình thức phản đối tượng trưng hoặc có thể là một hành động biểu kiến bất hợp tác ngắn hạn trong một giới hạn nào đó. Nếu số người sẵn sàng tham gia còn ít thì hành động ban đầu có thể nhẹ nhàng như đặt vòng hoa tại một nơi mang ý nghĩa quan trọng. Ngược lại, nếu có số đông những người sẵn sàng hành động, thì những hình thức như 5 phút ngưng mọi hoạt động hoặc vài phút im lặng có thể áp dụng. Trong một số hoàn cảnh khác, một vài cá nhân có thể tuyệt thực, thực hiện đêm canh thức tại một nơi mang ý nghĩa quan trọng, học sinh tẩy chay lớp học ngắn hạn, hoặc toạ kháng ngắn hạn tại một văn phòng quan trọng. Dưới một chế độ độc tài, khởi động bằng các hành động quyết liệt hơn hầu như chắc chắn sẽ bị đàn áp nặng nề.

Một số hành động biểu kiến khác, như đứng đầy người phía trước biệt thự của những kẻ độc tài, hoặc trước trụ sở chính của công an, v.v. có thể tạo mức rủi ro cao và do đó không nên dùng để khởi xướng một chiến dịch.

Những hành động phản đối tượng trưng ban đầu có khi thu hút ngay được sự chú ý của dư luận toàn quốc và thế giới, thí dụ như những cuộc xuống đường đông đảo tại Miến Điện vào năm 1988, hoặc việc chiếm ngự và tuyệt thực của sinh viên tại quảng trường Thiên An Môn, Bắc Kinh năm 1989. Tuy nhiên, con số thương vong quá cao trong hai trường hợp này là điều mà các chiến lược gia phải đặc biệt quan tâm khi hoạch định các chiến dịch. Mặc dầu tạo được chấn động rất lớn về đạo đức và tâm lý, các hành động này tự chúng khó có thể đánh sập được chế độ độc tài, bởi vì đây là những hành động biểu kiến chứ không thay đổi thế lực của chế độ độc tài.

Thường thì khó mà cắt đứt được các nguồn thế lực hiện có của chế độ độc tài một cách toàn diện và nhanh chóng vào thời gian đầu của cuộc đấu tranh. Vì điều này đòi hỏi phải có hầu như toàn bộ dân chúng và mọi cơ chế của xã hội - mà trước đây phần lớn đều ngoan ngoãn phục tùng - cự tuyệt chế độ và bất ngờ cùng kháng cự lại bằng hình thức bất hợp tác quyết liệt và rộng khắp. Mức độ tham gia này chưa xảy ra, và là điều khó đạt tới nhất. Do đó trong hầu hết mọi trường hợp, ý định tung ngay ra một chiến dịch bất hợp tác và đối kháng toàn diện là một chiến lược không thực tế cho giai đoạn đầu chống lại độc tài.

Trải rộng trách nhiệm

Trong một chiến dịch kháng cự chọn lọc, gánh nặng chủ yếu của cuộc đấu tranh thường do một hay vài thành phần quần chúng phải gánh chịu. Trong các chiến dịch sau, với những mục tiêu mới, gánh nặng đấu tranh có thể được chuyển sang các thành phần khác. Thí dụ, sinh viên có thể tổ chức bãi khoá trước một vấn đề giáo dục, các nhà lãnh đạo tôn giáo và tín đồ có thể tập trung vào vấn đề tự do tôn giáo, công nhân đường sắt có thể nhân danh các quy định an toàn để làm chậm sự vận hành của hệ thống giao thông tàu hoả, các phóng viên có thể thách thức chính sách kiểm duyệt bằng cách in báo với những khoảng trống mà đáng lẽ là chỗ đăng các bài bị cấm, hoặc công an có thể phản kháng bằng cách liên tục không kiếm được hay không bắt được các thành viên của phe đối lập dân chủ đang bị truy lùng. Chia các chiến dịch kháng cự ra theo nhiều loại vấn đề và theo nhiều thành phần quần chúng sẽ cho phép một số nhóm dân chúng được tĩnh dưỡng trong lúc cuộc kháng cự vẫn tiếp diễn.

Phương cách kháng cự chọn lọc đặc biệt quan trọng trong việc **bảo vệ** sự tồn tại và tính tự trị của các nhóm xã hội, chính trị, kinh tế và các định chế hiện đang hoạt động độc lập ngoài vòng kiểm soát của chế độ độc tài, như đã trình bày vắn tắt trong các phần trước. Các trung tâm quyền lực này cung cấp những nền tảng định chế mà từ đó dân chúng có thể tạo áp lực hoặc kháng cự lại vòng kềm kẹp của chế độ. Trong cuộc đấu tranh, các nhóm và định chế này có nguy cơ bị chế độ độc tài chiếu cố trước nhất.

Nhắm vào thế lực của các kẻ độc tài

Khi cuộc đấu tranh đã vượt qua thời gian khởi động và tiến vào những giai đoạn mang nhiều kỳ vọng và cao cấp hơn, các chiến lược gia cần tính toán phương cách để hạn chế các nguồn thế lực của nhóm độc tài hơn nữa. Mục tiêu là dùng phương pháp bất hợp tác của đại khối quần chúng để tạo ra bối cảnh chiến lược mới có lợi hơn cho lực lượng dân chủ.

Một khi lực lượng kháng cự dân chủ có đủ sức mạnh, các chiến lược gia nên vạch ra các hình thức kháng cự và bất hợp tác mang chỉ tiêu cao hơn để cắt lìa các nguồn lực của chế độ, với mục đích gia tăng tình trạng tê liệt chính trị, và cuối cùng dẫn đến sự tan rã của chính chế độ độc tài.

Lực lượng dân chủ cần lên kế hoạch kỹ càng về cách làm yếu đi sự hỗ trợ mà một số quần chúng và đoàn thể đã dành cho chế độ độc tài trước đây, có thể bằng cách phơi bày những hành vi tàn bạo của chế độ, hoặc vạch ra những hậu quả kinh tế thảm khốc bởi chính sách của Nhà Nước, hoặc quảng bá ý niệm chấm dứt độc tài là việc có thể

đạt tới được, v.v… Tối thiểu phải thúc đẩy được những người từng ủng hộ chế độ trở thành "trung lập" trong hành động ("đứng giữa đường ranh") hoặc tốt hơn nữa là trở thành những người hỗ trợ tích cực cho phong trào dân chủ.

Trong thời kỳ lên kế hoạch và tiến hành các hình thức đấu tranh phản kháng chính trị và bất hợp tác, điều rất quan trọng là theo dõi sát tất cả những người ủng hộ hay phụ tá chính yếu của các kẻ độc tài, bao gồm nhóm phe cánh, đảng chính trị, công an, công chức, và nhất là quân đội của họ.

Mức độ trung thành của quân đội, cả lính và sĩ quan, đối với chế độ độc tài cần phải được đánh giá đúng mức, và cần xác định lực lượng dân chủ còn hy vọng gì ảnh hưởng lên quân đội không. Có phải đa số binh lính chỉ là những người bị bắt đi làm nghĩa vụ quân sự, đang trong tình trạng buồn chán và sợ hãi không? Có phải nhiều binh lính và sĩ quan đang bị chế độ bạc đãi vì lý do cá nhân, gia đình hay chính trị không? Còn những yếu tố nào có thể làm các binh lính và sĩ quan dễ cho phía dân chủ thuyết phục hơn không? Ngay từ thời gian đầu của cuộc đấu tranh giải phóng, một chiến lược đặc biệt nên được soạn thảo để liên lạc với quân đội và các quan chức của phía độc tài. Lực lượng dân chủ có thể thông báo bằng lời nói, biểu tượng và hành động cho quân đội biết rằng cuộc đấu tranh giải phóng sẽ ráo riết, quyết liệt, và bền bỉ. Cần cho quân lính biết rằng cuộc đấu tranh này mang tính chất đặc biệt, được phát động để làm suy yếu chế độ độc tài chứ không để đe dọa tính mạng của họ. Những nỗ lực như thế nhắm chủ yếu vào làm suy nhược dần tinh thần quân lính của phía độc tài và cuối cùng lật ngược sự trung thành và vâng phục của họ về phía phong trào dân chủ. Những chiến lược tương tự có thể nhắm vào thành phần công an và công chức.

Tuy nhiên, nỗ lực thu phục cảm tình dần dần và sau cùng thuyết phục lực lượng của các phía độc tài trở nên bất phục tùng không nên bị hiểu lầm là muốn khuyến khích quân đội chấm dứt ngay chế độ độc tài hiện tại bằng giải pháp quân sự. Trong trường hợp như thế khó mà xây dựng được một nền dân chủ hữu hiệu, vì (như chúng ta đã thảo luận) một cuộc đảo chánh không giúp gì nhiều trong việc cân bằng lại tương quan quyền lực giữa dân chúng và kẻ cai trị. Vì thế cần có kế hoạch giải thích để các sĩ quan quân đội cảm thông với lực lượng dân chủ hiểu rằng một cuộc đảo chánh hay một cuộc nội chiến chống lại chế độ độc tài đều không cần thiết và không nên có.

Những sĩ quan cảm thông có thể đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh vì dân chủ, như làm lan tràn lòng bất mãn và bất hợp tác trong quân đội, khuyến khích tình trạng cố tình thiếu hiệu năng và ngấm ngầm làm ngơ các lệnh lạc, và hỗ trợ những đơn vị từ chối đàn áp dân chúng. Các viên chức quân đội cũng có thể giúp phong trào dân chủ bằng các hình thức hỗ trợ bất bạo động tích cực, như cung cấp đường đi qua an toàn, tin tức, ẩm thực, vật dụng y tế, v.v..

Quân đội là một trong những nguồn thế lực quan trọng nhất của các nhà độc tài vì họ có thể dùng trực tiếp những đơn vị quân sự có kỷ luật và vũ khí để tấn công và trừng phạt khối dân chúng bất phục tùng. **Các chiến lược gia đối kháng nên nhớ rằng sẽ vô cùng khó, nếu không nói là vô vọng, trong việc tháo gỡ chế độ độc tài khi mà cảnh sát, cơ quan hành chánh, và lực lượng quân đội vẫn tiếp tục dành sự ủng hộ trọn vẹn cho chế độ độc tài và tuân theo chỉ thị của họ.** Các chiến lược nhắm đến việc chuyển hoá sự trung thành của các lực lượng thuộc phía độc tài do đó cần phải được các chiến lược gia dân chủ cho ưu tiên cao.

Lực lượng dân chủ nên nhớ rằng thái độ bất mãn và bất phục tùng trong các lực lượng quân đội và công an có thể rất nguy hiểm cho những người dám biểu lộ công khai. Quân đội và công an đều có hình phạt nặng nề đối với những hành động bất tuân lệnh và có thể hành quyết đối với hành động nổi loạn. Lực lượng dân chủ không nên yêu cầu các binh lính và sĩ quan nổi loạn ngay lập tức. Thay vào đó, nếu có phương tiện liên lạc, cần nói rõ cho họ là có nhiều hình thức tương đối an toàn để "ngụy trang hành động bất phục tùng" mà họ có thể áp dụng lúc khởi đầu. Thí dụ công an và quân đội thi hành lệnh đàn áp một cách không hiệu quả, tìm không ra những người đang bị truy nã, báo trước cho phía đối kháng những dự định đàn áp, bắt bớ, trục xuất sắp xảy ra, và không báo cáo những tin tức quan trọng lên sĩ quan cấp trên. Những sĩ quan bất mãn cũng có thể làm ngơ không chuyển tiếp các lệnh đàn áp xuống cấp dưới trong hệ thống điều hành. Binh lính có thể cố tình bắn hụt qua đầu những người biểu tình. Tương tự như vậy, các công chức có thể làm mất hồ sơ và hướng dẫn, làm việc không hiệu quả, và đột nhiên ngã "bệnh" phải nghỉ ở nhà cho đến khi "bình phục".

Điều chỉnh chiến lược

Các chiến lược gia phản kháng chính trị cần liên tục lượng giá mức độ thực hiện chiến lược tổng thể và chiến lược cho từng chiến dịch. Có thể cuộc đấu tranh không tiến triển như dự tính. Trong trường hợp đó, điều cần tính toán xem phải điều chỉnh chiến lược như thế nào. Đâu là những điều có thể làm để gia tăng sức mạnh của phong trào và lấy lại thế chủ động? Trong trường hợp như thế, cần nhận dạng vấn đề, tái thẩm định chiến lược, có thể chuyển trách nhiệm đấu tranh sang một nhóm quần chúng khác, huy động thêm các nguồn lực, và khai triển các hướng hành động khác. Một khi các việc này hoàn tất, kế hoạch mới nên được thi hành ngay.

Ngược lại, nếu cuộc đấu tranh tiến triển tốt đẹp hơn dự tính và chế độ độc tài đang suy sụp sớm hơn các tính toán, làm sao các lực lượng dân chủ có thể khai thác những thành quả bất ngờ và tiến tới làm tê liệt chế độ độc tài? Chúng ta sẽ đào sâu vào câu hỏi này ở chương tới.

CÁCH MẠNG THÁNG 10

ngày đại họa cho dân tộc Nga mà cũng là ngày đại họa cho nhân loại

.....Chu Chi Nam.....

Lịch sử VN có những ngày đáng ghi nhớ, như ngày hai Bà Trưng khởi nghĩa, ngày Ngô Quyền phá tan quân Nam Hán, ngày Đức Trần Hưng Đạo dẹp tan quân Nguyên ; nhưng cũng có những ngày không đáng ghi nhớ, như ngày Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản nổi lên cướp chính quyền, ngày 19 tháng 8, đưa đất nước chúng ta vào trong gông cùm CS, biến nước chúng ta thành bãi chiến trường cho cuộc tranh hùng tư bản-CS, gây biết bao đau thương cho dân tộc. Lịch sử nhân loại cũng vậy, cũng có những ngày đáng ghi nhớ như ngày Bãi bỏ chế độ nô lệ, ngày Lao động, ngày Nhân quyền, nhưng cũng có những ngày đáng quên, ngày đại họa cho nhân loại, như ngày Cách mạng CS tháng mười. Tại sao vậy ?

I- Lénine được Bộ Tham Mưu Quân Sự Đức đưa từ Thụy Sĩ về, giúp đỡ làm cuộc đảo chánh cướp chính quyền. Đó chính là ngày mà người CS gọi là Ngày Cách mạng Tháng Mười.

Thật vậy, Đức Đạt Lai Lạt Ma từng nói : «CS là loài cỏ dại, mọc trên hoang tàn của chiến tranh ; loài trùng độc, sinh sôi nẩy nở trong rác rưởi của cuộc đời». Nếu chúng ta xét tất cả những chế độ CS trên thế giới, thì chúng ta thấy chúng đều lợi dụng hoang tàn của chiến tranh để cướp chính quyền ; trong đó có nhà nước CS đầu tiên dựng lên bởi Lénine. Thế Chiến Thứ Nhất gồm 2 phe : phe Đức với sự hỗ trợ của đế quốc Áo Hung, đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ ; phe Pháp có Anh, Nga, Hoa Kỳ sau này. Gần cuối cuộc chiến, nước Đức thấy không thể nào đương đầu cùng một lúc với 2 mặt trận : mặt trận đông-bắc với Nga, mặt trận tây-nam với Pháp ; muốn dồn lực lượng vào mặt trận chính tây-nam. Lợi dụng thời cơ cuối thế chiến, đang sống lưu vong ở Thụy Sỹ, Lénine tung ra khẩu hiệu «Hòa bình bằng bất cứ giá nào. Nhượng đất để có quyền. Đất đai cho dân». Chính vì vậy mà Bộ Tham Mưu Đức đã liên lạc với Lénine, đưa ông trong một toa xe lửa bọc sắt, từ Thụy Sỹ về Pétrograd ngày 17-04-1917. Ngày 18-04, ông ra một thông cáo từ chối hợp tác với Chính phủ Lâm thời của Kérenski, thuộc đảng Dân chủ Xã hội Nga. Chúng ta nên nhớ là Nga Hoàng Nicolas II lúc đó đã thoái vị. Một trong những lầm lẫn lớn của Kérenski, đó là ân xá cho những người CS và chủ trương vẫn tiếp tục chiến tranh. Ngày 16-07, Lénine định đảo chính nhưng thất bại, ông phải trốn sang bên Phần Lan. Trong khi đó thì Trotski, trở về Pétrograd ngày 06-10-1917, đã bỏ những người Menchéviks (thiểu số), đi theo những người Bolchéviks (đa số) của Lénine. Được Lénine giúp đỡ tiền bạc, qua tiền bạc giúp đỡ của Bộ Tham Mưu Đức, qua tòa Đại sứ Đức ở Nga thời bấy giờ, Trotski đã tổ chức những Ủy ban Quân Sự Cách mạng. Ngày 05-11-1917, tức ngày 23-10 theo lịch Nga, Lénine từ Phần Lan trở về Nga, cùng quyết định với Trotski, ngày 06-11, nổi dậy cướp chính quyền. Trước đó, Trotski đã cho phao tin đồn là Chính quyền Kérenski muốn gửi Quân bảo vệ thành Pétrograd ra chiến trường, làm cho quân sĩ của thành bất mãn. Đêm 6 rạng mồng 7, tức đêm 24 rạng 25 tháng 10 theo lịch Nga, Ủy ban Quân Sự Cách mạng của Trotski cướp các công sở, rồi cướp luôn chính quyền, không có sự tham dự, nếu không nói là trước sự thờ ơ của dân. Sáu giờ chiều ngày 07-11 (25-10), một số quân đội theo Trotski oanh tạc lâu đài Mùa Đông. Lúc 8g40 tối, chính quyền Kérenski bỏ trốn. Hội đồng Ủy viên Nhân dân (Conseil des commissaires du peuple) được thành lập. Chủ tịch : Lénine, Đặc trách Ngoại giao : Trotski, Đặc trách vấn đề dân thiểu số : Staline . Ngày 18-01-1918, Quốc hội Lập hiến được bầu ra, đa số lại là người Menchéviks, người Bolchéviks của Lénine bị rơi vào thiểu số. Quốc hội chỉ họp có một ngày, rồi bị giải tán bởi Lénine. Tự do báo chí bị bãi bỏ. Ngày 08-02, Đức bãi bỏ lệnh ngưng chiến với Nga, tiến quân gần tới Pétrograd. Ngày 01-03, thương thuyết Đức-Nga nối lại ; ngày 03-03, Hiệp ước Đức–Nga được ký kết. Ngày 05-03, Nga chịu nhượng cho Đức : Balan, Ukraine, Bạch Nga (Russie blanche), các nước Baltes, Phần lan, Géorgie, Arménie. Chính Lénine ra lệnh cho Trotski, Trưởng phái đoàn thương thuyết : «Ký bất cứ cái gì, ngay cả nhượng đất để giữ quyền (même céder les territoires pour garder le pouvoir)». Việc nhượng đất để giữ quyền là chuyện thường của người CS. Nếu chúng ta biết lịch sử CS, thì chúng ta không ngạc nhiên ngày hôm nay CS Việt Nam cũng nhượng đất, nhượng biển để giữ quyền. Chúng chẳng có gì là quốc gia, dân tộc. Quốc gia, dân tộc chỉ là cái bình phong để chúng cướp quyền và giữ quyền. Đêm ngày 16 rạng 18-07-1918, vợ chồng Nga hoàng và con cái bị gết ở Iekaterinbourg. Được tin, Churchill tuyên bố : «Trong lịch sử nhân loại, chưa có một chế độ nào tàn ác và dã man như chế độ CS».

II- Ngày Cách mạng Tháng Mười, ngày mà Lénine thành lập một Nhà nước độc tài chưa từng có trong lịch sử nhân loại, đi ngược lại tất cả những nguyên tắc căn bản của xã hội chủ nghĩa, tạo dựng lên một cỗ máy nghiền nghén chết không những người dân, mà ngay cả những kẻ thiết lập lên cỗ máy giết người đó.

Bà Rosa Luxemboug, bạn của Lénine, đã đấu tranh với ông trong Đệ Nhị Quốc tế, đã viết thư cho Lénine, trước khi bà chết vào năm 1919 : «Đảng và Nhà nước độc tài

mà Anh dựng lên đã đi ngược lại những nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa xã hội ; đó là tự do và dân chủ. Nó không những không phục vụ thợ thuyền, mà nó chẳng phục vụ một ai».

Thật vậy, hành động độc tài đầu tiên của Lénine, đó là thành lập Công an Chính trị, Tchéka, tiền thân của K.G.B. sau này, vào ngày 20-12-1917; giải tán Quốc Hội Lập hiến được bầu vào ngày 18-01-1918 (quốc hội này chỉ nhóm họp 1 ngày sau khi được bầu, thì bị Lénine giải tán); tháng 09-1918, Lénine cho tay chân của mình tàn sát những người Menchéviks và nhiều hành động độc tài sau này. Nhiều người cho rằng chế độ CS chỉ có độc tài sau này từ Staline nhưng không phải vậy. Có thể nói, nó bắt đầu ngay trừ K. Marx với quan niệm «Độc tài vô sản» rồi tiếp bởi Lénine và Staline.

III- Ngày Cách mạng tháng Mười, ngày mà Lénine áp dụng lý thuyết không tưởng, thiếu thực tế của K. Marx, lâm vào cảnh «đẽo chân để đi vừa giày», gây ra chết chóc, tù đày, làm cho chế độ CS trở nên què quặt. (1)

Thật vậy, quyển Tuyên Ngôn Đảng CS gồm 43 trang, trong đó K. Marx đã bỏ 15 trang phê bình những nhà xã hội trước Marx như Saint-Simon, Charles Fourrier, Robert Owen là không tưởng (Le Manifeste du Parti communisme, nxb Union générale d'Editions. Paris 1962). Nhưng kể từ ngày quyển sách này được viết ra cuối năm 1847, xuất bản đầu tiên ở Anh vào năm 1848, đã là 160 năm ; nếu chúng ta lấy mốc thời gian 1917, ngày Cách mạng CS, khi Lénine cướp chính quyền, rồi áp dụng lý thuyết của K. Marx cho tới nay, thì gần 100 năm ; người ta mới thấy chính lý thuyết của Marx mới là không tưởng. Không cần đi sâu vào chi tiết, chúng ta chỉ cần suy nghĩ về quan niệm bãi bỏ quyền tư hữu của Marx, so với thực tế về kinh tế CS lâm vào tình trạng «cha chung không ai khóc, ruộng chung không ai cày, nhà chung không người chăm sóc» chúng ta cũng rõ. Hơn thế nữa, Marx đã lầm ở chỗ cho rằng quyền tư hữu có thể bãi bỏ ; nhưng quyền tư hữu không thể bãi bỏ, mà chỉ có thể chuyển nhượng. Những đảng CS, sau khi cướp được chính quyền, đánh tư bản mại sản, bảo rằng bãi bỏ quyền tư hữu ; nhưng thực tế đã chuyển nhượng quyền tư hữu từ tay đại đa số dân vào tay một thiểu số đảng đoàn cán bộ, làm cho xã hội CS chia thành 2 giai cấp rõ rệt : đại đa số dân bị tước quyền tư hữu trở nên nghèo đói ; trong khi đó một thiểu số đảng đoàn, cán bộ được chuyển nhượng quyền tư hữu, nay trở thành những ông tư bản đỏ, vô cùng giàu có (2).

Hai người nhìn thấy sớm hiểm họa của chủ nghĩa CS ở Á châu vào thập niêm 20 là cụ Phan Bội Châu và tướng Tưởng Giới Thạch.

Cụ Phan vào những năm 20, ở bên Tàu cũng được những nhân viên của Đệ Tam Quốc Tế CS dụ vào tổ chức này, như Hồ Chí Minh ở bên Pháp. Nhưng cụ đã từ chối vì cụ nhận ra rằng nếu vào tổ chức này thì phải từ bỏ chủ quyền quốc gia, đúng như điều 16 và 17 Nội qui của tổ chức qui định. Cụ còn nói thêm : «Tôi chẳng duy vật, tôi chẳng duy tâm, tôi chỉ duy dân». Trong khi đó thì Hồ chí Minh, chưa phân biệt nổi Đệ Nhị và Đệ Tam quốc tế CS, nhắm mắt đi theo tổ chức này, như ông tự thú trong quyển «Những Mẩu chuyện về cuộc đời Hồ chủ tịch» mà ông là tác giả dưới tên Trần dân Tiên. Việt Nam chúng ta có câu : «Một ông thầy thuốc sai lầm ngu dốt thì giết một người. Một ông thầy giáo sai lầm ngu dốt thì giết một thế hệ. Một người lãnh đạo sai lầm ngu dốt thì giết không biết bao thế hệ». Hồ chí Minh đã sai lầm, ngu dốt hơn cụ Phan Bội Châu, và vì đã ở địa vị lãnh đạo nên giết không biết bao thế hệ dân Việt. Hậu quả vẫn còn dai dẳng tới ngày hôm nay... Ở đây chúng ta không so sánh Hồ Chí Minh với những thường dân như chúng ta, mà chúng ta so sánh với cụ Phan hay những nhà lãnh đạo các quốc gia khác.

Tướng Tưởng Giới Thạch, vào năm 1923, được Tôn Dật Tiên gửi sang bên Liên sô để học. Theo nguyên tắc, ông phải ở lâu bên đó để học ; nhưng ông chỉ ở mấy tháng rồi về. Người ta hỏi ông tại sao vậy, thì ông trả lời : «Tôi không có gì để học ở bên đó». Sau ông nói tiếp : «Một con người không có xương sống, thì suốt đời chỉ nằm hay bò. Xương sống của một xã hội là giai tầng trí thức và trung lưu. CS chủ trương giết chết hai giai tầng này, vì vậy xã hội CS không thể đứng lên được, không phát triển được». Ngẫm lời nói của họ Tưởng, so sánh nó với những hậu quả của chế độ CS suốt gần 100 năm qua, chúng thấy nó quá đúng.

Thật vậy, giới lãnh đạo CS, sau khi cướp được chính quyền, áp dụng lý thuyết không tưởng của Marx, chẳng khác nào như đẽo chân để đi vừa giày, làm cho xã hội CS trở nên què quặt, hay như một con người bị gãy sương sống như lời của họ Tưởng.

IV- Kết quả của ngày Cách mạng Tháng Mười, đó là hơn 100 triệu con người bị chết vì chế độ CS, và hậu quả vẫn còn kéo dài cho tới ngày hôm nay.

Một số sử gia Âu châu, đặc biệt là Pháp, các ông Stéphane Courtois, Nicolas Werth, Jean-Louis Panné, Andrzei Paczkowski, Karel Bartosek, Jean-Louis Margolin đã viết quyển «Hắc Thư của Chủ Nghĩa CS - Tội ác, Khủng bố và Đàn áp» (Le livre noir du communisme – Crimes, terreur, répression. Nhà xuất bản Robert Laffont, Paris 1997). Nguyên phụ đề Tội ác, Khủng bố và Đàn áp đã cho ta biết nội dung của quyển sách là gì rồi. Hơn thế nữa, tội ác, khủng bố và đàn áp CS chưa chấm dứt với sự sụp đổ của đế quốc CS Liên sô và các nước Đông Âu vào cuối thập niên 80, đầu 90, mà vẫn còn tiếp tục cho tới ngày hôm nay với những nước CS còn lại như Việt Nam, Trung Cộng, Bắc Hàn và Cu Ba.

Con số nạn nhân của những chế độ CS đã lên tới cả trăm triệu người, được chia ra như sau : Liên Sô, 20 triệu ; Trung cộng, 65 triệu ; Việt Nam, 1 triệu ; Bắc Hàn, 2 triệu ; Căm bốt, 2 triệu ; Đông Âu, 1 triệu ; Châu Mỹ La tinh, 150.000 ; Phi châu, 1,7 triệu ; A phú hãn, 1,5 triệu ; các Phong trào CS quốc tế và những đảng CS không nắm quyền,

mười mấy ngàn người. (Le livre noir du communisme, trang 8).

Gần đây Hoa Kỳ khánh thành Tượng đài Ghi nhớ hơn 100 triệu nạn nhân của chế độ CS ; Hội Đồng Âu châu vào đầu năm năm 2006 đã biểu quyết Nghị quyết 1481 kết án chế độ CS là chế độ diệt chủng ; và mới mấy tháng qua, Quốc hội Âu châu, bao gồm hơn 70 đảng, trong đó có đảng CS Pháp, đảng từng đỡ đầu cho đảng CSVN trước đây, và nhiều đảng khác từng giúp đỡ CSVN, đã biểu quyết Đạo luật lên án CSVN vi phạm nhân quyền.

Các dân tộc Nga, Đông Âu đã can đảm đứng lên để giải thể chế độ CS, làm cuộc cách mạng dân chủ, nhân quyền. Dân tộc Việt Nam, nhất là giới sỹ phu, trí thức, hãy can đảm đứng lên, giúp đỡ, hướng dẫn dân làm cuộc cách mạng trên. Có như vậy thì đất nước mới có thể phát triển theo kịp những nước chung quanh. Đã trễ quá rồi : Việt Nam với sản lượng tính theo đầu người hàng năm là 790 $, để theo kịp Thái Lan với sản lượng 3500$, phải mất 33 năm ; theo kịp Nam Hàn, với sản lượng đầu người 20.000$, phải mất 150 năm ; theo kịp Tân Gia Ba (Singapore), với sản lượng 32.000$, phải mất 197 năm.

Paris ngày 13-10-2007

(1) Xin xem thêm «Phê bình tư tưởng của K. Marx», «Chủ thuyết CS, thần dược hay độc dược» trong http://perso.orange.fr/chuchinam/

(2) Xin xem "Cách mạng tất yếu không xẩy ra tại các nước tư bản; mà cách mạng tất yếu đã xẩy ra và còn xẩy ra tại những nước CS" trên cùng web.

Các chương trình phát thanh dân chủ có thể theo dõi trên mạng Internet

Chân Trời Mới
www.radiochantroimoi.com
Tập hợp vì Nền Dân chủ
www.ameriviet.org
Tiếng Nước tôi
www.radiotiengnuoctoi.com
Vietnam Sydney Radio
www.vnsr.net

HCM "sao y bản chánh" CÁCH MẠNG VÔ SẢN CỦA TRUNG CỘNG

Gs Hứa Hoành

Những năm gần đây càng ngày càng có nhiều học giả khám phá thêm nhiều tài liệu lịch sử, làm sáng tỏ nhiều vấn đề từ trước tới nay ít người biết. Các sử liệu ấy đã đánh đổ nhiều huyền thoại về Hồ Chí Minh, mà đảng cộng sản của ông đã thêu dệt, bịa đặt để thần thánh hóa ông ta. Sự thật ông Hồ không có sáng kiến gì cả. Cái gọi là "sự vận dụng nhuần nhuyễn chủ nghĩa Mác Lê" chẳng qua là sự sao chép, cóp nhặt, vay mượn của người khác. Nếu không có cuộc cách mạng vô sản ở Trung Cộng, liệu ông Hồ có thành công ở Việt Nam hay không?

Ông Hồ chỉ học lớp 7 trung học phổ thông. Ông chưa biết hết khái niệm thông thường của khoa học thường thức. Tuy nhiên, vì ra đời sớm, tự lập để mưu sinh bằng đủ thứ nghề: bồi tàu hạng bét, phu quét tuyết trên đường phố Luân Đôn, bồi khách sạn, thợ rửa ảnh... ông Hồ có nhiều mưu gian mẹo vặt và thủ đoạn gian hùng. Ông sáng trí trong việc bắt chước. Ông không bao giờ nêu xuất xứ. Đó là thái độ thiếu minh bạch.

Hơn 20 năm làm cán bộ tình báo, gián điệp (1924-44), ông Hồ ăn lương, lãnh phụ cấp, giấy thông hành của Liên Xô để qua các nước Á Châu hoạt động. Liên Xô không trả tiền để ông đi "giải phóng dân tộc" VN của ông. "Ai chi tiền, người ấy chỉ huy", đó là một định luật. Ông Hồ ăn cơm chúa phải múa tối ngày. Những từ ngữ "đi tìm đường cứu nước", "giải phóng dân tộc" là những huyền thoại mà đảng CSVN thêu dệt, bịa đặt thêm sau nầy, để tôn ông lên hàng "cha già dân tộc". Sự thật, thủy chung ông Hồ vẫn là một cán bộ cộng sản quốc tế, có nhiệm vụ truyền bá chủ nghĩa CS sang các nước. Ông phải ngụy trang dưới chiếc áo dân tộc, để lừa gạt mọi người. Ông tới Trung Hoa (TH) trước sau 5 lần. Mỗi lần ông ở lại một thời gian khác nhau và lấy những bí danh khác nhau, để hoạt động gián điệp trá hình, và xuất cảng chủ nghĩa CS theo lịnh của nước chi tiền.

ÔNG HỒ KHÔNG THIẾT THA GÌ ĐẾN "ĐỘC LẬP DÂN TỘC".

Những ai từng nghiên cứu về cuộc đời hoạt động của HCM cũng nhận ra một điều quan trọng: đối với ông, không có tình yêu nước hay dân tộc. Tuy nhiên, lúc nào ông cũng ngụy trang, nép mình dưới chủ nghĩa dân tộc để truyền bá chủ nghĩa CS. Đó chính là lý tưởng suốt đời của ông. Nó thôi thúc ông trong bữa ăn, trong giấc ngủ. Nó biến thành một bản năng mãnh liệt.

Vào năm 1941, từ biên giới TH, ông lén lút về hoạt động, ngụ tại hang Pác Bó (Cao Bằng). Thấy mình chưa có địa vị và quyền hành gì trong đảng CSVN, ông đã nghĩ ra mưu sâu kế độc "tiêu diệt trung ương đảng tại Nam Kỳ". Ông bí mật chỉ điểm cho Pháp hốt trọn ổ trung ương đảng ở Nam Kỳ, rồi lập ra trung ương đảng mới, cử Trường Chinh làm tổng bí thư. Theo sự nghiên cứu của các học giả TH: "Nỗi thao thức chính yếu của ông Hồ vào lúc đó, không phải là vấn đề có thể sớm đạt được một nền độc lập hay không mà chính là vấn đề bản thân của Việt Minh (VM) có thể đoạt thủ được chính quyền hay không?"

Với thực lực còn yếu kém, cho nên vào các năm 1942-43, ông Hồ đã nghĩ đến việc phải thương lượng bắt tay với kẻ thù chánh là Pháp. Hiệp ước sơ bộ ngày 06-03-1946 của HCM và Pháp sau nầy đã manh nha từ mấy năm trước. Khi tiếp xúc được với đại diện phái bộ Đồng Minh đi tìm phi công bị bắn rơi, ông Hồ tìm cách lợi dụng họ. Ông luôn che giấu bộ mặt thật CS của mình. Ông còn tuyên truyền lừa bịp rằng "VM là một liên minh của các đảng phái quốc gia..."

Ông gấp rút lập một căn cứ địa trong rừng núi Việt Bắc để đón tiếp "phái bộ không trợ trên mặt đất của Mỹ" để xin viện trợ, xin cung cấp võ khí và huấn luyện. Đổi lại, VM có cứu được vài phi công dẫn qua biên giới, trao cho đại diện của Đồng minh. Tại căn cứ, ông Hồ tỏ ra thân thiện với phái bộ Mỹ. Ông đã dùng điện đài của một viên trung sĩ Mỹ tại căn cứ nầy để liên lạc với đại diện của phe De Gaulle tại Côn Minh để xác nhận: (a) Pháp phải hứa với ông (có giấy bảo chứng) sẽ trả độc lập cho VN từ 5 tới 10 năm nữa, thì ông sẽ cộng tác với

Pháp. (b) Yêu cầu Pháp giúp võ khí và huấn luyện.

Cũng qua các cuộc điện đàm, HCM hứa sẽ thân thiện với Tây phương, đặc biệt là Pháp và Mỹ. Đồng thời ông tố cáo đảng Đại Việt (Đại Việt Duy Tân thân Nhựt) đang chĩa mũi nhọn vào người Pháp. Ông tiếp: "VM sẽ ra lịnh cho hai triệu đảng viên và dân chúng ủng hộ, hãy đem hết khả năng đề phòng cẩn mật, cùng ngăn chận kế hoạch phạm pháp nầy của đảng Đại Việt..." (Đối với VM, đảng Đại Việt đang chống Pháp là "phạm pháp", còn VM thì bắt tay và ủng hộ Pháp! Xem "*HCM tại Trung Quốc" của Tưởng Vĩnh Kính*, trang 359).

"HCM nói xấu và bán rẻ đảng Đại Việt, không những để tranh thủ ân sủng của người Pháp, mà còn gián tiếp phản Hoa..." (Sách đã dẫn tr. 359). Trong một đoạn khác cùng tài liệu đã dẫn, cho biết: "Trước ngày Nhựt đầu hàng không lâu, John (người Mỹ trong phái bộ Đồng minh đến căn cứ của ông Hồ) đã dùng điện đài của hắn đánh đi bức điện tín sau đây giùm ông Hồ: "Đảng Đại Việt (chống VM) đang trù tính gây cuộc khủng bố chống Pháp đại quy mô và mưu toan giá họa cho VM..." (Sách đã dẫn, trang 358).

Như vậy trong thâm tâm ông Hồ chẳng thiết tha gì đến độc lập dân tộc. Đó chỉ là chiêu bài để ông sử dụng trong giai đoạn. Ông chỉ băn khoăn lo sợ rằng các đảng phái quốc gia sẽ phỗng tay trên ông, cướp chánh quyền trước, cho nên ông sẵn sàng liên kết với kẻ thù để tiêu diệt anh em cùng chung một mục đích. Đó là mưu kế gian manh, phản trắc của ông Hồ và tập đoàn đảng CSVN. HCM suốt đời chỉ ôm ấp một giấc mộng đem chủ nghĩa cộng sản du nhập vào nước ta, và biến dân tộc nầy trở thành chư hầu của Liên Xô, cho nên đi đâu và lúc nào nhìn ở đâu ông cũng thấy hình ảnh Các Mác, Lênin, Engels.... Khi về ẩn náu trong hang Pác Bó, ông đặt tên ngọn núi phía sau hang là "núi Các Mác", suối trước mặt là "suối Lênin", còn rừng xung quanh là "rừng Engels", hoa dại ven rừng là "hoa vô sản"... Nhìn đâu, ông cũng thấy các lãnh tụ cộng sản, các lý thuyết gia cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản đã thâm nhập vào đầu óc ông ta mấy mươi năm, cho nên ông đâu có màng gì đến độc lập, tự do của dân tộc! Nước ta đang bị hai tầng áp bức bóc lột của Pháp Nhựt, dân chúng nhứt là miền Bắc và Trung đang rên xiết, oằn oại dưới sự bốc lột của thực dân, ông đâu có đau khổ...! Ông chỉ mượn các thảm cảnh ấy làm chiêu bài đấu tranh giai đoạn mà thôi.

Ít ai ngờ rằng ông Hồ từng tâm sự với các cán bộ thân tín rằng: "Thà để cho thực dân Pháp đô hộ thêm VN 5, 10 năm nữa, còn hơn để các đảng phái quốc gia giành được chánh quyền một nước VN độc lập" (Sđd).

Nếu như không tình cờ có cuộc "chiến tranh giải phóng" ở Trung Quốc để đưa toàn dân Trung Hoa vào quỹ đạo cộng sản, liệu ông Hồ có tìm ở đâu cái khuôn mẫu để tổ chức kháng chiến ở Việt Nam?

Ngụy trang dưới chiêu bài quốc gia dân tộc, giấu bộ mặt thật cộng sản để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp, rồi tiến hành cuộc cách mạng vô sản ở Việt Nam, giết biết bao nhiêu người vô tội cũng chỉ vì yêu nước, theo kháng chiến, lập nhiều chiến công, rồi lại bị quy chụp là "giả vờ kháng chiến, leo cao, chui sâu vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại...." Đó là cách kết tội những người đi theo kháng chiến trước khi hạ sát họ. Chiếm được phân nửa đất nước miền Bắc, ông Hồ dựng lên chiêu bài "Chống Mỹ cứu nước" (lại bắt chước Trung Cộng "Kháng Nhựt cứu nước") để lừa bịp toàn dân vào cuộc chiến tranh nồi da xáo thịt, chiếm cho bằng được miền Nam, mệnh danh là "giải phóng dân tộc"!

Chữ nghĩa đã bị cộng sản làm thay đổi ý nghĩa nguyên thủy. Nếu như không sống với cộng sản thì không thể hiểu được tâm địa và mặt mũi họ. "Giải phóng" gì mà một nước nghèo nàn lạc hậu, dân trí thấp, đời sống cơ cực... đem quân chiếm một nước giàu có, phồn thịnh hơn mình để cướp của, cướp tài sản.... thì gọi là "giải phóng dân tộc đó ư"?

MẶT TRẬN VIỆT MINH (1914) VÀ "MẶT TRẬN GPMN" SAO Y BẢN CHÁNH CỦA TRUNG CỘNG.

Năm 1938, từ Liên Xô, ông Hồ trở qua Trung Quốc lần thứ 3. Tại căn cứ địa Diên An, ông Hồ gia nhập làm đảng viên của Trung Cộng do Mao Trạch Đông lãnh đạo. Rồi ông gia nhập quân đội của Mao để làm lính đánh thuê cho Mao. Muốn thấy rõ tiến trình hoạt động của ông Hồ, chúng tôi xin nhắc lại giáo điều của CS Quốc Tế: "HCM đã rập khuôn các giáo điều của CSQT, đem cuộc vận động cách mạng VN chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Dùng chủ nghĩa dân tộc làm chiếc áo che ngoài, và thiết lập chính quyền dân chủ của giai cấp tư sản (Chính phủ liên hiệp hồi 1946 và "Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam VN" 1973).

- Giai đoạn 2: Thực sự đi vào cách mạng xã hội chủ nghĩa. Hồi đó báo "Thanh Niên" do "Đồng chí hội" phát hành, cũng là "tiếng nói của giai đoạn 1". Nó không hề nói đến chủ nghĩa Mác Lê một cách trực tiếp, mà các luận đề thảo luận trước tiên về chủ nghĩa dân tộc, rồi khéo léo xen vào một vài giáo điều cơ bản cùng quan điểm của Lênin, để "chuẩn bị chuyển hướng đến giai đoạn 2". Trong tác phẩm "Đường kách mệnh" dùng làm tài liệu học tập cho cán bộ, ông Hồ công khai nói rõ chủ nghĩa Mác Lê....." (Sách đã dẫn, trang 96).

Nên nhớ vào năm 1935, Đại hội CSQT kỳ 7 đã chỉ thị cho Trung Cộng: Phải thay đổi đường lối là sau khi Mao Trạch Đông chạy thoát cuộc bao vây của Quốc Dân Đảng, còn gọi "Vạn lý trường chinh", là phải thành lập "Mặt trận dân tộc", rồi dùng chiêu bài "Kháng Nhựt cứu nước". Tất cả các tổ chức "cứu quốc" của ông Hồ đều mô phỏng y chang tổ chức của Trung Cộng mà thôi.... "Mặt trận dân tộc", các tổ chức "Cứu quốc", rồi căn cứ địa, khu giải phóng... đều được ông Hồ bê y chang đem về VN để lập "Mặt trận VM" và các tổ chức phụ thuộc cùng tên gọi với các tổ chức của Trung Cộng. Khi Nhựt vào VN, uy hiếp Pháp, ông Hồ lợi dụng thời cơ lập ra cái gọi là "Mặt trận VM" để xây dựng chính quyền địa phương và chuẩn bị cướp chính quyền, y chang như bên Trung Cộng.

Trong thời gian làm lính đánh thuê cho Trung Cộng, ông Hồ học được nhiều kinh nghiệm về tổ chức huấn luyện cho binh sĩ, tổ chức các khóa học chính trị và lập ra các tổ chức bịp bợm, ngụy trang dưới hình thức chính nghĩa. Ngoài ra, ông Hồ cũng học kinh nghiệm cùng phương pháp xâm nhập, lũng đoạn các tổ chức khác để phá hoại lôi cuốn người của họ về phe mình.

Có thể nói Mặt trận VM (1941-51) rồi Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam (1960-75) cũng như khẩu hiệu "chống Mỹ cứu nước" chính là bắt chước các tổ chức của Trung Cộng mà thôi. Sách lược của tổ chức nầy, ngoài mặt "kêu gọi đoàn kết rộng rãi các dân tộc và đảng phái", nhưng ý đồ sâu kín của họ là phân hóa hàng ngũ những người quốc gia, tiêu diệt các đảng theo hệ phái dân tộc chủ nghĩa, đồng thời khuếch xung lực lượng của riêng CS lớn mạnh thêm. Trước khi chọn danh xưng"Mặt trận VM", ông Hồ giả bộ thảo luận để chọn lựa từng chữ: "Trước cục diện mới, vấn đề đoàn kết dân tộc càng quan trọng. Chúng ta phải cân nhắc kỹ để thành lập một mặt trận mà hình thức và tên gọi sao cho tuyệt đối phù hợp

với cục diện đó". "Chữ VM" do "VN Độc lập đồng minh") (Sđd, trang 186).

Từ đó, ông Hồ tìm sự mập mờ giữa các đảng "VN cách mạng Đồng Minh Hội" và "Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội" của những người quốc gia có trước bên Trung Hoa, để lập ra "VN độc lập Đồng Minh" tức "VM", rồi lại định nghĩa "VM là sự liên minh các đảng phái quốc gia...."

Tưởng cũng nên nhắc lại rằng "VN Cách mạng đồng minh hội" là một tổ chức hợp pháp của các đảng theo xu hướng chủ nghĩa dân tộc, của các nhà cách mạng VN sống lưu vong tại TH năm 1942. Thực chất "VM" là CS trá hình nhằm ngụy trang để lôi cuốn mọi từng lớp nhân dân. Khi mặt trận "VM" ra đời, ông Hồ đem các tổ chức "thanh niên cứu quốc", "phụ nữ cứu quốc", "công nhân cứu quốc", "nông dân cứu quốc"... (đều bắt chước Mao) làm nồng cốt, núp dưới mỹ từ chính nghĩa "cứu quốc".

Các tổ chức mệnh danh là "cứu quốc" thật ra khủng bố đồng bào trong các vùng họ chưa thiết lập được chính quyền. Các tổ chức "cứu quốc" còn tranh công với phe quốc gia đang xả thân kháng chiến, rồi tìm cách tiêu diệt người quốc gia tiểu tư sản, bằng cách vu khống, chụp mũ, rồi thủ tiêu....

Khai sinh ra "Mặt trận VM" thì ông Hồ nhằm mục đích lợi dụng danh nghĩa "VN Độc Lập Đồng Minh Hội" để chiêu tập quần chúng của tổ chức này và đồng thời chiêu dụ tàn quân của phe thân Nhựt. Ông Hồ lợi dụng danh nghĩa "VN Độc Lập Đồng Minh Hội" để lôi cuốn phe thân Nhựt, cũng giống như việc ông lợi dụng danh nghĩa "Giải Phóng Đồng Minh Hội" của Trung Quốc để lôi cuốn phe thân Hoa. Mục tiêu thật sự của ông nhằm phân hóa hàng ngũ đối phương và xây dựng thêm lực lượng riêng của ông ta. Có thể nói không lầm lẫn rằng: khi lập "Mặt Trận VM", ông Hồ muốn che giấu bộ mặt thật cộng sản của mình và tổ chức của mình. Lý do hai chữ "cộng sản" đã bị dân chúng ghét bỏ vì nó đã tàn sát dã man người Việt trong vụ "Cộng sản dậy năm 1940", mà sách của cộng sản gọi "Nam Kỳ khởi nghĩa". Mặt trận "VM" là sự ngụy trang chủ nghĩa dân tộc, bắt chước tổ chức "Mặt trận Dân tộc" của Mao, tung khẩu hiệu "Kháng Nhựt cứu nước", với mục đích chánh không phải đánh Nhựt mà chỉ làm tiêu hao lực lượng của chính phủ Quốc Dân Đảng, đồng thời khuếch trương lực lượng của riêng ông ta. Theo cách đó, ông Hồ lập "Mặt trận VM", kêu gọi đoàn kết chống Pháp, nhưng mục tiêu thật sự của nó nhằm phân hóa hàng ngũ của phe quốc gia, để tiêu diệt họ. Khi mặt trận "VM" ra đời rồi, ông Hồ cũng bắt chước phương pháp của Trung Cộng để tiến hành: cho cán bộ thụ huấn về chánh trị ở Tỉnh Tây làm nòng cốt; củng cố và phát triển căn cứ địa.

Ông nói: "Muốn củng cố thì phải lấy huấn luyện chính trị làm cơ bản. Muốn phát triển phải tuyên truyền". Trong chế độ cộng sản, sự tuyên truyền (lừa bịp) là quốc sách hàng đầu... Khi chính phủ lâm thời tự phong đầu tiên trong rừng Thái Nguyên, ông Hồ có lập Bộ Tuyên Truyền, giao cho Trần Huy Liệu làm Bộ Trưởng. Cách tổ chức "chiến khu" thời kháng Pháp là bắt chước phương thức của Quốc Dân Đảng Trung Hoa thời kháng Nhựt. Hai chữ "chiến khu" thời kháng chiến như có ma lực, quyến rũ nhờ cách tuyên truyền qua các bài hát thịnh hành lúc đó: "Chiều nay nhớ chiến khu. Trong rừng chiều...." Tôi chắc rằng quý vị ở tuổi cổ lai hi hôm nay, nhiều người còn nhớ bài hát rất được thanh niên ưa thích nầy.

Chánh sách của VM gồm hai mặt: điểm và diện. Nói chỗ nầy nhằm tấn công chỗ khác. Nói thẳng mình là cộng sản và muốn làm cách mạng vô sản thì phần đông dân chúng chán ghét, sẽ thất bại. Ông phải "nói một đàng, làm một nẻo". Muốn vậy phải học tập chính trị, nhồi sọ "chính nghĩa giai đoạn" cho mọi cán bộ. Cán bộ sẽ bảo đảm thi hành đúng đường lối và chánh sách của đảng đề ra. Trong sách "HCM tại Trung Quốc", tác giả Tưởng Vĩnh Kính có nhắc tới: "Ông Hồ tỉ dụ: "Cuộc vận động cách mạng (không phải kháng chiến giải phóng đất nước như họ đã tuyên truyền) giống như thủy triều lên. Các phần tử trung kiên giống như hàng cọc đóng xuống đất cát; khi thủy triều xuống, hàng cọc nầy sẽ chận giữ đất cát lại, không để cho trôi đi" (Sđd, tr. 210).

Phương pháp tuyên truyền của VC trước sau như một: trước hết dùng lời lẽ ngọt dịu để quyến rũ. Sau đó, tới giai đoạn làm áp lực, buộc thanh niên nam nữ gia nhập các tổ chức. Ai không theo bị gán tội "Việt gian" sẽ bị giết bất cứ lúc nào và tịch thu gia sản. Vì lẽ đó, thời kháng chiến chống Pháp, nhiều gia đình trung lưu phải bỏ vùng "giải phóng" để ra vùng Pháp chiếm mới bảo toàn được sinh mạng, tuy bị mang tiếng phản bội.

Hồi VM mới về tuyên truyền lập các căn cứ du kích tại vùng của dân tộc Nùng, Thái, các dân này đâu biết gì đến "độc lập, tự do". Họ chỉ biết có một điều "cơm no, áo ấm", và cán bộ VM bảo họ cứ theo "Kê Hồ" tức có đủ hai thứ đó, thế là nhiều người theo. Tuyên truyền với dân tộc thiểu số rất dễ dàng, và ông Hồ nhờ đó thành công bước đầu.

Chẳng những ông Hồ nhập nhằng giữa danh xưng các tổ chức có sẵn để lợi dụng, mà ông còn xâm nhập vào các tổ chức có trước để lũng đoạn, phá hoại. Khi ở Liễu Châu (1942-44), ông Hồ tìm cách gia nhập "VN Cách Mạng Đồng Minh Hội" (lập 10-1942) để tìm viện trợ của Trung Hoa Quốc Dân Đảng. Tuy nhiên, ông chỉ gia nhập với tư cách cá nhân, chớ không đem cái mặt trận VM của mình theo. Về chiến thuật này, ông Hồ từng nói với cán bộ: "Ta phải lợi dụng cơ hội đó mà gia nhập "VN Cách Mạng Đồng Minh Hội" để biến tổ chức của địch làm tổ chức của ta. Ta cũng lũng đoạn tổ chức của họ, khiến nó phân hóa". Thủ đoạn nầy được ông Hồ áp dụng triệt để trong thời chiến tranh Quốc Cộng Nam Bắc 1954-75.

Sách lược của ông Hồ là bất luận phe phái nào, tổ chức nào, miễn có lợi cho quyền lợi riêng của đảng CS, thì ông không bao giờ bỏ qua. Ông lợi dụng triệt để, để tiến hành công tác riêng của đảng CS.

Vì không biết rõ tâm địa của HCM, nhiều trí thức, đảng phái quốc gia chỉ trích ông ta "trước ở hải ngoại thì cùng chung tranh đấu giành độc lập, nay về nước thì phản bội". Thật sự, chủ trương của ông Hồ chỉ giả vờ "đoàn kết", thế thôi, ông Hồ "đoàn kết cuội", để lừa dối họ, chớ đâu có thiết tha gì đến độc lập!

Nỗi ưu tư lớn nhứt của ông Hồ là làm sao nắm chính quyền hợp pháp. Cướp chính quyền tháng 8-1945 chỉ có giá trị bằng sức mạnh, nhưng thiếu tư cách pháp lý để quốc tế nhìn nhận. Ông cần tư cách ấy để kết tội những kẻ chống đối bằng những tội trạng bịa đặt, vu khống rồi tiêu diệt hoặc thủ tiêu. Sau đó mượn chánh nghĩa "Kháng chiến" giành độc lập nhằm tiến hành cuộc cách mạng vô sản, để trở thành một nước xã hội chủ nghĩa, chư hầu của Nga, Tàu.

Nói tóm lại, thái độ của ông Hồ và đảng CS thay đổi như cái chong chóng: khi thân Hoa, khi thân Mỹ, khi thân Pháp.... có lúc lại biến tất cả thành kẻ thù. Lại có khi "liên hiệp" với các đảng quốc gia; nhứt cử nhứt động của ông ta đều là những cử chỉ, thái độ giả trá. Mục đích của ông là làm sao cho VM cướp được chánh quyền. Khi có danh chánh ngôn thuận, tư cách chánh phủ hợp pháp, ông Hồ liền loại tất cả những ai không ở trong tổ chức VM. Sau khi bầu cử quốc hội cuội xong, ông Hồ, với tư cách chủ tịch nước, được quốc hội

phê chuẩn, liền dùng mánh khóe, chụp mũ, vu cáo "những người quốc gia làm loạn", giết người cướp của... rồi hạ lệnh cho bọn "tự vệ", "cứu quốc" lùng sục, bắt bớ, thủ tiêu. Mặt khác, ông Hồ cho liên tục mở các khóa huấn luyện chánh trị cho cán bộ, để làm cái nhân của VMCS. Lẽ ra "kháng chiến", một cuộc chiến tranh chống xâm lăng như dưới đời nhà Trần, nhà Lê, nó đâu cần "nhồi nhét" lý thuyết chánh trị vào đầu óc cán bộ, binh sĩ. Kháng chiến tự nó đã có chánh nghĩa, chớ không phải "có chánh nghĩa giai đoạn" như VM đề ra. Vai trò làm bình phong và cũng để lừa gạt dư luận của các trí thức như các ông Nguyễn Văn Huyên, Trần Đăng Khoa, Trần Thiện Lộc, Bùi Bằng Đoàn, Hoàng Minh Giám, Đặng Phúc Thông.... bị gạt bỏ, khi sự lừa bịp đã bị phơi bày. Hồi ông Hồ mới sang sảng kêu gọi, thúc giục toàn dân kháng chiến, thanh niên cứ đinh ninh có một điều: Ta chiến đấu để đuổi quân thù ra khỏi đất nước, để nước nhà độc lập, rạng rỡ, quang vinh. Nào ngờ, cuộc kháng chiến cứ đi ngoằn ngoèo từng giai đoạn. Đó là "chỉnh huấn", đó là "rèn cán chỉnh quân", đó là "Cải cách ruộng đất". Rồi phải học tập chỉ thị của đảng "đi theo cách mạng" (không còn kháng chiến nữa) để cải tạo tư tưởng thối tha, để xứng đáng "là người của đảng, của xã hội mới", chớ không phải kháng chiến để mong tới ngày độc lập như họ đã hứa, đã tuyên truyền mấy năm trước! Những cán bộ sau khi thụ huấn ở Tỉnh Tây về, trở thành những kẻ giảng dậy cho binh sĩ tân tuyển. Huấn luyện xong, cán bộ, binh sĩ trở thành "những kẻ bảo vệ quyền lãnh đạo của đảng". Họ được đưa vào Nam để thay thế các chức vụ then chốt mà những người có tài, có khả năng, được binh sĩ, dân chúng kính trọng nắm giữ... Xin nhắc lại: nỗi bận tâm duy nhứt của ông Hồ và đảng CS tức VM không phải là vấn đề "VN có sớm được độc lập hay không, mà là vấn đề bản thân VM có thể đoạt thủ chánh quyền hay không" (sđd, tr. 357). Vì thế, khi Nhựt đầu hàng, các đảng quốc gia từ TH kéo về, bị VM liên tục chận đánh và tiêu diệt dọc đường. Từ tháng 5-1945, VM cũng đổi thái độ từ thân ra thù với TH Quốc Dân Đảng, vì sợ chánh phủ Tưởng Giới Thạch lãnh đạo, sẽ giúp người quốc gia "hãm VM vào thế bất lợi."

Mở các khóa huấn luyện, ông Hồ bí mật cho phân loại thành phần xã hội những người đã theo VM để kháng chiến. Binh sĩ, cán bộ thuộc các gia đình tiểu tư sản, con cháu quan lại cũ, công chức thời Pháp, các gia đình điền chủ... đều cảm thấy không còn chỗ đứng trong hàng ngũ kháng chiến nữa. Họ đã vì yêu nước mà theo VM, đã lập nhiều chiến công để VM nổi tiếng, bây giờ đến lúc "phải anh dũng hy sinh trong các trận đánh với Pháp". Mỗi khi lâm trận, con em các gia đình tiểu tư sản bị dồn ra phía trước, làm bia đỡ đạn. Họ là những thành phần "phải xung phong trong chiến thuật biển người" của CS. Lợi dụng kẻ thù hy sinh cho đảng hưởng lợi là sách lược trước sau như một. Chánh sách nầy còn được tiếp diễn trong cuộc nội chiến Quốc Cộng (1954-75) và ngay cả tới ngày nay. Những người tị nạn CS, chạy thục mạng trên biển Đông, bây giờ, trở thành "Việt kiều yêu nước", đem tiền bạc, trí tuệ về "xây dựng quê hương", tức vỗ béo cán bộ, đảng viên CS!

Từ khi Mặt Trận VM ra đời (05-1941) cho tới khi chiếm được chánh quyền (02-09-1945), đảng CS và bản thân ông Hồ, đều ngụy trang dưới hình thức chủ nghĩa dân tộc. Trong tiến trình khuếch trương lực lượng để cướp chính quyền, ông Hồ có quá nhiều kẻ thù: Pháp, Nhựt, Trung Hoa Quốc Dân Đảng, Mỹ... và các đảng phái quốc gia. Ông Hồ quỷ quyệt dùng nhiều thủ đoạn nay bạn, mai thù, sớm đầu tối đánh, khi thân khi chống.... Ông còn giả vờ hợp tác với các đảng quốc gia trong "chánh phủ liên hiệp" để phá hoại và tiêu diệt đối phương. Đời ông chỉ có hai nước mà thủy chung ông vẫn tôn thờ, sùng bái là Liên Xô và Trung Quốc. Tuy nhiên, lãnh tụ các nước ấy khinh bỉ ông ra mặt. Năm 1949, Mao Trạch Đông là chủ tịch Cộng Hòa Nhân Dân TH, ông Hồ cũng là chủ tịch nước VN 4 năm rồi. Vậy mà ông Hồ cầm đầu một phái đoàn đi xin viện trợ, phải băng rừng lội suối đến biên giới. Nhà cầm quyền Trung Cộng dùng một chiếc xe hàng (truck) chở phái đoàn lên Quảng Tây, bất chấp nghi thức ngoại giao không kèn, không trống. Sau đó, ông đi Liên Xô. Ông Lê Phát, thành viên của phái đoàn nầy kể lại: "Sau nầy, khi xem cuốn hồi ký "Mémoires Inédites" của Nikita Kroutchev do nxb Pierre Belfont dịch và in ở Paris, tôi biết thêm về chuyến "vi hành đầy gian khổ của ông Hồ. Tác giả (Nikita Kroutchev) kể lại: "Tôi nhớ HCM đã đến Moscou để xin viện trợ vật chất và vũ khí chống Pháp. Staline không tin vào cuộc chiến ở VN, nên đối xử với ông Hồ một cách nhục mạ. Tôi không thấy ở ông ta chút cảm tình nào đối với một người CS như Hồ... Đáng lẽ phải kính trọng, biết ơn... Tôi còn nhớ một việc khác xúc phạm đến Hồ. Staline nói với chúng tôi là Hồ xin được đón với tư cách là chủ tịch nước VN Dân Chủ Cộng Hòa. Staline không chấp nhận, đã trả lời Hồ: "Cơ hội ấy đã qua rồi. Ông đến Moscou không ai biết, không thể thông báo việc ông đến được"... Hồ chỉ đề nghị Staline cho một máy bay và chuẩn bị diễn văn đón Hồ, có thể từ trên máy bay xuống, để được đón như chủ tịch nước. Staline từ chối và ông ta cười khoái trá khi kể cho chúng tôi nghe việc ấy..." (Hồi ký Lê Phát, Quê Mẹ, số 140).

Chúng tôi xin mượn lời kết của Tưởng Vĩnh Kính: "Nhằm tranh thủ quần chúng, ông (Hồ) dựng cờ chống Pháp và tranh đấu độc lập dân tộc, trong khi đó ông lại bán rẻ và bài trừ các đảng phái chống Pháp và tranh thủ độc lập dân tộc chân chính khác. Khi cần thiết, ông thà từ bỏ nhu cầu độc lập, để mưu cầu sự sinh tồn và phát triển cho bản thân ông. Ông cũng tuyên truyền chống Nhựt, nhưng lại kết hợp và lợi dụng các thế lực thân Nhựt, thậm chí còn cùng với Nhựt hành động song hành, hiệp trợ nhau chống lại kẻ địch khác, chỉ cốt mưu cầu bành trướng thế lực của bản thân ông. Ông cũng bày tỏ thái độ thân Hoa, nhưng chỉ là lợi dụng tổ chức thân Hoa nầy, để bài trừ hoặc tiêu diệt các đảng phái thân Hoa khác. Lúc cần thiết, ông lại thực thi các hành động bài Hoa để đạt mục đích khác. Ông tuyệt đối cần ngoại viện, nhưng ông không muốn cá nhân hoặc đảng phái nào nhận ngoại viện. Ông cũng cần tranh thủ quần chúng, nhưng không muốn cho cá nhân hoặc đảng phái nào khác tranh thủ quần chúng. Ông lớn mạnh không phải từ những hô hào về chủ nghĩa cộng sản. Ông đã dùng rất nhiều tên giả, lấy chủ nghĩa dân tộc để ngụy trang, lợi dụng tất cả các cơ hội có lợi, để bảo tồn và phát triển lực lượng bản thân ông. Ông cũng lợi dụng những nhược điểm của đối phương để làm cho lực lượng đối phương yếu đi, hoặc bị tiêu diệt hẳn... Bởi vậy, mỗi một hành động của ông đều cho thấy ông là một người theo cơ hội chủ nghĩa, chỉ biết lấy sự sinh tồn, lợi hại của bản thân mình làm mục tiêu chính." (Sđd, trang 373).

Các bí danh của HCM tại Trung Quốc: *Lý Thụy, Vương Sơn Nhi, Vương Đạt Nhân, Lão Vương, Tống Văn Cơ, P.C. Lin, Hồ Quang, Lão Trần, HCM, Hoàng Quốc Tuấn, Thu Đại Gia...*

Tài liệu tham khảo:

- "HCM tại Trung Quốc" của Tưởng Vĩnh Kính, do Thượng Huyền dịch, nhà xuất bản Văn Nghệ phát hành, 1999. - Hồi ký Lê Phát. - Tư liệu của tác giả.●●●●●●●●●●●●●●

BẤT LƯƠNG tản mạn ký

NguyễnXuânNghĩa

Những cuộc biểu tình chống chính phủ kéo hàng vạn, hàng triệu người xuống đường, gây tắc giao tông, ngừng trệ các sinh hoạt xã hội, những chính phủ sụp đổ, những chính khách bị đưa ra vành móng ngựa, bị trát truy nã của Interpol, những tài khoản bị tịch biên v.v… Thế giới văn minh chưa có một chính quyền, một chính khách nào phạm tội tham nhũng mà không trả giá. Nhưng ở VN, dù tham nhũng đã bị quốc tế xếp vào ngoại hạng, chính quyền vẫn được phép trơ... như thớt.

Tôi không nằm trong bộ máy đảng, chính quyền nên không có cơ hội mục sở thị những vụ hối lộ triệu đô, chỉ được mục sở thị những vụ tham nhũng "cỏ". Tuy nhiên nó là bộ mặt xã hội VN chúng ta hiện nay

- Ngày ấy , chú "đấm mõm"* hải quan thế nào, bảo anh?- Ông trưởng phòng hỏi.

- Em không phải hối lộ - Tôi trả lời.

Câu trả lời của tôi đánh gục tinh thần vị cán bộ đảng hét ra lửa của xí nghiệp DHHP. Bấy giờ là vào một ngày giữa tháng 6 năm 1984, hai chúng tôi phải ngồi chồm hổm ở tiền sảnh ga hàng không quốc tế Nội Bài (nhà ga không đủ ghế cho khách đợi) và những cây Trúc Đào** gợi trong đầu tôi câu hỏi: tại sao ở đây người ta chỉ trông làm cảnh loại cây gợi nhớ đến cái chết? Chưa thấy nhà ga mới như hiện hữu, sân bay sở dụng nhà ga do Liên Xô (chưa sụp đổ) cất dựng miễn phí. Những ai chưa một lần xuất ngoại, dù chỉ đến các quốc gia thuộc khối cộng sản Đông Âu, khi đến ga Nội Bài hẳn ngây thơ tin rằng nó cũng hoành tráng chẳng thua Âu-Mỹ. Ông thủ tưởng của tôi; than ôi! mang cảm giác choáng ngợp tương tự.

Trong mắt tôi, ga hàng không Nội Bài là bộ mặt của quốc gia VN bệ rạc. Nó thua xa một ga xép hoả xa ở nước Tiệp Khắc mà tôi đã đến học nghề 15 năm trước. Nó quá bẩn! Bên trong đã bẩn, ngoài sân càng bẩn dễ sợ. Mỗi khi một cơn gió mạnh tràn đến, những mẩu giấy lộn, nhật trình cũ hất tung đám ruồi nhặng, bay vút lên, lướt trên mặt sân, cuốn cả vào chân khách. Đứng trên bậc tam cấp, quan sát đồng loại đi lại "loạn xì ngầu" như đàn kiến, tôi mất ý thức tôi là họ, trở lại cảm giác đã có 10 năm trước khi từ Tiệp Khắc trở về gặp lại khối người Việt nội địa.

Vào thời kỳ này, chính quyền cộng sản ra sức rào chắn đất nước với thế giới văn minh phương Tây; dìm xã hội trong nền kinh tế tập trung, quan liêu bao cấp. Đói và Đói! Nạn trộm cắp, cướp bóc hoành hành từ nông thôn đến thành phố. Mạng người ngang giá chiếc xe đạp. Gạo nhà nước bán theo tem phiếu mủn, vụn như cám, ẩm, mốc xanh lè, vón lại từng cục. Đại mạch Nga xô bán thay gạo ninh nấu cả ngày, nuốt vào bao tử, đại tiện ra ngoài nguyên cả hạt. Các xí nghiệp sản xuất, kinh doanh lãi giả, lỗ thật triền miên, lương người lao động có kỳ chậm đến 4 tháng. Nạn thất nghiệp (người CS nói văn hoa là thiếu việc làm) ngày càng trầm trọng. Xuất khẩu lao động sang các quốc gia khối cộng sản Đông Âu là lối thoát duy nhất giảm biên chế nhà nước.

Ông trưởng phòng của tôi, đảng viên đảng cộng sản, uỷ viên ban chấp hành đảng bộ xí nghiệp phải để bà vợ xinh đẹp và trẻ hơn chục tuổi làm cuộc xuất ngoại "cứu nhà". Sau 6 năm đẳng đẳng gà trống nuôi con, bây giờ ông ta đang có mặt tại đây cho phút tài hồi Kim- Trọng.. Biết vợ sẽ mang về cơ man nào là hòm xiểng lỉnh kỉnh, cần người mang xác hộ, và thứ nữa, ông đinh ninh tôi đã qua Nội bài một lần, biết cách "đẫm mõm" hải quan. Thế là tôi hiện diện bên ông tại cái sân bay quỷ quái này.

Ông trưởng phòng đã nhầm. Mười bảy năm trước, tôi sang Tiệp Khắc trong chương trình học nghề. Học bổng chỉ đủ tiêu. Khi về, tôi chỉ có số lượng và chủng loại vật tiêu dùng trong khung miễn thuế, không phải "đẫm mõm" ai. Thứ nữa, ngày ấy tôi về bằng hoả xa liên vận, không qua Nội Bài (chưa có Nội Bài). Sau này, kế tiếp chúng tôi mới là những người đi theo diện xuất khẩu lao động. Ở nước họ đến, lớp công nhân này được vào xí nghiệp làm việc, hưởng lương như công nhân nước sở tại. Hàng hoá họ mang về nhiều và giá trị. Từ Tiệp có xe đạp Favorit, xe đạp Eska; Liên Xô có quạt tai voi, nồi áp suất, dây điện trở (mai xo), Đông Đức có xe đạp Diamant, máy chụp hình... Bungari có tân dược. Bấy giờ, trong nước tân dược cực kỳ hiếm, hiếm là đắt. Ở các nước XHCN Đông Âu, tân dược chỉ được mua theo toa kê. Nhưng vì biết mang *trò* hối lộ từ Việt Nam sang, người lao động tại Bungari mua được cả va ly mang về nước để bán kiếm lời. Vì số lượng gấp nhiều lần quy định, họ có thể mất sản nghiệp khi qua cửa khẩu.

Không phải chờ đến tận ngày vụ buôn lậu điện thoại di động (2006) rồi gần đây nhất một phi công phạm tội buôn ma tuý bị bắt tại nước ngoài, người ta mới nhìn thấy những vết nhọ của Vietnam Air-lines; từ những năm 1980 công nhân xuất khẩu lao động về nước, Việt kiều về thăm quê hương và thân nhân của họ đã chứng kiến tệ đòi hối lộ của hải quan các sân bay quốc tế Việt Nam..

*

Vợ chồng ông trưởng phòng của tôi gặp lại nhau. Hẳn quý độc giả sẽ tưởng tượng ra những nụ hôn, những giọt nước mắt. Không có gì hết! Sau vài câu hàn huyên gọi là, họ trở lại nỗi vui ban đầu, nối lo ban đầu: những 50kg thuốc tây đi kèm và làm cách nào đưa lọt qua cửa khẩu?

Sau vài phút thầm thì bàn luận, họ nghĩ ra một đắc kế. Thứ nhất: vợ chồng họ tạm lánh đâu đó để thành hành khách nhận hành lý gửi kèm

cuối cùng. Thứ hai: tôi trong vai thân nhân của một người nào đó nhận hành lý trước, xâm nhập vào nơi kiểm tra, ghi nhận chi tiết cách Hải quan Nội Nội bài kiểm tra và thuật lại cho vợ chồng họ.

Vào cái thời bế quan toả cảng ấy, các sân bay Việt Nam chưa có những phương tiện kiểm tra điện tử hiện đại. Tôi không biết với người nước ngoài họ kiểm tra ra sao. Với công dân của mình nơi kiểm tra hành lý nằm trong dãy nhà ngang, mái bê tông, thấp, chạy vuông góc với nhà ga chính. Tôi là người đầu tiên trong số 4 hoặc 5 người đầu tiên mang vác va ly, hòm xiểng lỉnh kỉnh có mặt trong nó. Đồ vật duy nhất chúng tôi thấy trong khu nhà là những chiếc bàn mộc, rất thô vụng, xếp thành một dãy dài, bàn này cách bàn kia khoảng 3, 4 gang tay.

Những nhân viên hải quan đi sau lưng khách hàng không, mắt bám chặt hành lý cần kiểm tra, đến đứng sau mỗi bàn. Họ mặc đồng phục màu xanh xám, áo cộc tay, ve áo có logo gắn hình chim én màu bạc. Không ai đeo biển ghi danh trước ngực như ta thấy hiện nay (?), tất thảy họ đều khoẻ mạnh, mập mạp.

Lúc bấy giờ nhìn vào khuôn mặt của mỗi cá nhân cộng đồng, thấy khuôn mặt nào cũng hốc hác, hốc mắt sâu thành lỗ, gò má nhô cao, khiến liên tưởng đến biểu tượng thần chết (chỉ thiếu cái lưỡi hái), thì nhìn họ ta thấy họ đáng yêu, đáng ngưỡng vọng. Ngưỡng vọng vì họ đang ở vị trí bắt ta phải liên đới; đáng yêu vì khuôn mặt nào đầy dặn cũng cho ta cảm giác phúc hậu.

Họ bắt đầu làm việc. Thao tác đầu tiên (không ai bảo ai) : cúi xuống. Ngăn kéo bàn được mở ra cùng một lúc (?!)

Những chiếc va ly được đặt lên bàn. Khách, theo yêu cầu phải tự mở va ly bốc tân dược ra bàn. Tân dược đóng dạng vỉ, các vỉ được họ xếp lên nhau thành đơn vị 10, buộc dây cao su gọn ghẽ. Sau khi đã làm xong động tác thứ nhất, nhân viên hải quan ra hiệu và giúp khách gỡ bỏ cấu trúc cũ. Những cọc thuốc đơn vị 10 giờ thành đơn nguyên vỉ xổ tung toé xuống mặt bàn, tạo thành đống cao ngất

Tôi không hiểu người ta sẽ làm gì với đống tân dược. Kiểm tra theo trọng lượng? Không phải! họ không dùng cân. Kiểm tra theo số lượng vỉ? Cũng không! Họ không đếm!

Bắt đầu có những vỉ tân dược trôi tuột xuống chân đống khi chúng chồng lên thành đống cao đến giới hạn hết chịu Bởi vì đống tân dược không nằm ở tim bàn mà nằm lệch sang phía bên kia nên phần lớn các vỉ thuốc rơi tọt xuống ngăn kéo.

Tôi nín thở chờ xem người ta làm gì với những vỉ thuốc rơi xuống ngăn kéo?

Một vị khách trẻ đã vô tư ngoài người nhặt những vỉ thuốc từ ngăn kéo đặt trở lại mặt bàn. Anh ta đâu biết tai họa đang đến: "Anh khai có 20 kg thuốc tây. Lượng thuốc trong này ước tính 50 kg"- Nhân viên hải quan nhìn list, nói.

Vị khách trẻ ấp úng câu gì đó khá nhỏ. Hình thái khuôn mặt viên hải quan kia không thay đổi. Anh ta vẫy một đồng nghiệp lại gần, tay chỉ vào đống tân dược. Viên hải quan mới gật đầu, hốt số tân dược trở lại va ly. Hốt xong, anh ta tự xách va ly như đã thuộc sở hữu của mình đi ra ngoài. Người thanh niên với bộ mặt xám ngoét, rảo bước đuổi theo.

Cô gái bên tôi thì thầm:

- Gặp "hạn" rồi!

Những người còn lại giật mình: Mồi thử? Phải rồi! Những vỉ thuốc rơi xuống ngăn kéo bàn chính là mồi thử. Nếu ai nhặt lên bị coi không đồng ý hối lộ; hành lý sẽ bị đưa sang gian bên, nơi ấy có bộ phận khác xử lý theo đúng luật nhập cảnh.

Trừ trường hợp tôi mô tả sơ lược trên, tất cả hành khách còn lại đều để nguyên những vỉ tân dược của mình trong ngăn kéo bàn, nhiều người còn tự tay gạt những vỉ thuốc còn chênh vênh xuống ngăn kéo cho vụ việc chóng kết thúc.

Khi tỉ lệ số thuốc trên bàn và số thuốc trong ngăn kéo "hợp lý", nhân viên hải quan vui vẻ đóng ngăn kéo. Cuộc kiểm tra hoàn tất.

Bạn đọc có tưởng ra được cảnh này không đây? Ta phải gọi nó là gì? Tham nhũng, ăn cướp, trấn lột? Điều đáng nhớ: tất cả nhân viên hải quan đều là đảng viên, một thông lệ dùng cho lực lượng công an chế độ.

Nhắc lại rằng: những hành vi trên đây nằm giữa thanh thiên bạch nhật, dưới con mắt chăm chú của nhiều người. Thường thì một người về nước mang theo vào đây hai, ba người đi đón. Tôi không biết lần này hoặc lần khác có ở đây không một ông cán bộ, đảng ở cấp cao hơn đang hô hào chống tiêu cực, tham nhũng như ông trưởng phòng của tôi? Nếu có, ông ta sẽ nghĩ gì?

Tôi trở ra, thuật lại rất chi tiết cho vợ chồng ông trưởng phòng. Ông trưởng phòng cười: "Trơ trẽn đến thế kia à!" rồi ông ta ngừng cười:

- Anh chú đây mà được làm hải quan cũng thế!

Tạm kết

Tôi còn giữ trong sổ tay những ghi chép về công an xuất nhập cảnh Hải Phòng, công an giao thông Hải Phòng. Đọc xong mẩu ký nhỏ trên đây, không có nhiều người kêu: "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi", tôi xin kể tiếp đặng hầu độc giả.

Những vị lãnh đạo cộng sản vẫn khoe với thế giới rằng người Việt Nam (quốc nội) thông minh, thật thà, cần cù, mến khách v.v... Nhưng chúng ta phải hiểu: ấy là khi chưa có đảng "lãnh đạo". Từ khi có đảng "lãnh đạo", từ cộng đồng chúng ta đã phân hoá ra một đống người bất lương từ đủ mọi thành phần: chính khách, kỹ nghệ, nhân viên công lực, dân thường... Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (cái lý cớ cho giai cấp thượng tầng trong đảng tiếp tục độc tài) khối người bất lương kia càng đông lên, càng lộng hành trong một xã hội dùng *luật* đảng. Lực lượng để triệt tiêu nó đâu phải mấy khẩu hiệu của các ông Nguyễn Minh Triết, Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng v.v…, mà phải là một thể chính trị có giám sát, có cạnh tranh, dân chủ và pháp trị.

Kể lại trong những ngày nhân dân thêm một lần trả giá cho dự án 112 và cầu Cần Thơ bị sập

Nhà văn Nguyễn Xuân Nghĩa
828-Trường Chinh, Kiến An, HP

** Đấm mõm: từ lóng chỉ hối lộ*

*** Loại cây lá rất độc, ăn để chết*

như thế là TỘI ÁC !!!

Sĩ Ngoáy

Gần 8 nghìn tỉ đồng bị thất thóat và chi sai qui định... được kiểm toán nhà nước "hỏi thăm" tại 32 tỉnh thành trên tổng số 64 tỉnh thành đối với khối công sở nhà nước! Đó là con số ấn tượng mà ông phó tổng kiểm toán nhà nước đưa ra trước công luận, được đăng trên một số báo trong nước vừa qua! Thông tin ấy đã nhận được sự bàng quan của dư luận, bởi người ta đã quá quen với những "thành tích" vang dội đó rồi! Nó diễn ra quá nhiều để người ta có cảm nhận xót xa, hoặc gây cú sốc cho xã hội về sự "xả láng" đó của các quan tham

Nhưng với kẻ hay chọc ngoáy hay lo việc thiên hạ này thì xót lắm!!! Bởi cái thằng tôi cũng như bao ông bà nông dân ngày đêm phải nai lưng ra trả cái món nợ 2 tỉ đô một năm cho thế giới, nay lại một phen mất ngủ, khi nhận được thông tin trên!!! Tám nghìn tỉ đồng/32 tỉnh vị chi là 16 nghìn tỉ nếu chia đều cho 64 "nhà nước" địa phương!!! Vừa tròn qui đổi ra tương đương 1 tỉ USD cho dễ tính.

Với mức lương bình quân của người lao động VN hiện nay là 50 USD, hai người là 100 USD, thì cái con số ấn tượng kia sẽ là công sức của 2 triệu thằng dân đen trong 10 tháng (2.000. 000 x 50 x 10 tháng = 1.000.000.000) nai lưng vắt vả để có được mong duy trì cuộc sống!

Nghĩ mà xót xa lắm, nghĩ mà đau lòng lắm! Kẻ ăn không hết người lần không ra, quần quật trong xưởng máy, từ sáng chí tối, tối thiểu 8 tiếng đồng hồ, phải làm đủ 26 ngày công trong tháng mới kiếm được 800.000 tương đương 50USD. Thôi thì phải chi cho đủ thứ từ bữa ăn sáng tối (buổi trưa được đài thọ), tiền thuê nhà, tiền chi phí may mặc, tiền đi lại v.v… Đấy mới chỉ là đối tượng chưa có gia đình, còn nếu có vợ con thì chắc ai cũng biết con số sẽ nhân lên gấp hai gấp 3 lần cho nhu cầu cá nhân. Đấy mới chỉ là con số được tính toán cho việc chi tiêu bắt buộc, còn những khoản tiền sinh hoạt trăm thứ không tên sẽ lớn hơn rất nhiều cho giai cấp công nhân Việt Nam, giai cấp của đảng CSVN quang vinh.

Vậy mà đại diện của họ là những đày tớ của dân, mới lỡ trót chi quá tay con số ấn tượng được công bố trên! Vậy con số đó có thể hiện đúng với thực trạng chi tiêu hiện nay của bộ máy công quyền hay không?

Xin thưa con số đó còn xa sự thật, đấy là phần nổi mà ông kiểm toán được phép công bố, chứ còn trên thực tế, trong quá trình kiểm toán sẽ còn những phần nhân nhượng châm chước cho nhau, chắc chắn với phong trào "người người tham nhũng nhà nhà tham nhũng" như hiện nay, ngay cả thanh tra nhà nước "Thượng phương bảo kiếm" trong tay, mà kiếm báu còn hoen rỉ nữa là kiểm toán. Chắc những cán bộ liêm chính cũng không biết chê tiền, thủ tục "đầu tiên" đã được lập trình trong bộ não, trước khi bắt tay vào làm bất cứ công việc gì, đã ngấm vào từng mạch máu tế bào của từng công dân Việt Nam rồi! Bởi vậy con số đó chắc chắn sẽ không phản ánh đúng thực trạng!

Chắc chắn con số đó mới là một phần sự thật con số chi sai, chi vượt qui định, còn việc "Xin các đồng chí châm chước, do quản lý yếu kém, do sơ xuất, do hoàn cảnh, do khách quan, rất mong các đồng chí nể tình bỏ quá cho" kèm theo là những chiếc phong bì dầy cộp, rồi những cuộc hẹn hò nhậu nhoẹt, những cuộc truy hoan "cuộc vui suốt sáng trận cười thâu đêm" vui vẻ .

Làm sao có cán bộ kiểm toán nào cưỡng lại được cái bả ấy! Có mà họa là người giấy. "Thôi thì của đồng chia ba của nhà chia đôi, cuộc thương thảo xảy ra chóng vánh. Thôi thì các anh đã có lời, nể tình chúng tôi bỏ qua cho một số vấn đề chi sai nguyên tắc. Nhưng đã làm thì không thể không có, chuồng chim nào chẳng dính cứt, vì vậy tôi sẽ bảo anh em điều chỉnh sao cho hợp lý, cũng phải có khuyết điểm một tí, để thu về cho ngân sách, chứ không có thì không được"

"Vâng các anh châm chước thế thì quí hóa quá! Mong các anh cứ liệu liệu sao cho phải, trong nhà cả lọt sàng xuống lia đi đâu mà thiệt" Thật đúng là dân gian có câu: "Thà rằng chịu cảnh chuột phá còn hơn lại rước mèo lười". Rước nó về mong nó bắt chuột, ai dè chuột nó chẳng bắt, lại còn tốn cá cho nó! Cái cảnh này y chang cái cảnh nặn ra thôi thì đủ thứ thanh tra, kiểm tra, quản lý, giám sát v.v.. không mọc ra dân đỡ khổ, mọc ra bao nhiêu Dân đã khổ lại càng khổ hơn.

Ấy mới là khoản chi chui lủi, tự nó bới ra để ngửi, chứ còn con số chi đúng, chi theo chế độ, chi phí đãi ngộ cán bộ các cấp thì con số lại rùng mình hơn, như được phép tậu xe theo cấp bậc, to vào loại tứ trụ thì Mẹc đời mới cáu cạnh, to đùng cấp bộ trưởng thì cũng Mẹc nhưng đời thấp hơn, còn hàm thứ trưởng, bí thư tỉnh thì CamRy 3.0 trở lên, thấp hơn là chủ tịt cấp tỉnh thì chắc chắn phải là CamRy 3.0, nếu không thì đi xe khác xóc lắm. Cam phận tầm tầm bậc trung là chủ tịch thành phố phải lấy chuẩn là Camry 2.4, dưới hơn một chút là Huyện thị thì Atixl giá không dưới 30 ngàn đô... Còn loại lèm nhèm cấp giám đốc sở cũng phải Mazda giá cũng không dưới 500 triệu, đấy là chưa thèm tính loại rẻ rách giám đốc, trưởng phòng, phó chủ tịt, phó giám đốc v.v... Thôi thì chẳng biết có con số thống kê nào của ông nhà nước về số xe được trang bị cho các "nô bộc" không (Chắc có nhưng không dám khai), chỉ biết rằng số xe du lịch lưu hành trên thị trường VN hiện nay, thì khu vực nhà nước chiếm khoảng 70-80%

Đấy là phần các công bộc của dân được trang bị xe, còn những phần khác thì cán bộ ta được đảng (phật) quan tâm lắm. Đã xe mới đời cao theo thứ bậc thì cái gì cũng phải được phân cấp từ cái điện thoại di động, cũng phải cấp theo các đời cho các xếp, đã vậy kể cả tiền thuê bao được "phật" hào phóng lấy "tiền chùa" ra chi trả theo hóa đơn thanh toán, bất kể hết bao nhiêu đã có "phật" bao hết, khỏi nghĩ! Rồi được cấp đất làm nhà, được "trợ cấp" tiền cho lãnh đạo xây nhà, tiêu chuẩn phòng làm việc của các xếp phải đúng tiêu chuẩn châu Âu, chi phí tiếp khách của xếp của cơ quan, của phòng, của tổ, liên hoan tiệc tùng hiếu hỉ, ma chay, cho đến việc chi cho đoàn thanh niên, hội phu nữ làm công tác đoàn công tác phụ nữ, chi công đoàn lo đời sống cho cán bộ công nhân viên v.v... Thôi thì trăm thứ đã có tiền trong "chùa" được "Phật" phóng tay lo hết. Thật đúng là:

Tiền dân lại bảo tiền chùa.
Máu dân! Ấy rượu hồ đào đảng ta!
"Của" dân hóa thành "của" nhà nước!
Xương dân chồng chất ! Cờ đảng cắm lên.

Rất không may là kẻ chuyên chọc ngoáy này lại không có số liệu cụ thể hay chính xác về số xe được cấp phát, số chi phí đãi ngộ, cũng như chi thường xuyên cho các cán bộ của "chính quyền nhân dân" là bao nhiêu.Nhưng với con số ước chừng trên cơ sở thông báo thu chi ngân sách hàng năm được hé mở, để đoán già đoán non rằng:

Với con số cán bộ được cơ cấu biên chế hưởng lương hiện nay khoảng 7,5 triệu cán bộ của "chính quyền nhân dân" (kể cả hưu trí) với mức lương bình quân 2 triệu đồng /tháng, vị chi con số đó sẽ là 15 nghìn tỉ đồng (1 tỉ đô), tương đương với số tiền công của 20 triệu người lao động được trả trong 1 tháng. Đó mới là phần "lương cứng" lương phụ, còn phần thu nhập chính, phần lương khó nói sẽ là con số nếu tính bình quân, người hơn người kém thì cũng bằng phần "lương cứng". Tổng cộng các ông chủ sẽ mất đứt đi mỗi tháng 2 tỉ USD để trả công cho những thằng "đày tớ bất đắc dĩ" hay những thằng "lưu manh giả danh đầy tớ".

Tính ra thì lại xót xa, một năm nguyên tiền công trả công cho những công bộc của dân trả đủ không thiếu, không nợ được một đồng là 24 tỉ USD, chiếm gần 40% ngân sách (63 tỉ). Chẳng trách mà mỗi năm ngoài việc phải nai lưng ra nuôi bộ máy quản lý của "chính quyền nhân dân" ra, mỗi công dân VN từ già tới trẻ, từ lớn tới bé cho tới trẻ sơ sinh, những kẻ phải đóng góp ngân sách, không được hưởng lương ngân sách, được vinh dự thay mặt đảng và nhà nước trả cho mấy ông ngân hàng thế giới món nợ 2 tỉ USD, trong vòng có 10 năm!

Chẳng trách mà người ta cứ giấu nhẹm đi cái máy ngốn, cái công cụ của "chính quyền nhân dân" ngốn tiền hơn tằm ăn rỗi, tiêu tiền như nước, xài tiền hơn tiền chùa.

Chẳng trách người ta cứ gương đông kích tây đánh lạc hướng, để tránh sự soi mói của mấy ông dân chủ, bằng cách cứ hô hào phát triển kinh tế, cứ thả phanh tẹt ga công du đi thăm thú các nước, hết đông sang tây, hết Âu đến Mỹ. Miếng bánh ngân sách đã thâm thủng, lại càng thâm thủng cho sự hơi tốn kém về các chuyến thăm viếng này, cũng nhằm mục đích "bình ngoại ổn nội" che giấu cho sự bất ổn trong nội bộ thời gian gần đây mà thôi!

Chả trách mà người ta cứ khoe thành tích tăng trưởng hàng năm, nhưng người ta lại giấu nhẹm đi cái nguyên nhân lạm phát, nguyên nhân bội chi ngân sách hàng năm do đâu mà bị thâm thủng.

Chả trách người ta cứ lầm tưởng, nhìn bề ngoài là kinh tế VN đang đi lên, nhưng khi đi sâu vào tận hang cùng ngõ hẻm của đời sống xã hội, người lao động vẫn phải bươn chải lo kế sinh nhai, cuộc sống của người dân không có tính ổn định, thu nhập của người lao động chưa tương xứng và không đáp ứng được nhu cầu tối thiểu của họ, tỉ lệ và sự chênh lệch giàu nghèo ngày càng gia tăng cách biệt. Mâu thuẫn xã hội ngày càng trầm trọng.

Chả trách mà tỉ lệ hộ nghèo vẫn còn chiếm trên 50%, nguy cơ tái nghèo luôn là nỗi lo cho xã hội, chưa được giải quyết một phần cũng do những thành tích mà đảng CSVN quang vinh lập lên mà kiểm toán nhà nước vừa công bố. Những "chiến công" ấy trong sử sách ghi lại cho đời sau thường dành cho câu kết luận: NHƯ THẾ LÀ TỘI ÁC.

Hải Phòng 21-09-2007
Sĩ Ngoáy

ĐƠN THANH ĐỘC NGÂM

Gởi người bạn đồng vong quốc

Cuộc dương thế dở dang trăm mối
Áng mây sầu dăng lối Thiên Thai
Chung thân một kiếp lạc loài
Về đâu tri kỷ những ai trên đời.
Người đang sống hỏi người chưa chết
Suốt trăm năm chẳng xiết một lời
Sinh ly tử biệt hẳn thôi
Quê hương đâu nữa còn đâu mà về!
Đạo nhân ái đề huề bốn bể
Còn đâu hơn Đất Mẹ quê hương
Người trong một nước thì thương
Hại thay một nước lại càng ác nhau !
Cách Mạng là đập đầu đấu tố,
Cộng sản là hối lộ tham ô,
Giải Phóng là mất Tự do
Vô sản là sắm ô tô nhà lầu !

Bởi nói vậy mà đâu phải vậy
Nghe thì hay nhưng thấy không hay
Trái ớt là trái ớt cay,
Muốn ăn ớt ngọt phải bay lên Trời.
Đã lỡ kiếp Loài Người Tiến Bộ
Cay đắng nào cũng cố nuốt trôi
Nhìn nhau dở khóc dở cười
Tám mươi triệu Việt Nam người hôm nay,
Người chẳng khác trâu cầy xỏ mũi
Tổ Quốc hay là cũi là chuồng ?
Dân sao mà lại thảm thương
Ngục tù là chính quê hương của mình !

Chung một kiếp nhân tình thế thái
Thời gian trôi chẳng đợi chẳng chờ
Thân già lạc lõng chơ vơ
Non non nước nước càng ngơ ngẩn lòng !
Cuộc trăm năm xuôi dòng Tính Mệnh
Cơn phong trần chắp cánh Tâm Tư
Đơn Thanh một khúc ngâm nga
Ru hồn vào cõi bao la đất trời

Linh mục H.N.
Phan Thiết, kỷ niệm 30/04/1975--30/04/2006

Nhân chuyện tăng lương lại Nghĩ về Dân nghèo

.....Quốc Hương - ĐDCND.....

Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đã trình Chính phủ phương án điều chỉnh lương tối thiểu trong doanh nghiệp. Dự kiến từ ngày 1-1-2008, lao động làm việc ở cả khối doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) đều được điều chỉnh lương tối thiểu, mức cao nhất là 1 triệu đồng.

Hiện nay cả nước có khoảng 1 triệu lao động làm việc trong khối doanh nghiệp FDI, 2 triệu lao động làm việc trong các doanh nghiệp nhà nước, khối doanh nghiệp dân doanh (Doanh nghiệp tư nhân) thu hút số lao động đông nhất khoảng 3 triệu. Tăng lương tối thiểu không có nghĩa tất cả các lao động đều được tăng lương, đó là mức thấp nhất (mức sàn) mà doanh nghiệp phải trả cho một lao động làm việc giản đơn trong điều kiện bình thường.

Nhân chuyện tăng lương lại nghĩ về dân nghèo. Chính phủ vẫn luôn tự hào về thành tích "Xoá đói giảm nghèo", nước ta "tự hào" đứng vào hàng các quốc gia có tốc độ giảm nghèo nhanh nhất. Tuy nhiên thành tích đó chỉ nói lên dân ta còn quá nghèo và lạc hậu.

Khi nói đến đời sống của người dân thì trước tiên phải quan tâm đến nông dân, bao gồm cả người làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp, họ đang chiếm hơn 70% dân số. Đối tượng thứ 2 phải quan tâm là công nhân, họ là lực lượng "Tiền phong" của cách mạng, hiện đang chiếm gần 10% dân số. Vậy ai là người nghèo? Đó là những người công nhân làm việc giản đơn và chỉ nhận mức lương tối thiểu, ngoài ra không có thêm thu nhập nào khác, là những người nông dân quanh năm "bán mặt cho đất bán lưng cho trời" mà vẫn không đủ ăn, và cả những người dân tộc thiểu số chủ yếu sống bằng tự cung tự cấp. Tất cả họ đều nghèo, cho dù lương tối thiểu có tăng gấp 2 hay gấp 3 lần hiện nay thì họ vẫn nghèo. Như vậy khoảng 80% dân số Việt Nam vẫn thuộc diện nghèo, trong đó quá nửa là thiếu đói.

Điều chỉnh lương tối thiểu chỉ là một giải pháp tình thế nhằm tránh một cuộc khủng hoảng kinh tế do giá cả leo thang. Tăng lương có nghĩa là lạm phát gia tăng chứ không phải nâng cao mức sống của người dân. Chính phủ đã tỏ ra bất lực, các công cụ điều tiết nền kinh tế trở nên bất lực; Giá cả leo thang nhanh hơn nhiều lần tăng lương, tăng trưởng kinh tế không theo kịp lạm phát, do đó mức sống của dân ngày càng xuống thấp. Theo Tổng cục Thống kê công bố chỉ số giá cả (CPI) liên tục tăng cao trong những tháng qua, mức tăng trong tháng 7-2007 đã đạt 0,94% và sẽ còn tăng cao trong những tháng tới.

Do đâu mà Việt Nam loay hoay mãi mà chưa giải được bài toán kinh tế? Nguyên nhân sâu xa xuất phát từ công tác lý luận và thực tiễn xây dựng thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCH. Thứ nhất chúng ta chưa bao giờ có nền kinh tế thị trường, thế giới chưa công nhận nền kinh tế Việt Nam là kinh tế thị trường. Thứ hai cái gọi là XHCN chỉ là chiêu bài để Đảng CS áp đặt sự thống trị lên xã hội, trong khi XHCN hiện thực đã sụp đổ ngay trên đất nước quê hương của nó.

Việt Nam đã đi sau các nước phát triển phương Tây nhiều thế kỷ, ở các nước này nền kinh tế thị trường đã có trên 200 năm, các học thuyết kinh tế của họ có bề dày lịch sử và giá trị khoa học cao, được ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn. Đó là xã hội hiện thực, còn xã hội XHCN chỉ tồn tại trên lý thuyết. Chính Đảng Cộng sản cũng khẳng định mục tiêu phấn đấu vì một xã hội "dân giàu nước mạnh", vậy tại sao không từ bỏ cái viển vông không tưởng để theo đuổi cái hiện thực cụ thể. Có phải vì họ không thể thoát khỏi sự lệ thuộc vào "người anh cả" Trung Quốc?

Công cuộc xây dựng XHCN đặc sắc Trung Quốc thực chất chính là xây dựng một triều đại phong kiến trá hình, trong đó tầng lớp Quan chức Cộng sản liên kết với giới chủ để bóc lột dân. Gọi là XHCN đặc sắc Trung Quốc hay TBCN đặc sắc Trung Quốc đều đúng, ranh giới giữa hai hình thái xã hội rất mong manh; Chính trị thì theo XHCN còn kinh tế thì theo TBCN, chẳng khác nào đầu người mình ngựa. Các lý luận gia Cộng sản tô vẽ ra các học thuyết mà thực chất chỉ là chiêu bài để lừa dối nhân dân.

Không thể học Trung Quốc được, quốc gia đông dân nhất thế giới này chưa bao giờ có XHCN mà chỉ có chủ nghĩa bá quyền, áp bức các quốc gia láng giềng, mang tham vọng thống trị thế giới. Chế độ Cộng sản Trung Quốc là một triều đại phong kiến trá hình, cái thế lực phong kiến đó sẵn sàng nuốt chửng Việt Nam như chúng đã từng làm trong quá khứ. Chúng kìm hãm sự phát triển của nước ta để dễ bề thao túng, biến nước ta thành tấm lá chắn bảo vệ Quyền uy Thiên triều, khiến dân ta nghèo khổ, nước ta yếu hèn.

Phải lệ thuộc vào Trung Quốc đó là nỗi ô nhục mà ngàn đời nay dân ta đã chịu đựng, chẳng nhẽ Đảng Cộng sản Việt Nam muốn đi theo vết xe đổ hay sao. Chính ông Hồ Chí Minh phải có tránh nhiệm đối với đất nước khi đem nhập khẩu tư tưởng Mao Trạch Đông gây ra biết bao tội ác. Các thế hệ lãnh đạo ngày nay tiếp tục phạm sai lầm khi học theo kinh nghiệm xây dựng XHCN của Trung Quốc. Đảng CS đang ngày càng ngập sâu vào vết xe đổ, trở thành chư hầu của Bắc Triều, họ bán đất bán biển, ngoan ngoãn làm theo các chỉ thị của Bắc Kinh.

Nếu không thoát khỏi sự lệ thuộc vào Trung Quốc thì đất nước không có cơ hội để phát triển, nước sẽ nghèo dân sẽ khổ. Không chỉ người dân Việt Nam mà người dân các nước láng giềng khác của Trung Quốc như Bắc Triều Tiên và

Myanmar đều phải sống trong cảnh nghèo đói, họ tỉnh táo nhận ra rằng "Không thời nào làm dân khổ như thời Cộng sản, và cũng không thời nào làm quan sướng như thời Cộng sản. Chưa bao giờ trong lịch sử đất nước việc chính quyền lừa dối dân, tham ô, mua quan bán chức lại diễn ra phổ biến và tràn lan như thời Cộng sản. Lá cờ đỏ búa liềm như cái búa đè lên đầu dân và chiếc liềm kè vào cổ dân."

Vậy phải học ai? Xin dành câu trả lời cho các vị lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Nếu các vị tự cho mình là đại biểu trung thành lợi ích của dân tộc, của đất nước, thì hãy làm những gì xuất phát từ nguyện vọng của người dân, lắng nghe ý kiến của dân, giải quyết những bức xúc của dân. Không phải ông Mác hay ông Lênin, cũng không phải ông Hồ Chí Minh, mà chính nhân dân mới là người thầy vĩ đại mà Đảng Cộng sản phải học tập và làm theo.

Sài gòn ngày 28-10-2007

bảo vệ Người Lao Động

++++TrầnKhải++++

Làm cách nào để bảo vệ người công nhân? Chúng ta đã quen với các bản tin hàng chục ngàn công nhân biểu tình ở Sài Gòn và Bình Dương, nhưng vì sao chuyện nhức nhối nhiều năm rồi mà chính phủ CSVN vẫn chưa giải quyết được? Nguyên nhân có phải là do cái gì bí hiểm đâu, mà cái gọi nan đề lao động này đã được thế giới giải quyết từ lâu rồi.

Cứ xem như Pháp hay Mỹ, chuyện đình công là bình thường, nhưng đều có luật lệ giải quyết xong xuôi. Không cần cấm đoán hay phạt như kiểu chính phủ CSVN hù dọa.

Một trong các nguyên do chính được ghi nhận là đời sống thợ thuyền quá cực khổ, mà chính phủ CSVN không giúp gì được, thậm chí còn về hùa với tư bản qúôc tế để bóp nghẹt công nhân.

Bản tin "Nhọc nhằn đời công nhân" trên báo Lao Động hôm 22-11-2007, đăng lại từ báo Tuổi Trẻ, kể hoàn cảnh thê thảm của thợ, trích như sau:

"Liên tiếp nhiều vụ đình công đã xảy ra trong thời gian gần đây. Tại sao? Bởi đời sống của người công nhân quá khổ. Khổ đến mức khó mà chịu đựng được nữa....

"Phía sau khoảng sân trồng đầy hoa của công ty là sự lạnh lùng. Sự lạnh lùng của máy móc, nội qui và quan hệ chủ - thợ. Còn bên ngoài hàng rào công ty, người công nhân (CN) phải thu mình lại trong một cuộc sống chật vật...

"Làm đến kiệt sức

"Ngọc Hân lại ngất xỉu! Cái tin đó chẳng lạ gì với công nhân (CN) Công ty O'Cleer (Khu công nghiệp Sóng Thần 2, Bình Dương). Hơn một tháng quần quật bên máy may từ sáng đến tối khuya. Mỗi trưa, công ty cho ăn một bữa cơm với ba lát thịt mỏng dính trị giá 3.200 đồng. Mỗi chiều, phải đóng tiền ăn một suất cơm cũng với ba lát thịt mỏng dính trị giá 3.200 đồng. Không xỉu mới là chuyện lạ!

"24 tuổi, bốn năm làm cho công ty, Hân không nhớ nổi đã bị xỉu bao nhiêu lần. Lần này khi bị chóng mặt, hoa mắt, biết sức mình, cô đã xin sếp được nghỉ. Thế nhưng sếp nhìn cô rồi lắc đầu. Lỗ tai cô CN trẻ bắt đầu lùng bùng. Cô không còn biết kêu xin ai cả. Xung quanh cô chỉ có những người cúi mặt làm thuê, máy móc và những cái đế giày.

"Chỉ cần sếp vừa quay đi, cô ù chạy. Cô chỉ mong được về nhà trọ để ngả lưng. Và cô chạy... Nhưng Hân không thể ra khỏi cánh cổng của ông bảo vệ. "Không có giấy cho về của sếp, cô không được đi! Nếu để cho cô về là trái qui định, tôi sẽ bị đuổi việc" - ông bảo vệ nói nghiêm khắc.

"Hân lê chân về phân xưởng. Làm việc được gần 30 phút nữa. Và ngất xỉu! Cô được đưa về phòng y tế..." (hết trích)

Một điều ghi nhận rằng các công ty bóc lột thợ thuyền Việt Nam đều có chủ là tư bản Việt Nam, Đài Loan, Nam Hàn... Người ta không nghe chuyện công nhân hãng Mỹ nào đình công. Như thế, không có nghĩa là, chính phủ Đài Loan, Nam Hàn khuyến khích hay cho phép tư bản nước họ bóc lột thợ thuyền Việt. Mà nên nghĩ rằng, thực sự chính phủ Hà Nội không dám đặt vấn đề với các nhà tư bản quốc tế để bảo vệ công nhân Việt.

Chỉ trừ với tư bản Mỹ. Bản tin báo Thanh Niên ngày 22-10-2007 cho biết, Thứ Trưởng Bộ Lao Động Mỹ đã tới Việt Nam để bàn về việc bảo vệ người lao động. Bản tin viết, rằng tại Hà Nội, đại diện Mỹ và Việt Nam đã thực hiện cuộc đối thoại lao động 2007, bàn về hợp tác lao động song phương. Đây là cuộc đối thoại thứ 5 được tổ chức kể từ khi Bộ Lao động Mỹ và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội CSVN ký Biên bản ghi nhớ năm 2000.

Bản tin báo TN cho biết đoàn Mỹ do Thứ trưởng Lao động Hoa Kỳ Charlotte Ponticelli dẫn đầu. Đoàn Việt Nam do Thứ trưởng Lao động, Thương binh và Xã hội CSVN Huỳnh Thị Nhân dẫn đầu. Hai bên đã thảo luận rất nhiều vấn đề về lao động, trong đó có vấn đề an toàn cho người lao động, bệnh nghề nghiệp, bảo hiểm xã hội, các tiêu chuẩn lao động cơ bản của VN.

Cũng theo ghi nhận của báo Thanh Niên, thông qua các cuộc thảo luận được tổ chức hàng năm với Chính phủ CSVN, Chính phủ Mỹ hy vọng sẽ giúp cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động Việt Nam, đồng thời thúc đẩy tiến trình hội nhập đang tiếp diễn của Việt Nam vào nền kinh tế thế giới.

Câu hỏi nơi đây, vì sao chính phủ CSVN không dám đặt vấn đề bảo vệ thợ Việt với các chính phủ Đaì Loan, Nam Hàn...? Hay, tại sao nhà nước CSVN không cho công nhân tự lập công đoàn độc lập, bởi vì thực tế thấy rõ là cơ chế công đoàn CSVN đã hỏng hoàn toàn. Nói là công đoàn, nhưng cán bộ công đoàn lại về hùa với chủ Đaì Loan, Nam Hàn... để bóc lột thợ Việt.

Thanh Trúc, phóng viên đài RFA, hôm 22-10-2007 đã ghi nhận

thêm một mô hình bảo vệ công nhân Việt mới hình thành, tin này trích:

"Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam chuẩn bị ra mắt tại Hoa Kỳ

Sau khi Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam, được coi là tổ chức trung ương, ra đời tại thủ đô Warsaw của Ba Lan, đến lượt Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam ở Hoa Kỳ chuẩn bị ra mắt tại Washington với tôn chỉ hành động là yểm trợ và tranh đấu quyền lợi cho giới công nhân thợ thuyền trong nước."

Bản tin ghi cuộc phỏng vấn, ghi là "...buổi mạn đàm với ba thành viên trong Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam ở Hoa Kỳ, gồm phó chủ tịch Nguyễn Cao Quyền, phó chủ tịch ngoại vụ Jackie Bông, tổng thư ký kiêm thủ quĩ Trần Nhật Kim....

Thanh Trúc : *Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động VN tại HK được thành lập lúc nào và mục đích ?*

Ông Nguyễn Cao Quyền : Tôi là Nguyễn Cao Quyền. Tôi xin trả lời. Sở dĩ chúng tôi phải thành lập UBBVNLDDVN tại Hoa Kỳ theo quyết định của Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam trung ương tại Warszawa đươc thành lập ngày 30-11-2006, trong mục đích bảo vệ người lao động Việt Nam.

Chúng tôi xin tóm tắt là có 5 điểm cần phải ghi nhận:

1. Lương bổng của người lao động Việt Nam quá thấp. Môi trường làm việc thiếu vệ sinh và không an toàn.

2. Người lao động Việt Nam bị đối xử tàn tệ, bất công, nhân phẩm bị chà đạp.

3. Ở Việt Nam không có bảo hiểm theo tiêu chuẩn quốc tế cho người lao động.

4. Luật pháp Việt Nam không bảo vệ người lao động Việt Nam.

5. Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam không bảo vệ người lao động Việt Nam mà chỉ bảo vệ quyền lợi của giới chủ, quyền lợi của những người cộng sản Việt Nam.

Ông Trần Nhật Kim : Tôi là Trần Nhật Kim. Tôi xin nói thêm là đơn xin thành lập UBBVNLDDVN tại Hoa Kỳ được chấp thuận vào ngày 26-2-2007.

Bà Jackie Bông : Tôi là Jackie Bông. Tôi xin bổ túc là phần đông số người lao động là phụ nữ vì họ chiếm tỷ lệ cao hơn đàn ông trong thành phần dân số Việt Nam. Người lao động phụ nữ Việt Nam làm việc rất đông, trong đó có bà Trần Thị Lệ Hằng - một trong những người lãnh đạo của Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam đã bị chính quyền Việt Nam bắt giam mà không loan báo. Cho nên chúng tôi thấy rằng bổn phận của phụ nữ ở nước ngoài chúng tôi là phải bảo vệ quyền lợi của giới phụ nữ ở Việt Nam.

Thanh Trúc : *Thế thì Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam tại Hoa Kỳ có sự liên lạc nào với các thành phần chủ trương bảo vệ người lao động ở trong nước không?*

Ông Nguyễn Cao Quyền : Chúng tôi vẫn giữ liên lạc chặt chẽ với những thành phần lao động trong nước. Như quý vị đã biết, ngày 20-10-2006 Công Đoàn Độc Lập được thành lập tại Việt Nam. Sau ngày đó chúng tôi thành lập Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Dộng Việt Nam trung ương đặt trụ sở tại Warszawa (Ba Lan).

Sau khi tổ chức này được thành lập thì chúng tôi đi vào hoạt động ngay. Hoạt động đầu tiên của chúng tôi là thành lập một website Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động VN gọi tắt là UBBV www.baovelaodong.com. Trang web này chỉ trong 12 tháng qua đã được rất nhiều người trong nước biết đến.

Trên trang web này chúng tôi có trưng dẫn nhiều tiêu chuẩn quốc tế về quyền lợi của người lao động để anh chị em lao động trong nước có thể so sánh với những quy định trong luật lao động ở trong nước đang chi phối người lao động Việt Nam. Rất nhiều người trong nước đã biên thư cho chúng tôi, đã gửi điện thư cho chúng tôi để hỏi hoặc yêu cầu chúng tôi làm cố vấn pháp luật cho họ...(...)

Ông Nguyễn Cao Quyền : Tôi xin bổ túc thêm tin tức về những người đang bị chính quyền Việt Nam giam giữ là ông Nguyễn Tấn Hoành thuộc Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông. Ngoài ra các ông Lê Trí Tuệ và Cao Văn Nhâm hiện đang bôn ba tại Cam Bốt để tránh sự bắt bớ của nhà cầm quyền Việt Nam. Đây là những mục tiêu mà chúng tôi cần phải giúp đỡ.

Ông Trần Nhật Kim : Tôi là Trần Nhật Kim. Tôi muốn xin bổ túc thêm một chút nữa là anh Lê Trí Tuệ sau khi đã trốn sang Cam Bốt thì lại mất tích. Cho tới giờ phút này chúng ta không biết anh đang ở đâu và đời sống của anh như thế nào.

Bà Jackie Bông : Bây giờ bà Trần Thị Lệ Hằng, ông Đoàn Văn Diên và Đoàn Hữu Chương đang bị nhà cầm quyền Việt Nam cố tình bỏ quên trong trại giam B5 ở Đồng Nai..." (hết trích)

Điều chúng ta quan ngại là chính phủ CSVN có thực tâm muốn kết thúc các nỗi khổ của công nhân Việt hay không. Bởi vì thấy rõ là các Việt Kiều đang quan tâm, và múôn giúp giải quyết tận gốc vấn đề. Nếu chính phủ Hà Nội nhìn thấy rằng cơ chế công đoàn nhà nước tận gốc đã hỏng, thiết tưởng nên chụp cơ hội mời gọi các cơ chế xã hội dân sự hải ngoại, thí dụ như Ủy Ban Bảo Vệ Người Lao Động Việt Nam (www.baovelaodong.com) hỗ trợ chính phủ để giúp đỡ công nhân Việt thương thuyết với tư bản qúôc tế.

Đó sẽ là giải pháp lâu dài và nhân đạo nhất. Không thể nào hy sinh một vài thế hệ công nhân kiểu bỏ mặc cho bị bóc lột, nhằm xây dựng một thiên đường cho một đảng toàn trị kiểu như thế. Vậy rồi quý vị sẽ nói với đời sau như thế nào. Vậy rồi con cháu của các lãnh tụ CSVN có mắc cỡ hay không, khi đối mặt các con cháu của những người thợ nữ té xỉu hàng ngày?

Hãy mời tất cả mọi người Việt, đặc biệt là Việt kiều, cùng chung sức tìm giải pháp cho nan đề công nhân Việt.